

TẬP TRUYỆN NGẮN NGUYỄN HUY THIỆP



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Nguyễn Huy Thiệp

Tập Truyện ngắn

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

Tiểu sử tác giả: NGUYỄN HUY THIỆP

"Đặc điểm lớn nhất của xứ sở này là nhược tiểu. Đây là một cô gái đồng trinh bị nền văn minh Trung Hoa cưỡng hiếp. Cô gái ấy vừa thích thú, vừa nhục nhã, vừa căm thù nó. Vua Gia Long hiểu điều ấy và đây là nỗi cay đắng lớn nhất mà ông cùng cộng đồng phải chịu đựng. Nguyễn Du thì khác, ông không hiểu điều ấy. Nguyễn Du là đứa con của cô gái đồng trinh kia, dòng máu chứa đầy điển tích của tên đàn ông khốn nạn đã cưỡng hiếp mẹ mình. Nguyễn Du ngập trong mớ bùng nhùng của đời sống, còn vua Gia Long đứng cao hẳn ngoài đời sống ấy. Người mẹ của Nguyễn Du (tức nền chính trị đương thời) giấu giếm con mình sự ê chề và chịu đựng với tinh thần cao cả, kiềm chế. Phải ba trăm năm sau người ta mới thấy điều này vô nghĩa

Nguyễn Huy Thiệp sinh ngày 29 tháng 4 năm 1950, quê quán: Thanh Trì, Hà Nội.

Thuở nhỏ ông cùng gia đình lưu lạc khắp nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, từ Thái Nguyên qua Phú Thọ, Vĩnh Yên ... Nông thôn và những người lao động vì thế để lại nhiều dấu ấn khá đậm nét trong nhiều sáng tác của ông. ``Mẹ tôi là nông dân, còn tôi sinh ra ở nông thôn

Nguyễn Huy Thiệp chịu ảnh hưởng giáo dục chủ yếu của ông ngoại, vốn là người am hiểu nho học và mẹ, vốn là người sùng đạo Phật. Năm 1960, ông cùng gia đình về quê quán và định cư ở xóm Cò, làng Khương Hạ

Nguyễn Huy Thiệp là một bông hoa nở muộn trên văn đàn. Vài truyện ngắn của ông xuất hiện lần đầu tiên trên báo Văn Nghệ của Hội Nhà Văn Việt Nam năm 1986. Chỉ một vài năm sau đó, cả làng văn học trong lẫn ngoài nước xôn xao những cuộc tranh luận về các tác phẩm của ông. ``Có người lên án anh gay gắt, thậm chí coi văn chương của anh có những khuynh

hương thấp hèn. Người khác lại hết lời ca ngợi anh và cho rằng anh có trách nhiệm cao với cuộc sống hiện nay (Lời cuối sách của NXB Đa Nguyên)

Sở trường của Nguyễn Huy Thiệp là truyện ngắn, có thể tạm được phân loại như sau:

Về lịch sử và văn học:

Kiểm Sắc, Vàng Lửa,
Phẩm Tiết, Nguyễn Thị Lộ,
Mưa Nhã Nam,
Chút Thoáng Xuân Hương ...

truyện ngắn mang hơi hướm huyền thoại hoặc "cổ tích":

Những Ngọn Gió Hua Tát,
Con Gái Thủy Thần,
Giọt Máu, Muối Của Rừng,
Chảy Đi Sông Oĩ,
Trương Chi ...

về xã hội VN đương đại: Không Có Vua, Tướng Về hưu, Cún, Sang Sông, Tội Ác và Trùng Phạt ...;

về đồng quê và những người dân lao động: Thương Nhớ Đồng Quê,
Những Bài Học Nông Thôn,
Những Người Thợ Xẻ ...

Ngoài ra, Nguyễn Huy Thiệp còn viết nhiều kịch, tiêu biểu là Xuân Hồng, Còn Lại Tình Yêu, Gia Đình (hay Quỷ Ở Với Người, dựa theo truyện ngắn Không Có Vua), Nhà Tiên Tri, Hoa Sen Nở Ngày 29 Tháng 4 ...; và nhiều thơ (chưa xuất bản tập thơ nào, song thơ xuất hiện khá nhiều trong các truyện ngắn của ông).

Năm 1994, Nguyễn Huy Thiệp gác bút và xoay ra mở nhà hàng ở Hà Nội tên là Hoa Ban, rất ăn khách.

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

"Tôi làm tất cả để có vốn sống thực đầy ắp cho nghề viết"

Nguyễn Huy Thiệp là người có khả năng cuốn hút. Ông thể hiện sự sâu sắc, quyết đoán và khá ngay thẳng trong khi đối thoại. Có thể đằng sau vẻ ngoài lạnh nhạt, khắc khổ của con người từng trải đó là một tâm hồn nhạy cảm hơn ta vẫn tưởng. Để diễn đạt nỗi buồn hay sự phiền lụy trong đời sống, ông có thói quen dùng từ đau khổ hay khổ ... Dưới đây là cuộc trò chuyện giữa ông và báo giới.

Ông có ý định viết tiểu thuyết hay chỉ dừng ở việc chuyển thể truyện ngắn thành kịch bản phim như hiện tại?

- Tôi không thể rửa tay gác kiếm nếu mình vẫn còn tha thiết với việc viết, nhất là khi được tạo điều kiện đầy đủ. Tôi cũng chuẩn bị cho cuốn sách từ 2 năm nay. Có điều, tôi vẫn thiếu một cái gì đó; có thể là một cú hích, một sự khởi động để bật khỏi sức ỳ...

Trong một lần trả lời phỏng vấn, ông nói, người ta thường phải xây đắp những thần tượng mới. Vậy trong các tác phẩm của ông có bóng dáng các thần tượng không?

- Tôi không nghĩ nhiều đến điều này. Con người mà không có thần tượng thì cũng đau khổ, nhất là tuổi trẻ... Nhưng nếu ai đó phải làm thần tượng thì rất khổ, luôn phải vào vai và khổ vì nhiều điều khác. Tôi không cần đến thần tượng, nhưng một đám đông thì cần. Quan trọng là phải không được nhận nhầm.

Ông quan niệm ra sao về cái Đẹp trong văn chương và cuộc đời?

- Tôi sang Pháp, được biết một câu chuyện. Tại một ngôi nhà thờ cổ có những cửa sổ bằng sắt, được gắn thêm đèn điện giữa hai chấn song là những chiếc vòng màu vàng. Mọi người đều tin là ai lồng cổ tay vào đó sẽ gặp điều may mắn, hạnh phúc. Đó là cái Đẹp. Cái Đẹp là điều kỳ diệu của nội tâm.

Trong văn chương cũng vậy, cái Đẹp là do con người nhận thức, tất nhiên nó có một số tiêu chí chung. Song tôi không có quan niệm cố định, vì cái Đẹp luôn biến dịch. Có thể trong hoàn cảnh này một điều là đẹp nhưng lại không đẹp trong hoàn cảnh khác.

Triết lý bao trùm trong các sáng tác và cuộc sống của ông là gì?

- Tôi không có triết lý nào cả. Tôi chỉ hướng tới thiên nhiên. Thiên nhiên là điều tuyệt vời nhất. Hãy tôn trọng tự nhiên, môi trường sống của mình. Ta không muốn thì ngoài kia hoa vẫn nở, chim vẫn hót liên miên... Thiên nhiên bao gồm cả con người và cuộc sống. Mọi cái Đẹp và sáng tạo, thực ra đều ẩn

giấu trong tự nhiên; nhà văn chỉ việc tìm và thấy chúng.

Ngoài công việc, hiện tại ông có thú vui nào không?

- Tôi trải nghiệm nhiều cuộc sống, đi liền với các nghề nghiệp: dạy học, làm viên chức, vẽ tranh, bán quán ăn đặc sản, làm gốm... nhưng chỉ nghề viết văn là còn lại. Tôi làm mỗi nghề không quá 3 năm; giống như mở ra, đóng lại những cuộc chơi. Có thể đứng ngoài quan sát nhưng tôi muốn thực sự là người trong cuộc. Muốn mình phải trải qua những vất vả sinh tồn của mỗi nghề. Tôi làm tất cả để có vốn sống thực đầy ắp cho nghề viết.

(Theo Thê Thao & Văn Hoá)

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

Những người thợ xẻ

*Kéo cưa lừa xẻ
Ông thợ nào khỏe
Thì về com vua
Ông thợ nào thua
Thì về bú tí...
(Hát dỡ em)*

Ít năm trước đây, tôi theo một toán thợ xẻ lên miền ngược kiếm ăn. Chúng tôi có năm người, do anh họ tôi tên là Bường đứng ra làm cai. Bường là một tay anh chị khét tiếng. Trước kia Bường đi bộ đội, ở một đơn vị đặc công thủy. Năm 1975, anh dấy dựa vào một vụ trộm phân đạm ở huyện, bị tù ba năm. Ra tù, Bường chẳng chịu làm ăn gì, mở một quán rượu thịt chó nhưng được hơn một năm thì phá sản. Thời gian Bường mở quán, trong làng tôi nhiều nhà bị mất trộm chó hết sức thần tình. Có nhà, dù chó đã được đóng cũi, cũi lại để trong buồng, buồng lại khóa, thế mà vẫn mất. Ủy ban xã ngờ Bường là thủ phạm các vụ trộm này nhưng không có bằng chứng nên anh vẫn vô can. Sau này, vì thua bạc, chán đời, Bường phóng hỏa đốt quán. Ít lâu sau Bường chuyển sang nghề buôn cây. Nhà nào có cây nhãn, cây mít, cây hồng xiêm... mới ra hoa anh đã đến đặt tiền cọc mua trước. Được hai năm, anh bỏ đi buôn bè trên mạn ngược. Lần này, Bường về lập một toán thợ xẻ theo anh lên rừng kiếm ăn. Bường biết, ở miền núi, nghề thợ xẻ là nghề rất có triển vọng.

Trong toán thợ chúng tôi có hai anh em sinh đôi là Biên và Biền, đều mười bảy tuổi, khỏe như trâu mộng. Anh Bường và tôi họ Đặng, còn Biên và Biền họ Hoàng, nhưng chẳng biết quan hệ họ hàng thế nào mà Biên và Biền gọi anh Bường là bá, còn gọi tôi là ông trẻ. Biên và Biền là con ông Hai Dung. Ông Hai Dung là thầy dạy võ trong môn phái Thiếu Lâm Hồng Gia ở quê tôi. Trước, tôi có theo học ông Hai Dung hai năm. Tôi thuộc thế hệ đàn anh của Biên và Biền. Trong toán thợ, ngoài bốn anh em còn có cu Dĩnh là con thứ hai anh Bường, thằng bé mười bốn tuổi, đi theo chúng tôi để hầu com nước.

Tôi là một thanh niên khỏe mạnh. Tôi học xong đại học, do thi trượt tốt nghiệp nên phải ở nhà, để đợi năm sau thi lại. Nhà tôi đông anh em, bố mẹ tôi sinh được những chín người con. Các anh chị đều làm ruộng, ai cũng chân chỉ hạt bột, chỉ có tôi ngỗ ngược hơn cả.

Anh Bường bảo bố tôi: “Thằng Ngọc (Ngọc là tên tôi) có máu giang hồ, sao Tử vi đóng ở cung Di, ra ngoài thì Tả phù, Hữu bật, ở nhà chỉ ngộ độc mà chết, chú thím thương nó thì cho nó lên rừng với tôi một chuyến”. Bố tôi bảo: “Tôi chỉ sợ nó làm lỡ việc của anh”. Anh Bường cười khà: “Lỡ việc, tôi đánh bỏ mẹ. Giang hồ có luật giang hồ. Chú thím cho nó đi với tôi, vừa đỡ tốn cơm nhà, vừa có tiền, một năm sau tôi trả nó về nguyên vẹn là được chứ gì?” Bố tôi bảo: “Hỏi nó xem”. Anh Bường bảo tôi: “Đi chứ? ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn?” Tôi bảo: “Đi thì đi, nhưng. anh đánh tôi là tôi đánh lại đấy” Anh Bường cười nhạt: “Được rồi. Anh em họ hàng đối xử với nhau phải nhũn nhặn chứ?”

ăn tết Nguyên đán xong được mười ngày thì chúng tôi lên đường. Hôm đi, chị Bường làm cơm.

Năm người chúng tôi, ai cũng hăng hái. Thức ăn chẳng có gì: một đĩa lòng lợn, một đĩa dưa muối với hai bát khoai tây nấu cổ cánh gà. Đĩa thịt gà lèo tèo ít miếng xương xẩu vì bao nhiêu miếng nạc chị Bường phải lọc ra để làm thức ăn cho bố anh Bường đang ốm nặng bệnh viện.

Anh Bường bảo: “Chúng mày thông cảm. Tao cũng muốn ra quân cho oai nhưng ngặt nhà nghèo quá. Bằng ngày này sang năm, ngồi ở đây, tao xin hứa mỗi thằng một con gà tần”.

Chúng tôi ăn uống xong thì lên đường. Mỗi người một ba lô con cóc đeo vai đựng gạo, đựng quần áo. Cu Dĩnh thì đeo nồi xoong bát đĩa. Dụng cụ có hai bộ cửa xẻ, mấy cái choòng, mấy cái dũa, ngoài ra chẳng có gì cả.

Chị Bường dắt theo ba đứa con đưa tiễn chúng tôi. Anh Bường bảo: “Thôi mẹ đi về đi, bảo vệ an toàn cái hăm, chờ tới một năm sau tới về”. Chị Bường nửa cười nửa khóc: “Đồ phải gió! ở trên ấy nước độc lắm đấy! Đừng có tắm đêm mà ngã nước đấy! “ Anh Bường bảo: “Nhớ rồi! Khổ lắm! Đêm ai lại đi tắm nước lã bao giờ? Thôi về đi! Thương anh giấu ở trong lòng. Xin em chớ có lòng thòng với ai”.

Chị Bường bảo “Các con chào bố đi”. Ba đứa con anh Bường lú lú: “Con chào bố”. Anh Bường bảo: “Vâng! Chào các ông các bà! Các ông các bà ăn no ngủ khỏe. Bố phải xa mẹ lẫn lóc trên đường”. Chị Bường bảo: “Dĩnh ơi, con nấu cơm, nhớ đổ nước thì đo một đốt rưỡi tay là vừa đấy”. Cu Dĩnh bảo: “Con nhớ rồi. ở nhà mẹ đừng đánh em Tín nhé. Con có mấy trăm đồng giấu đằng sau cái gương, mẹ cứ lấy mà tiêu”. Anh Bường bảo: “Đủ rồi đấy, các nhà tình cảm chủ nghĩa ạ. Cứ thế này văn học nước ta chảy nước ra mắt”.

Chúng tôi đến Hà Nội tìm bến xe đi Tây Bắc. Anh Bường có vẻ rất thạo.

Biên, Biên và cu Dĩnh lần đầu mới được đi xa nên thấy cái gì cũng lạ. Anh Bường bảo: “Chúng mày cẩn thận. ở Hà Nội ăn cắp như rươi. Nó thỉnh mất bộ cửa thì ăn mày đấy”. Đường đi Tây Bắc lắm dốc đèo. Biên và Biên bị say ô tô, nôn cả ra mặt xanh, mặt vàng. Hai ngày liền ngồi xe, tôi cũng lừ lả cả

người.

Xuống xe, chúng tôi ăn uống qua quýt, nghỉ ngơi ở thị trấn H. một buổi rồi theo anh Bường vào sâu trong vùng núi thuộc đất của đội Bình Minh nông trường X. Hai bên bạt ngàn là ngô và bông. Những dãy núi đá vôi trập trùng cao ngất. Chúng tôi đi men ở dưới chân núi, vừa bé nhỏ, vừa cô đơn, lại liêu lĩnh, mà bất lực, thậm chí vô nghĩa nữa. Bạt ngàn là hoa ban trắng, màu trắng đến là khắc khoải, nao lòng. Đây hoa ban, một nghìn năm trước thì mây có trắng thế không?

Anh Bường bảo: “Cái thằng nào nghĩ ra cái tên Bình Minh ở đất khi ho cò gáy này thật là một thằng bịp bợm khôn nặn”. Lại bảo: “Cái tên hiệu nó ghê lắm nhé. Vùng ma thiêng nước độc thì tên là Tương Lai, Bình Minh, Tân Lập, Đoàn Kết, Tự Cường! Kêu cứ như chuông! Mấy thằng bán quán, khách vào thì chém cổ lại đặt tên là Bình Dân với Thanh Lịch! Còn mấy thằng bán thuốc bắc nạo thai con gái lại đặt tên là Hồi Xuân với Cứu Thế! Văn học nước mình rôm rả thật!”

Chúng tôi cười, vừa đi vừa nói chuyện lan man. Khoảng gần tối, chúng tôi gặp một cặp vợ chồng đang đẩy một xe củi, người vợ cầm càng xe, còn anh chồng đẩy phía đằng sau. Anh chồng đeo kính, ra dáng trí thức, cô vợ thon thả, trắng trẻo, trông rất dễ mến. Anh Bường ngỏ lời:

“Thạch Sanh đồn củi trên rừng.

Đẻ nằng công chúa kéo càng lệch vai”.

Cô vợ đáo để, dừng xe lại ngay: “Có thương thì đẩy giúp, chứ làm thơ thì công chúa chẳng cần!” Anh Bường cười khà: “Khá lắm! Chú Biền, chú giúp cô ấy một tay. Xin lỗi hai bác, hai bác về đâu mà đến giờ này vẫn còn vất vả thế này?” Cô vợ bảo: “Chúng em về đội Bình Minh. Các bác đi xẻ ở đâu thế” Anh Bường bảo: “Nào đã biết xẻ ở đâu? Tối nay còn chẳng biết ngủ ở đâu nữa là”. Anh chồng xởi lời: “Hay các bác về nhà chúng tôi? Nhà chỉ có mỗi hai vợ chồng son, cũng rộng rãi. Biền cầm càng xe, chúng tôi đẩy phía đằng sau. Cả bọn vừa đi vừa nói chuyện. Anh chồng cho biết tên là Chinh, là bác sĩ ở bệnh viện nông trường, còn cô vợ tên là Thục, là giáo viên cấp hai. Hai vợ chồng có nhà ở đội Bình Minh, lấy nhau được hơn năm nay nhưng chưa có con. Hai người đều quê ở Hà Nam Ninh.

ăn cơm xong, chúng tôi ngồi nói chuyện phiếm. Anh Chinh bảo: “Trong Tạ Khoang có cây chò chỉ bị đổ, ông Thuyết phó giám đốc nông trường xin xẻ làm nhà, các bác đến hỏi thì có việc đấy”. Chị Thục bảo: “Dào ôi, xẻ cho cái lão người khu Bốn ấy thì ăn cứt sắt, lão ấy keo kiệt lắm”. Anh Bường bảo: “Chó ngựa thì có chọn chủ bao giờ. Bà chị ơi, bà chị có thương chúng em là loài súc vật thì mách đường đi đến nhà ông Thuyết ấy”. Chị Thục bảo: “Đi thì đi. Cách đây dăm nhà chứ mấy”. Anh Bường đi theo chị Thục, lát sau về bảo: “Mai quân ta kéo vào Tạ Khoang”. Chị Thục bảo: “Em chịu bác

Bường, bác nhữn thật đấy. Anh Chỉnh này, có ai công xẻ gỗ rùng lại đi tính như công thợ mộc mướp của nông trường không? Thợ nông trường còn có gạo cấp, các bác là dân tự do lấy gì mà ăn?” Anh Bường bảo: “Bí kếp phải nhận thôi, tôi cũng chẳng nhữn gì đâu. Kéo cưa lừa xẻ mà... “Chị. Thục bảo. “Dân khu Bốn ghê thật. Gì thì gì, cái đất cần nó làm ti tiện con người đến sợ. Ngồi nói chuyện, chủ nhà không mời được hớp nước nóng”. Anh Chỉnh bảo: “Cô thành kiến lắm. Người ta chỉ xét gốc tích quê quán của bọn người thường, ở bậc cao nhân điều ấy có quan trọng gì”.

Chị Thục cười nhạt: “Ông Thuyết là cao nhân chắc?”. Anh Chỉnh bảo: “Gì thì gì, đã làm đến phó giám đốc nông trường thì đừng có bĩ người ta”. Chị Thục bảo. “Vâng, anh thì lấy lễ làm trọng”. Anh Bường bảo: “Tay ấy cũng cao nhân đấy, bà chị ạ. Hắn nói chuyện với mình hết như nói với thằng Không, thế là hắn cũng đặc đạo. Hắn có cho em cãi hắn một câu nào đâu?” Chị Thục phì cười: “Đạo gì mà đạo lạ thế?” Anh Bường bảo: “Nước ta lắm đạo lắm. Trong miền Nam có đạo thờ cả ông Quan Công, lẫn ông Victo Huygô thì mới quái dị”. Chị Thục bảo. “Thế thì tôi biết ông Thuyết thờ đạo gì rồi”. Anh Bường cười tùm: “Em cũng biết”.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy sớm nấu cơm ăn rồi đi gặp ông Thuyết, Chị Thục bảo: “Tôi thấy các bác nấu canh suông, cầm lấy gói mì chính mang đi chế vào cho nó có chất”. Anh Bường giẫy nảy không nhận. Chị Thục bảo: “Các bác khinh vợ chồng em, lần sau đừng có qua đây nhé”. Anh Bường phải nhận. Anh Bường bảo: “Chúng em cảm ơn”. Rồi thở dài: “Nghĩa này phải trả đây”. Anh Chỉnh cười: “Bổ thợ xẻ. này khó chơi thật. Bổ cứ kỹ tính thế thì chóng già đấy”.

Chúng tôi gặp ông Thuyết ở đầu ngõ. Tôi rùng mình vì trông thấy khuôn mặt ông ta: mặt đen mà tái như da ở bùi dái, lông mày rậm, răng vầu mà vàng như răng chó. Ông Thuyết bảo: “Đi bộ mất mấy cây số”. Nói xong đi liền, suốt chặng đường chẳng nói năng gì.

Cây gỗ chò chỉ bị bão đánh bật gốc nằm vắt ngang suối cạn, dài phải đến ba mươi mét, vòng gốc phải bốn người ôm mới xuể. Ông Thuyết bảo: “Chơi được không?” Anh Bường bảo: “Ghê cả răng”. Ông Thuyết có vẻ khó chịu. Anh Bường bảo: “Chỗ này xa nhà nhĩ”. Ông Thuyết bảo: tở đây chỉ có gấu với khỉ thôi. Các bác làm lều mà ở. Chiều tôi cho người mang chăn chiếu đến. Tự túc, tự cường, làm việc thật lực nhé. Kịch cỡ phân khối tôi ghi cả trong tờ giấy này”. Ông Thuyết đưa cho anh Bường một tờ giấy kín đặc chữ. Anh Bường cầm lấy đưa cho tôi. Anh Bường bảo: “Thưa bác, nhờ chúng em bị chó sói ăn thịt thì sao?” ông Thuyết bảo: “Không có chó sói đâu. ở đây chỉ sợ rắn thôi. Các bác phải cẩn thận loại rắn màu xanh lục, nó đớp một phát là toi đời đấy”. Anh Bường cười nhạt: “Cảm ơn bác chỉ bảo. Thế mấy ngày bác cho đưa thức ăn một lần?” ông Thuyết bảo: “Cũng còn tùy, nhưng cứ yên

tâm, tôi sẽ cung cấp đều. Tôi về nhé!” Anh Bường bảo: “Bác lại nhà. Cho em gửi lời cảm ơn bác gái với các cháu”.

Ông Thuyết đi, còn lại tro troi năm người chúng tôi giữa cánh rừng hoang. Anh Bường chửi: “Tiên sư đời, khổ nạn chưa! Các con ơi các con, các con đã biết đời là gì chưa?” Tôi bảo: “Cái ông Thuyết trông kinh nhỉ”. Anh Bường bảo: “Làm việc đi chúng mày! Thắng Biên thắng Biên chuẩn bị cưa! Tao với thằng Ngọc làm lán. Dĩnh ơi, mày đi xung quanh đây xem chỗ nào có nước không?”

Chúng tôi bắt tay vào việc. Anh Bường chặt tre, đánh gianh, loáng cái là xong. Biên và Biên cưa khúc ngọn trước, xẻ ra mấy tấm ván làm phản nằm. Đèn chập tối thì xong mọi việc. Cu Dĩnh đang nấu cơm thì thấy một cô gái gánh đồ lúng cụng đèn. Cô gái xưng tên là Quy, mười bảy tuổi, là con gái đầu của ông Thuyết. Quy trắng hồng, khuôn mặt trông rất dễ ưa. Anh Bường bảo: “Em ơi, bà chúa của anh ơi, em mang những gì cho các anh đây”. Quy bảo: “Thưa bác, bố cháu bảo mang cho các bác hai cái chần bông, năm cân thịt lợn, một chai nước mắm với hai chục cân gạo”. Anh Bường bảo: “Được rồi. Thế có mang cho các anh cái đèn không?” Quy bảo: “Thôi chết, cháu quên mất. Cháu tưởng các bác ở giữa rừng thì cần gì đèn.” Anh Bường bảo: “Sống dầu đèn, chết kèn trống. Tưởng gì mà tưởng lạ thế”. Quy bảo: “Thôi được, ngày mai cháu lại vào, cháu về đây” Anh Bường bảo: “Sao lại về? Ngủ đây với các anh. Anh bảo thằng Ngọc kể chuyện trinh thám cho mà nghe”. Quy bảo: “Phải gió! Cháu về đây Trời sắp tối rồi”. Anh Bường bảo: “Ngọc! Tiễn cô bé một đoạn”.

Tôi đi theo cô gái. Tôi hỏi: “Em tên là Quy à? Tên hay nhỉ?” Quy cười: “Có gì đâu mà hay? Con gái tên là Quy vất vả lắm. Có người bảo em có cái tên rất chi là a dua”. Tôi bảo: “Cái tên ấy kể cũng lạ. Hình như cũng là một thứ thần trùng. Hồi tôi học đại học, những cô nào tên Quy đều nhạt thếch và bạc bẽo”. Quy ngạc nhiên: “Anh học đại học, sao còn đi làm thợ xẻ?” Tôi cười, học lời nói của anh Bường, tôi bảo: “Đây là vì tình đấy, em ạ. Tình bao giờ cũng lung tung. Người ta chỉ xót nó khi nó buột khỏi tay thôi”. Quy bảo: “Anh nói hay nhỉ? Em chẳng hiểu gì”. Tôi bảo: “Em chẳng hiểu gì đâu”. Trong lòng tôi một nỗi căm giận vô cớ bỗng dưng vụt đến, khiến tôi đắng khô miệng lại. Tôi rít khe khẽ: “Chỉ có một anh thôi, còn lại là chúng nó”. Quy ngạc nhiên, hốt hoảng. Chúng tôi chia tay nhau như người dưng. Mà người dưng thật! Người dưng ơi người dưng, một triệu người tôi gặp trong đời có ai là máu của máu tôi? Là thịt của thịt tôi? Có ai sẽ sống vì tôi và chết vì tôi? Có ai không? Có ai là hoàng đế của tôi? Cũng là thần tử của tôi? Ai là tâm phúc với tôi? Là hy vọng của tôi? Cũng là địa ngục của tôi?

Tôi quay lại lán. Cả bọn ăn cơm thặm trong bóng tối. Anh Bường hỏi tôi: “Thế nào? Mày có hôn con gái tay Thuyết được cái nào không mà mặt mày

u ám như mặt khi ấy?” Tôi cúi: “Anh đừng đùa kiểu ấy”. Anh Bường bảo: “Thôi ông trí thức con ơi, các ông cứ dẫu dẫu về mặt đạo đức, điều ấy chỉ có lợi cho chính trị thôi, còn đàn bà thì không có lợi gì cả”. Tôi ăn cơm mà thấy miếng cơm nhạt thêch. Tôi cắn tan cả một hòn sỏi trong miệng. Có gì đâu, hồi học đại học, tôi đã từng yêu và chịu đau đớn. Tôi sẽ kể lại việc này ở một đoạn khác. Ban đêm, sương xuống lạnh chúng tôi đốt một đồng lửa rồi chui vào chăn nằm. Nửa đêm, có một con hoẵng tác rất thảm thiết ở bên kia núi, tôi không sao ngủ được. Anh Bường thức dậy bảo: “Này công tử bột, nhớ nhà hả?” Tôi bảo: “Không. Con hoẵng nó kêu thương quá. Nó lạc mẹ hay sao hả anh?” Anh Bường bảo: “Mày không nên đa cảm như thế. Cuộc đời còn cực nhọc lắm con ạ. Chúng ta phải làm kiệt sức để kiếm miếng ăn, đa cảm làm yếu người đi. Ngày mai khối lượng công việc rất nặng. Mày mất ngủ vì một tiếng hoẵng kêu, điều ấy có hại vô cùng. Tao đưa mày lên rừng làm việc chứ không phải để mày tu dưỡng”. Tôi thở dài: “Hoẵng nó kêu suốt đêm... Bao giờ nó sẽ gặp mẹ... Anh cứ ngủ đi. Anh kê em! Ngày mai em không làm mất việc đâu”. Anh Bường cúi: “Thằng khi ẹ, những nhay cảm vô lối sẽ làm tan nát cuộc đời mày mất thôi. Làm gì có chuyện hoẵng đi tìm mẹ? Con ơi, đây là một con hoẵng cái trụ lạc, nó đi tìm hoẵng đực. Vô phúc cho nó, vợ được một con hoẵng đực Sở Khanh. Con hoẵng đực này chơi bời nhiều quá. Hoẵng cái bị đổ bệnh. Đơn giản là như thế”.

Mãi mãi là như thế. Tất cả những tiếng kêu trong đêm đều là tiếng kêu bệnh hoạn của dục vọng suy đồi. Tình mẫu tử không bao giờ gào toáng lên thế. Tình mẫu tử là thứ nước mắt chảy ngược vào lòng, nó bào tan nát ruột gan ra, hoặc nó biến thành máu để bắt cơ thể làm việc, buộc phải đẻ ra một sản phẩm vật chất cụ thể thiết thực, không hề phù phiếm”.

Tôi ngủ thiếp đi trong những chập chờn mộng mị. Tôi biết anh Bường không có khả năng lý giải gì về sự sống. Mà nói chung, không ai lý giải được gì về nó, cái sự sống vô cùng vô tận ấy. Hễ tối tăm và đói kém là nó sẽ tác âm lên. Sáng hôm sau, cơm nước xong là chúng tôi vào việc. Biên với Biên một cặp. Tôi với anh Bường một cặp. Chúng tôi dùng cưa ngang cắt cây gỗ ra từng đoạn ngắn dài theo kích cỡ ông Thuyết định sẵn. Chò chỉ là loại gỗ rất cứng và giòn, cưa ngang thì dễ, xẻ dọc thì thật cực nhọc. Thân gỗ to, chúng tôi phải xẻ theo lối Thanh Hóa, tức là cứ để khúc gỗ ngang dưới đất mà xẻ chứ không kê kích gì cả. Không hiểu cây chò chỉ này ra sao mà nhựa gỗ rất cay, cả bốn chúng tôi ai cũng nước mắt nước mũi giàn giụa. Anh Bường bảo: “Loại gỗ này vua Thủy Tề dùng làm nhà dưới nước, khó nhằn lắm. Mẹ khi, kiếp trước lũ chúng ta nợ thằng cha Thuyết một vạn quan đây”.

Theo giấy tờ ông Thuyết ghi sẵn, chúng tôi phải xẻ cái cột nhà 40x40x320, đây là chưa kể các cây quá giang với vì kèo. Anh Bường bảo: “Lão Thuyết này làm nhà kiểu gì mà lăm cột cái thế không biết? Hay là nhà sàn?” Buổi

trưa có một anh công nhân nông trường đi kiểm củi qua chỗ chúng tôi Anh Bường nín lại nói chuyện. Anh Bường phàn nàn phải xẻ 36 cái cột nhà to tướng, anh công nhân cười: “Nhà năm gian trên này chỉ đến 12 cái cột là hết mức. Tay Thuyết này ranh lắm, chắc chắn hẳn xẻ để bán cho cánh lái xe dưới xuôi đây mà. Họ thích cột nhà bằng gỗ chò chỉ lắm”. Anh Bường bảo: “Ông anh này, phiền bác dụ cánh lái xe vào đây, bọn này sẽ bán trực tiếp, không cho tay Thuyết biết, có được không?” Anh công nhân bảo: “Được. nhưng có mầu không?” Anh Bường bảo: “Dứt khoát chứ? Bác tên là gì? Em tên là Đặng Xuân Bường”. Anh công nhân bảo: “Tôi tên là Trần Quang Hạnh”. Anh Bường bảo: “Bác có cái tên đẹp thật. Đừng làm xấu cái tên nhé”. Anh công nhân cười: “Được rồi, bốn hôm nữa sẽ có ô tô vào đây”. Suốt ngày hôm ấy, chúng tôi chờ mãi nhưng không thấy Quy đến. Anh Bường bảo: “Con ranh con, lại nói dối rồi. Đàn bà ấy, chúng mày ạ, không nên bao giờ đặt lòng tin vào chúng. Chúng tàn bạo trong chính sự ngây thơ trong trắng của chúng. Chúng gây ra cho nguti ta hy vọng, ham muốn, chờ đợi; rất cuộc, ta cứ mòn mỏi đi cho đến khi nhắm mắt xuôi tay”

Hôm sau nữa thì Quy đến. Cô mang cho chúng tôi hai cái bắp cải với cây đèn dầu. Quý bảo: “Eo ôi, các bác làm nhanh nhử. Được bao nhiêu là gỗ rồi. Mai cháu phải bảo bố cháu vào xem mới được”. Anh Bường bảo: “Đừng bảo ông cụ vào, bọn anh chỉ mê em thôi. Ông cụ vào là bọn anh lặn công đấy. Lao động chân tay, em ạ, không thể lấy chính trị động viên được, chỉ lấy tiền và gái thôi, đấy mới là thuốc bổ chứ. Chủ nghĩa tư bản nó có cái đều là lấy tiền và gái để bóc lột giá trị thặng dư, nó làm cho các bác vô sản nhà ta mất hết của cải và tinh lực. Đả đảo chủ nghĩa tư bản thôi nát”.

Trước khi Quy về, anh Bường bảo: “Ngọc ơi, mày lấy giấy bút ra biên cho tao cái thư. Em Quy ra bưu điện gửi cho anh nhé”. Quy bảo: “Bác cứ viết thư đi”.

Anh Bường đọc đề cho tôi chép. Thư như sau:

Rừng Tây Bắc ngày... tháng... năm...

Kính nhớ gửi ông Hai Dung (tức là bố của Biên và Biền), bác cả Điều (tức là bố tôi, mẹ cụ Dĩnh (tức là vợ anh Bường).

Tôi là Bường, thay mặt anh em thợ xẻ báo tin đã có việc làm, công trả khá, mọi người đều khoẻ. Đồng bào miền núi ai cũng tốt, người ta đều giúp đỡ chúng tôi hết lòng hết sức. Tuần sau tôi sẽ gửi tiền về mẹ cụ Dĩnh chia cho nhà chú Biền, chít Biền ba phần, nhà bác cả Điều một phần, còn giữ lại nhà ta một phần. Thuốc thang cho ông cụ từng tiêm thôi, bệnh già thì chẳng gì chữa được, cốt là cho mấy đứa trẻ có áo mặc, đừng chết đói. Tôi chỉ thương mấy mẹ con không có cái nhà tử tế mà ở nên quyết tâm xông pha lặn lội trên rừng. Nhờ giò có phương hướng đúng, chỉ hai năm là nên danh giá. Tôi xin mẹ cụ Dĩnh giữ trọn chữ hiếu, chữ tình, còn mọi thứ ở đời đều phù vân cả.

Giấy vắn tình dài. Ký tên: Đặng Xuân Bường

Quy bảo: “Bác Bường viết thư hay nhỉ”. Anh Bường cười khà: “Cũng là trò mị dân thôi, cô em ơi. Tráng sĩ xa nhà, cốt nhất cái hậu phương phải ổn định”. Chúng tôi giữ Quy lại ăn cơm nhưng Quy không nghe. Anh Bường bảo: “Phiền cô em vất vả quá. Em ngồi đây, anh bảo chúng nó vật nhau mua vui cho mà xem”.

Anh Bường bảo chúng tôi cởi quần áo ra rồi làm bốn cái thăm bằng giấy, người nào bốc phải thăm có dấu cộng thì phải vào xới vật nhau. Tôi và Biên bốc phải thăm có dấu cộng. Anh Bường cười khà: “Hay quá, tao chỉ sợ thằng Biên, thằng Biên bốc phải thăm, hai anh em sinh đôi vật nhau thì chẳng khác “Củi đậu đun hạt đậu, hạt đậu khóc hu hu, cùng sinh ra một gốc, thui nhau nở thế ru?(1) (Thơ Tào Thục). Bây giờ bắt đầu vào cuộc, thằng nào thắng chiều nay được nghỉ”.

Tôi với Biên vào xới. Biên ít tuổi nhưng to con hơn tôi, hấn nặng những 62 cân. Tôi và Biên đều học thầy Hai Dung nên các ngón nghề đều chẳng lạ gì nhau. Biên tính rất cục, hấn đã cáu lên thì bất chấp, anh em họ hàng hấn cũng chẳng nề. Tôi biết vậy nên bước vào xới tôi phải tươi cười như hoa như nụ, đi những miếng nhẹ nhàng để đẩy hấn vào thế không chơi ác được. Hai chúng tôi vờn nhau độ ba phút tôi đã dụ Biên theo nhịp những miếng trò hào hoa vô thưởng vô phạt của tôi. Tôi giơ chân, Biên cũng giơ chân. Tôi giơ tay, Biên cũng giơ tay. Anh Bường, Quy, Biên và cu Dĩnh vỗ tay hò hét rầm lên. Tôi bỏ miếng thượng, Biên cũng bỏ miếng thượng. Tôi bỏ miếng hạ, Biên cũng bỏ miếng hạ. Tôi nghĩ thầm: “Số thằng này, trời bắt ăn đất, không phải lỗi ở mình”. Tôi phục xuống, vận nội công bắt thần hai tay tóm lấy cổ chân Biên ngay chỗ mắt cá, vừa bóp vừa tuốt thẳng lên quá đỉnh đầu. Biên bị đau, lại mất thế, ngã oạch một cái. Tôi sấn vào, giân đầu gối vào chỗ bụng đá, lấy cùi tay chặn ngay cổ Biên khiến hấn không thở được nữa. Mọi người vỗ tay rầm lên. Biên ngồi dậy, lắc đầu: “Ông trẻ đều thật, tưởng chơi đùa hóa ra chơi thật”. Tôi cười, vỗ vai Biên: “Mình xin lỗi, miếng này ông cụ dạy thêm nên Biên không biết đẩy thôi”.

Quy có vẻ thích, hai má đỏ ửng. Anh Bường bảo: “Bây giờ đến lượt anh”.

Anh Bường nhảy ra bãi cỏ, đi bài Xà quyền là một bài võ nổi tiếng trong môn phái võ Vịnh Xuân, vừa đẹp mắt, lại biến hóa khôn lường. Chúng tôi nhìn, ai nấy đều nín thở, thót tim lại vì căng thẳng. Tôi đã thấy nhiều người múa quyền nhưng ít thấy ai chuyên tâm vào bài quyền như vậy. Chúng tôi như bị hút hồn. Chỉ đến khi anh Bường dừng tay bái tổ, cả mấy anh em chúng tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Chiều hôm ấy trời nắng chang chang. Tôi hỏi anh Bường: “Em tự do chứ?” Anh Bường dứt khoát: “Không”. Tôi bảo: “Thằng nào được vật thì nghỉ cơ mà?” Anh Bường kéo tôi ra góc để Biên và Biên khỏi nghe thấy. Anh Bường bảo: “Tao nói cho mày biết, mày bỏ cái trò

lưu manh ấy đi. Mày dụ thằng Biền chơi giả để hạ nó thật. Lối vật của mày là lối vật của quân trí thức, mày bịp con Quy thì được chứ không bịp được tao đâu”. Tôi cười: “Anh biết không: người cách mạng chỉ chú tâm vào mục đích cuối cùng mà thôi”. Anh Bường bảo: “Đừng có bầy tao vào chính trị tư tưởng, mày đều lắm”. Tôi bảo: “Anh còn lạ gì thằng Biền nó khỏe thế, nó bẻ gãy tay tôi anh có thương không?” Anh Bường bảo: “Bản chất của mày là một thằng trí thức lưu manh chính trị. Tởm lắm! Cút mẹ mày đi”. Tôi bảo: “Anh là một thằng tù hình sự, một tên lưu manh “gin”, tại sao anh không chịu nổi tôi?” Anh Bường nhổ nước bọt vào mặt tôi. Anh bảo: “Mày tự do. Nếu cần, sáng sớm mai tao đi vay tiền cho mày về xuôi”.

Tôi nằm úp mặt xuống bãi cỏ. Gió thổi một lúc làm khô bãi nước bọt trên mặt tôi. Bàn tay tôi sạn chai và rớm máu, bàn chân tôi nứt nẻ. Suốt một tuần nay tôi không tắm giặt, da thịt tôi bẩn thỉu, ngứa ngáy. Tôi bỗng thấy thương xót mình ghê gớm. Một nỗi thương xót khủng khiếp bóp nghẹt tim tôi. Tôi học lên như chó. Tôi lăn lộn trong đám cỏ gianh, đá nhọn và gai góc. Tôi nhắm mắt lại để cố hình dung khuôn mặt cô gái tôi đã từng yêu.

Nàng bé nhỏ, mặt tròn, lông mày rậm, có một nốt ruồi sau cổ cách tai phải chừng bốn phân. Tất cả đường nét trên khuôn mặt nàng đều khá rõ ràng: đôi môi, cánh mũi, cả những đường viền... Nàng không hiểu tôi có thể mang lại cho nàng điều gì đó hơn cả tình yêu (làm gì có tình yêu?) Nàng đã đánh mất đi sự kính trọng và thương xót trong tôi. Mãi mãi. Vĩnh viễn. Không gì cứu chuộc được. Tôi chỉ căm giận, căm giận những phù vân trong toàn bộ hoàn cảnh sống của thời đại tôi. Những giáo điều đạo đức bao giờ cũng giản dị, ngây ngô, buồn cười, sơ lược, thậm chí còn đều giả nữa. ác nhất là những giáo điều ấy đúng. Bởi nó cần. Nó là sợi xích tròng cổ để giữ hình ảnh tương đối về mỗi chúng ta. Nếu không sẽ là hủy diệt...

Tôi đi vào rừng tìm nước tắm. Suối cạn khô. Những cánh bướm trắng lả tả, chập chờn trong hộc đá. Ngược suối mãi, tôi mới tìm được một mó nước khả dĩ tắm được. Tôi cởi trần truồng, đắm mình trong vũng nước giống như trâu đầm. Nước xanh lè, hơi nhờn nhớt vì đáy nước nhiều lá mục quá. Tôi không dám tắm lâu vì sợ ồm, sợ ngã nước. Hai mươi một tuổi đầu mà chết thì thật phí đời. Cần phải sống, cho dù cuộc sống ngàn lần khốn nạn, đầy rẫy xấu xa cũng như cực nhọc.

Tôi quay trở về lán xê. Anh Bường kê chéo khúc gỗ đang cùng cu Dĩnh kéo cưa. Anh Bường đứng trên cao, còn cu Dĩnh ngồi phệt xuống đất. Thằng bé rần sức, mồ hôi mồ kê đầy trên lưng trông rất tội nghiệp. Tôi đến gần cu Dĩnh, lẳng lặng cầm lấy tay cưa. Tôi và anh Bường không nói năng gì, cứ thế làm lụi xê hết khúc gỗ này đến khúc gỗ kia đến tận tận tối mịt.

Sắp sửa nghỉ, lúc ấy tôi đứng dưới đất, dế chân chèo, tôi chuẩn bị dùng cưa thì “xoẹt” một cái, tay cưa chạm sát ngực tôi. Tôi kêu một tiếng thảm thiết

rồi ngã lăn ra. Không biết vô tình hay hữu ý, anh Bường đã để lưỡi cưa bặt thia lia qua mạch gỗ, bập vào đầu ngón chân tôi. Chỗ khớp ở đầu ngón chân trái của tôi trồi ra một đoạn đầu xương trắng nhón. Máu xối ra ướt đầm. Tôi đau đến nổi cơ hàm của tôi rúm lại, giật liên hồi như thể động kinh, mồ hôi rịn ra đầy mặt, trong khi đó toàn thân tôi lạnh toát. Tôi lăn lộn trên đất. Biên và Biên phải nằm đè lên, áp người tôi xuống đất. Anh Bường tái mặt đi, dùng một sợi dây cao su buộc ga-rô giữa bàn chân tôi để cầm máu. Anh Bường rồi rút gọi cu Dĩnh lấy nước nóng hòa muối để rửa vết thương cho tôi. Tôi tê dại vì đau đớn. Hai hàm răng lập cập, mặc dầu tôi đã gắng sức nhưng không thể khép hàm lại được. Mãi đến nửa đêm tôi mới thiếp đi có lẽ vì tôi hoàn toàn kiệt sức. Tôi sốt miên man ba ngày liền, chân sưng tấy lên. Vết thương thật kinh khủng: lưỡi cưa phật mất hai phần ba ngón chân, lủng là lủng lảng. Phần thịt ở đầu ngón chân đen lại, chắc bị thối. Anh Bường đập nhỏ những viên tétraxyclin rắc lên vết thương, mặc dù tôi rửa nước muối nhưng chỗ khe nứt vẫn có mủ trắng.

Buổi chiều, anh công nhân nông trường tên là Trần Quang Hạnh dẫn vào một xe “Zin” bốn tấn. Anh Bường bán phứt mười hai cái cột nhà với cả mấy hộp gỗ to dài 2m20, dày 8 phân, rộng 60 phân. Lái xe trả tiền sòng phẳng. Anh Bường chia cho người dẫn mỗi hai chục nghìn. Anh Bường bảo: “Bác Hạnh ạ, bác phải đổi tên là Trần Đức Hạnh”.

Anh Chỉnh và chị Thục đi lấy củi qua chỗ chúng tôi. Thấy chân tôi sưng to, chị Thục rất thương xót. Chị Thục chỉ tay vào mặt anh Bường mắng: “Bác thật dã man, chân nó thế này mà không chạy chữa gì à?” Anh Bường cúi mặt, thút thít khóc: “Bà chị bảo em làm gì được?”

Anh Chỉnh xem xét vết thương của tôi. Anh Chỉnh bảo: “Phải cắt phần đầu ngón chân bị thối. Để lâu sẽ hoại thư, chết người! Khổ quá, tôi không mang dụng cụ y tế đi theo”.

Anh Bường lau nước mắt hỏi: “Chặt bằng dao rửa được không?”. Anh Chỉnh bảo: “Được. Nhưng còn thuốc men thì sao?” Chị Thục bảo: “Để tôi về lấy” Nói rồi xăng xái ra đi. Anh Chỉnh bảo: “Em lấy cái túi treo ở trên tường. Mang cả bộ kim tiêm nhé”. Anh Bường bảo: “Dĩnh! Đi với cô Thục”. Anh Chỉnh sai Biên đun nước nóng luộc dao rồi rửa vết thương cho tôi. Anh Chỉnh bảo: “Các bố thợ xẻ liều thật. Coi mạng người như mạng muỗi”.

Khoảng một tiếng sau chị Thục với cu Dĩnh về. Chị Thục xách theo một con gà mái ở nhà, bắt Biên và Biên đi làm thịt nấu cháo cho tôi ăn. Anh Bường bảo tôi ngồi kê chân lên một súc gỗ Anh Bường bảo: “Bình tĩnh nhé, bây giờ chặt chân đấy”. Lại bảo: “Bác Chỉnh cầm hộ em con dao, đặt vào đây. Em lấy chày táng cho một phát, đứt ngay”. Chị Thục ôm mặt: “Khiếp! Tôi sợ quá”. Anh Chỉnh cười: “Trong đời bác sỹ của tôi, hành nghề thế này thì đây là lần thứ nhất”.

Anh Chinh đặt dao vào chỗ đau ngón chân tôi. “Uych” một phát, chưa chi anh Bường đã lấy chày nện xuống sống dao. Tôi bật người lên vì đau quá. Anh Chinh bảo: “Chưa chi đã chặt, lưỡi dao đã khóp đầu nào?” Tôi bảo: “Thôi thôi, đau lắm, chặt nữa thì chết chân tôi”. Chị Thục giằng lấy chày trong tay anh Bường: “Cút đi! Định giết người ta hay sao?” Chị Thục bảo anh Chinh: “Bao giờ được, anh bảo em”. Anh Chinh bảo: “Được rồi đây! Chặt đi” Chị Thục vung chày: “khự” một cái, chỗ thịt thối ở đầu ngón chân tôi văng ra. Tôi cắn chặt răng vào bàn tay, hoa mắt đi...

Anh Chinh tiêm thuốc, băng chân lại cho tôi Anh Chinh bảo: “Tốt rồi, khoảng vài ngày là ổn”. Anh Bường cầm mẫu thịt thối ở đầu ngón chân tôi ném vào đồng lửa. Anh Bường bảo: “Tôi chỉ ước toàn bộ chất lưu manh trong con người nó cũng cháy như cục thịt này”.

Chị Thục bón cháo cho tôi, sau lại lấy cả một con sâm Triều Tiên trong túi thuốc của anh Chinh đưa cho tôi ngậm. Anh Bường bảo: “Thằng Ngọc sương nhé. Đời tao chưa bao giờ được ai hầu hạ săn sóc tận tụy thế này”. Chị Thục bảo: “Đưa chân đây, tôi chém cho một nhát rồi tôi săn sóc cho”. Anh Chinh cười: “Vợ tôi ở nhà thì kèn kẹt, nhưng ra thiên hạ thì xởi lởi hào phóng lắm anh ạ”. Anh Bường bảo: “Đàn bà lạ lắm. Cái gì thuộc về họ thì họ hành hạ đến nơi đến chốn, họ chỉ quý thứ tình gió đưa thôi. Bởi vậy, sống ở đời, khốn nạn nhất là thằng đàn ông nào trở thành vật sở hữu của đàn bà”. Anh Chinh bảo: “ừ, có thể thật”. Chị Thục bảo: “Thế thì anh sống với tôi làm gì? Hay là ly dị?” Anh Chinh cười: “Lại tự ái rồi”.

Anh Chinh với chị Thục định về. Anh Bường bảo Biên và Biền xếp lên xe ba gác của anh Chinh hai hộp gỗ. Anh Bường bảo: “Chúng em biểu hai bác bộ phận mang về nằm. Của thiên hạ, mình là người tốt không được hưởng, để bọn người xấu nó hưởng thì xót xa lắm. Chị Thục nhất định không nhận. Chị Thục bảo: “Không được đâu! Gỗ này thuộc quyền sở hữu của ông Thuyết rồi”. Anh Bường bảo: “Hôm qua chúng em đã bán cho cánh lái xe một nửa. Sợ gì đời!” Anh Chinh cười: “Các bố thợ xẻ liều thật, bán giò không văn tự. Tay Thuyết nó hạch thì sao?” Anh Bường bảo: “Các bác yên tâm. Chúng em có cách. Tay Thuyết nó trả công rẻ như thế, chúng em không lừa xẻ mà chỉ kéo cưa thì sống làm sao? Chị Thục bảo: “Gi thì gì, tôi không nhận đâu”. Anh Bường gọi Biên, Biền và cu Dĩnh đến: “Tất cả chúng mày quỳ xuống lạy hai bác đây bốn lạy. Hai bác không nhận thì tất cả đập đầu vào đá tự tử cho tao. Người ta không coi chúng mình là người nữa đâu”. Cả mấy anh em thợ xẻ quỳ xuống chấp tay. Cả cu Dĩnh cũng quỳ xuống, mặt úp xuống đất. Chị Thục khóc: “Thôi thôi, các bác làm gì lạ thế. Tôi xin nhận một hộp gỗ vậy”. Anh Bường sững lắm, cầm tay chị Thục lắc lắc lắc để: “Thế là bà chị thông cảm cho chúng em rồi. Bà chị không coi chúng em là súc vật! Chúng em phận hèn, của cải chẳng có, chúng em mắc nợ nghĩa tình

thì khốn nạn lắm!”.

Biên, Biên đẩy xe đưa tiễn anh Chinh với chị Thục đến tận cửa rừng.

Mấy hôm sau, chân tôi đỡ hẳn, lại xẻ được gỗ, anh Bường mừng lắm. Anh Bường bảo: “Hôm nay tay Thuyết vào đây, hứa sẽ khao quân. Đòi lại tươi rồi”.

Chiều hôm ấy ông Thuyết và Quy vào. Tưởng khao quân có gì hóa ra chỉ có hai bao thuốc lá với cân mắm tôm. Ông Thuyết bảo: “Đây là mắm xuất khẩu, ông bạn tôi ở ngoại thương Hải phòng mang lên”. Anh Bường bảo: “Em biết rồi. mắm tôm này xuất sang Nhật Bản chứ gì?” ông Thuyết bảo: “Không biết, nhưng dân châu âu nghiện mắm tôm nước ta lắm”.

Ông Thuyết xem xét cây gỗ, phàn nàn: “Tôi tưởng cây chò chỉ này xẻ ra phải được vài khối, hóa ra cũng ít nhỉ?” Anh Bường bảo: “Bác tính, một nửa cây gỗ rồng ruột, được thế là khá đấy. Bác làm nhà, bác phải hạ thêm ít nhất hai cây nữa”. Ông Thuyết bảo: “Tôi tính rồi, cây gỗ này chỉ làm cột với quá giang thôi, vì kèo với cầu phong, li-tô phải hạ thêm cây dậu nữa. Tôi cũng muốn xẻ ít ván, nhưng cạn tiền quá”. Anh Bường bảo: “Bác gắng lên là được”. Ông Thuyết bảo: “Xẻ xong cây gỗ này thì xẻ tiếp cho tôi cây dậu. Cây dậu này mọc hơi cheo leo. Lại ở xa nữa. Anh Bường bảo: “Tiền làm được hết”. Ông Thuyết bảo: “Cây dậu này có hai chủ, tôi chỉ ké vào thôi. Chủ chính là ông Sông, người Thái ở bản Vược. Sáng mai ông ấy vào đấy”. Ông Thuyết lấy giấy bút ra tính toán rồi bảo:

“Bây giờ tôi thanh toán tiền công. Theo thỏa thuận, xẻ cây gỗ này tôi phải cấp 50 cân gạo, 10 cân thịt với từng này... từng này... tiền. Thế nhưng các bác xẻ không đủ số lượng, tôi trừ từng này... từng này... tiền. Hai cái ruột chần bông, từng này tiền... các bác cần thì tôi bán lại”. Anh Bường bảo: “Như thế là bác chỉ trả một phần ba số tiền thỏa thuận thôi à?” Ông Thuyết bảo: “Đáng ra tôi còn phải trừ cả một hộp gỗ các bác tự tiện bán cho nhà Thục, nhưng vì cô ấy tự giác mang trả lại cho tôi nên thôi”. Anh Bường bảo: “Hộp gỗ ấy tôi không bán, tôi biếu người ta đấy. Bác làm như thế là nghĩa lý gì?” Ông Thuyết bảo: “Bác làm như gỗ của mình không bằng. Đáng ra tôi còn sai tự vệ nông trường bắt giam nhà Thục vì xâm phạm quyền sở hữu cá nhân của tôi”. Anh Bường bảo: “Thôi. Vợ chồng cô Thục không có lỗi gì ở đây. Bây giờ bác tính tiền đi. Bác không trả tiền như tôi thỏa thuận, tôi mời bác xoi nhát dao này. Đùa ai thì đùa, đừng đùa với Đặng Xuân Bường”. Ông Thuyết cười gằn: “Này, giờ thói lưu manh ra đấy phải không? Đắt có lẽ, quê có thói. Lề thói ở đây không thế đâu nhé. Tôi nói cho biết, tôi chỉ phẩy tay là chú tan xương. Chú muốn yên ổn hành nghề hay muốn thôi nào?” Anh Bường bảo: “Gớm, hung hăng nhỉ”. Giữa lúc ấy, đang nắng chang chang, bỗng ở trên cao trong xanh vang lên một tiếng sấm rền. Tất cả chúng tôi lạnh toát cả người. Ông Thuyết châm điếu thuốc lá, khẽ mỉm cười: “Chịu chưa?”

Anh Bường lắc đầu: “Chịu”. Ông Thuyết bảo: “Cầm lấy tiền. Sáng mai tôi cho xe vào chuyển gỗ ra đây”. Ông Thuyết bảo Quy: “Con về trước đi. Bố còn vào bản Vược, đến nhà bác Sông”. Ông Thuyết với Quy về. Anh Bường mang tiền ra đếm. Anh Bường bảo: “Theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đợt xe này phải đạt từng này... từng này tiền... Ký với tay Thuyết, hóa ra bọn mình lỗ 70%. Được cái tao đã linh động bán đi mười hai cái cột với bảy hộp gỗ, được từng này, từng này... tiền. Hóa ra so với chỉ tiêu, bọn mình vượt 220%. Đời xôm thật! Thế mới gọi là hạch toán kinh tế chứ!”

Anh Bường bảo: “Chiều nay nghỉ ngơi, sáng mai tao với cu Dĩnh ra bưu điện gửi tiền về quê. Lão Sông với lão Biển gì mà vào, tao cử thằng Ngọc đứng ra đại diện”. Chúng tôi rủ nhau đi tắm. Anh Bường bảo: “Tao có việc, đi vắng. Cứ ăn cơm trước đi nhé”. Nói rồi mắt trước mắt sau ra đi. Tôi thấy điệu bộ anh Bường đáng ngờ nên quyết định không đi tắm nữa, tìm cách rình xem.

Anh Bường đi rất nhanh về phía nông trường, tôi thấy anh Bường đi tắt chứ không đi đường thẳng nên càng ngờ tợn. Đến cánh đồng bông, tôi thấy anh chui vào, một lát sau chui ra, thấy người khác hẳn, trên người buộc đầy cành lá, mình mặc mỗi chiếc quần đùi. Đến chỗ ngoặt cửa rừng, anh Bường chui vào một bụi cây rậm không thấy ra nữa. Tôi băn khoăn: “Thằng cha này giờ trò gì vậy?” Bất giác bàn tay tôi xiết chặt lại, linh tính báo rằng tôi sẽ chứng kiến một việc chẳng lành.

Quả nhiên, lúc sau, từ trong rừng tôi thấy Quy đi ra. ánh hoàng hôn buổi chiều hắt lên cảnh vật một thứ ánh sáng mờ mờ buồn không thể tả. Quy cầm một nhánh củi, vừa đi vừa đập đập vào những bụi cây ven đường. Tôi không thích đáng vẻ tự tin vô tư của Quy. Điều ấy ngu xuẩn biết bao. Phải, ngu xuẩn. Cả cô gái tôi đã từng yêu cũng thế. Nàng cứ tưởng tự tin và tự do là điều hay hóm cho mình. Trăm lần không, vạn lần không. Với phụ nữ, tự tin với tự do nghĩa là bất trắc, là hiểm họa, là thiếu thốn, thậm chí còn có khả năng bất hạnh và điểm nhục. Với riêng tôi, nhân cách của người phụ nữ trước hết là sự phụ thuộc của nàng đối với chính tôi. Mãi mãi. Vĩnh viễn là như thế. Bởi tôi là đàn ông, là tôi. Không ai thay thế được. Khi Quy đi qua chỗ anh Bường nấp thì vụt một cái, anh Bường chồm dậy. Tôi nghe thấy tiếng Quy kêu thất thanh. Anh Bường bịt miệng, bế thốc cô gái vào trong bụi rậm.

Tôi hiểu ra được tình thế. Một nỗi căm giận khiến tôi đau đến thót tim. Tôi ngã vật xuống, tắc nghẹn cả cổ. Tôi chồm dậy, vừa chạy vừa ngã, tôi lao đến chỗ bụi cây. Quy bị lật trường, hai bắp chân trần rớt rít khua lên trời. Tôi kéo anh Bường ra, đâm thẳng vào khuôn mặt méo xệch của anh ta. Anh Bường nhận ra tôi, “a” lên một tiếng ngạc nhiên. Chúng tôi lao vào nhau như hai con thú. Khoảnh đất chúng tôi đánh nhau rất hẹp, xung quanh là những bụi

cây gai. Chúng tôi không thể lùi, không thể tiến, cả hai nắm chặt tay nhau thủ thế, ở ngoài trông vào chắc buồn cười lắm. Ghìm nhau một lúc, anh Bường rít lên: “Đồ chó, nếu muốn đánh nhau thì ra ngoài kia, chứ trong bụi gai thế này, thì làm gì được?” Nói rồi, anh Bường buông tay, tìm cách nhảy ra bãi trống. Tôi nhảy theo anh. Anh Bường vừa lùi vừa bảo Quy, buồn hẳn: “Con ranh con, mặc quần vào! Có thích xem đánh nhau thì đứng mà nhìn. Chúng ông đánh nhau vì mày đấy”. Nói rồi, anh Bường thản nhiên đứng ngoáy lỗ mũi, tựa hồ như việc chúng tôi đánh nhau là việc tất nhiên, điều ấy hoàn toàn vô nghĩa và không có giá trị gì.

Thú thực là tôi bối rối. Anh Bường mỉm cười khuyến khích: “Thế nào? Tiến lên đi chứ, công tử bột! Hãy mang chiến thắng về nộp dưới chân nàng Duynxinê ở làng Tôbôđô! “

Tôi điên tiết. Một thoáng tự nhiên tôi nghĩ đến tình yêu đầu tiên trong cuộc đời tôi. Dù cô gái ấy trăm lần phù phiếm, dối trá và vô luân, dù sao tôi đã yêu nàng. Tôi biết chắc chắn sau nàng, trong tôi không còn tình yêu nào khác. Người phụ nữ mà tôi sẽ gặp sẽ chẳng bao giờ khiến tôi vui sướng hoặc đau đớn nữa. Tôi lao vào người anh Bường với tất cả sự căm giận và xót xa từ đáy lòng tôi. Chắc hẳn anh Bường không thể ngờ rằng bất giác tôi lại trở nên hung hãn, tàn nhẫn đến mức ấy. Cú ra đòn của tôi mạnh và độc đến nỗi nếu như dính đòn, địch thủ sẽ chết hoặc tàn phế suốt đời. Anh Bường hét lên một tiếng để nhảy tránh đòn. Chúng tôi đánh nhau ác liệt. Tôi vốn theo học môn phái Thiếu Lâm Hồng Gia, còn anh Bường theo học môn phái Vịnh Xuân. Hồi ở bộ đội anh Bường cũng có học thêm nhiều môn phái khác, vì vậy cách đánh của anh biến hóa khôn lường. Tôi luôn luôn dính đòn. Có lẽ anh Bường không muốn hạ ngã tôi ngay nên cố tình đi chuyển vòng tròn để tôi dần dần giảm bớt sức lực. Gân tiếng đồng hồ, cả hai chúng tôi mệt lả, phải buông nhau ra.

Đêm buông xuống. ánh trăng rạng rỡ khắp cả núi rừng. Tôi và anh Bường nằm lẫn trên cỏ, thở hồng hộc. Được một lúc, anh Bường ngồi dậy bảo tôi: “Mày có thấy thậm ngu không, hai thằng đàn ông tự dung lại đi đánh nhau vì một con đàn bà. Chẳng ra sao cả”. Anh Bường nói tiếp, giọng lạc hẳn đi: “Ngọc ơi, mày đừng đau khổ đến thế, mày có biết vì sao cái ấy của phụ nữ các cụ gọi là cái bướm không? Nó là một thứ có cánh, phấp pha phấp phới. Nó là lộc của trời. Nó đậu vào chỗ nào thì chỗ ấy được. Có khi người ta phải bắt nó đấy”. Tôi ngồi dậy, hộc ra một bãi máu lớn. Tôi nói mà giọng run lên: “Anh khôn nạn lắm, con bé còn ít tuổi”. Anh Bường bảo: “Mày chẳng hiểu gì. Ai lại đi tính tuổi cho bướm bao giờ. Một bà già hay một cô gái đều hết như nhau”. Tôi bảo: Anh đều cẳng và độc ác lắm”. Anh Bường cười nhạt: “Con ơi, thế Giêsu Crit có đều cẳng và độc ác không? Như Lai có đều cẳng và độc ác không?” Tôi bảo: “Con người - sự cao cả hình như chính ở giới

hạn của nó”. Anh Bường bảo: “Đúng thế đấy! Mà có thấy khi con Quy bị lột truồng không? Với cách quặp đùi của nó, nó hoàn toàn cao cả về mặt tinh thần”.

Sương xuống lạnh, chúng tôi lăm lũi đi về lán xết cả hai mặt mày thâm tím. Anh Bường bảo: “Mày đánh ác lắm, đánh vỗ mặt. Như thế, võ công của mày chưa phải đã cao. Bậc cao thủ đánh nhau kiểu khác. Khi kẻ địch ra đòn, bậc cao thủ tìm cách hòa kết năng lượng của chính kẻ địch với mình. Tất nhiên, điều ấy phải được thực hiện bằng các động tác kỹ thuật. Bậc cao thủ dẫn dắt kẻ địch theo những vòng tròn. Vòng tròn bao giờ cũng là mô hình tuyệt hảo nhất trong toàn bộ không gian sống. Thay cho việc dùng sức giải tỏa mâu thuẫn, bậc cao thủ buộc kẻ địch hiểu rằng chỉ có nhẹ nhàng, mềm mỏng, lịch thiệp, tình thương, hòa hợp, yên ổn... mới khép kín được quan hệ giữa những con người và quan hệ giữa từng con người với toàn thế giới. Về kỹ thuật có thể tàn bạo nhưng về chiến lược phải dung hòa, đúng hơn là phải ổn định, cân bằng. Đây là toàn bộ lý luận của bậc cao thủ”.

Tôi cười thâm trong bóng tối. Cái tay Bường này, tôi biết, khi hấn lý giải về sự sống nói chung, bao giờ hấn cũng minh triết, bao giờ hấn cũng cố gắng để giữ cất cách thanh cao về mặt nhân cách. Thế nhưng đời thực của hấn thì như cút chó. Không sao gửi được.

Sáng hôm sau, chúng tôi chuyển chỗ vào nơi xẻ mới. Ông Sông người Thái là một ông già sáu mươi hai tuổi, có khuôn mặt rất thật thà. Ông Sông bảo: “Gian khổ đấy, chịu được không?” Anh Bường bảo: “Đằng nào chẳng đến địa ngục”.

Cây dâu vàng mọc cheo leo ở lưng chừng núi, ngả về phía vực. Điều cốt yếu làm sao phải hạ được để nó khỏi rơi vào giữa khe núi. Chúng tôi mất nửa ngày bàn bạc, cuối cùng tìm ra cách tốt nhất, một mặt phải cưa bớt cành, làm dây nịt, một mặt phải đào cả đất, dọn một mặt bằng để hạ cây gỗ xuống an toàn. Mất đến chục ngày chúng tôi mới hạ được cây gỗ xuống. Ông Sông thích lắm, mời chúng tôi về bản thết đãi. Anh Bường bảo: “Tôi ở lại trông đồ đạc. Mọi người cứ đi đi”. Biên, Biền, tôi và cu Dĩnh theo ông Sông về bản Vực. Bản Thái này ở ngay đường cái, có chừng năm chục nóc nhà sàn. Những người trong bản ai cũng hiền lành và đều tỏ ý thân thiện với chúng tôi. Chúng tôi ở lại nhà ông Sông uống rượu đến chiều mới về. Về tới lán xẻ, chúng tôi hoảng hốt thấy chần màn quần áo lung tung khắp nơi, không thấy anh Bường đâu cả. Chúng tôi bỏ đi tìm. Qua bờ vực, cu Dĩnh tinh mắt phát hiện thấy những bụi cây dạt ra như thể có người lăn xuống. Tôi, Biên, Biền mỗi người cầm một con dao bèn lần mò xuống.

Vực sâu khoảng hơn trăm mét, dưới lòng vực là một con suối cạn khô.

Những âm thanh ở dưới lòng suối vọng lên như thể có người đánh nhau, chúng tôi ai cũng đoán chắc anh Bường dưới đó. Quả nhiên, ở một đoạn suối

hẹp, chúng tôi trông thấy anh Bường đang quần nhau dữ dội với một con gấu to tướng. Con gấu đứng dựng bằng hai chân sau tìm cách tấn công anh. Bường, miệng hôc nhữnùng khiếp. Anh Bường tay cầm một đoạn tre ngắn, cố gắng tránh đòn.

Lưng tựa vào vách đá, anh Bường cố đẩy con gấu ra xa, không để cho nó ép vào thế hiểm nghèo. Đoạn tre tì vào ngực con gấu cong lại, bởi sức con gấu khỏe quá. Anh Bường có vẻ núng thế, một bên bả vai nhòa máu, mồ hôi trên mặt đầm đìa. Biên, Biền và tôi cùng hò hét xông vào. Biền nhanh tay chém được một nhát vào vai con gấu. Con gấu quay lại, chồm người về phía chúng tôi. Bốn chúng tôi đứng thành vòng tròn ở dưới lòng suối. Con gấu đứng giữa, điên cuồng tìm đường thoát thân. Biên, Biền và tôi, trên tay mỗi người chỉ có một con dao găm ngắn lưỡi. Còn anh Bường vũ khí chỉ là một đoạn gậy tre. Con gấu ngựa rất khỏe, nặng chừng hai tạ, vì bị thương nên hung hãn lắm. Những cú vả của nó thật khủng khiếp, cũng may cả bốn chúng tôi không ai dính đòn.

Biền rất khôn, Biền thường chém dứ trước mặt con gấu để tạo thế cho ba chúng tôi đâm từ bên sườn và sau lưng gấu. Một lần, lợi dụng khi gấu phục xuống, tôi đâm một nhát dao vào trũng gáy nó. Nhát dao đâm mạnh đến lút dao. Con gấu bật ngựa ra sau, Biền xô theo đà, cầm thẳng lưỡi dao vào giữa tim nó. Con gấu hôc lên một tiếng khủng khiếp rồi ngã lăn ra, hai bên khoe mép sùi máu. Biên đâm tiếp vài nhát nữa vào hai mạng sườn của nó. Sau mấy lần giãy, con gấu chết hẳn. Cả bốn chúng tôi mệt lả, bủn rủn hết cả chân tay. Anh Bường mặt mũi tái mét, há miệng cười như mếu. Sau này, tôi đã chứng kiến rất nhiều nụ cười chiến thắng ở nhiều trường hợp khác nhau, tất cả những nụ cười ấy cũng đều như mếu, bao giờ điều ấy cũng gây cho tôi một nỗi sợ hãi và cảm động khôn lường...

Anh Bường dùng dao rạch bụng con gấu lấy mật. Chiếc mật lỏng thông những nước, to bằng bốn đốt ngón tay. Anh Bường thích lắm, lấy một sợi dây buộc mật gấu đeo ngay vào cổ. Ngay hôm ấy, chúng tôi dọn dẹp đồ đạc rồi khênh con gấu quay về nông trường đến nhà chị Thục. Chúng tôi gõ cửa nhà chị Thục lúc hai giờ sáng. Hàng xóm kéo đến, đông như hội. Anh Chính bảo: “Chịu các bố thợ xẻ thật. Hạ được con gấu đáng kể quá”. Anh Bường bảo: “Bây giờ lột da gấu rồi làm bữa chén, mời tất cả xung quanh đến dự, được không chị Thục?” Chị Thục bảo: “Còn gì bằng. ở xóm này có chục nóc nhà, đến dự tất cả thì vinh cho nhà này quá”.

Mọi người xúm lại làm thịt gấu. Thịt gấu rất nạc và bùi. Chị Thục nấu một nồi cháo, tống vào tất cả xương xẩu với bốn cái chân. Anh Chính bảo: “ăn một bát cháo này giá trị bằng cả một lạng cao hổ cốt đấy nhé!” Ông Thuyết cũng đến dự, mang theo một can mười lít rượu trắng.

Ông Thuyết bảo: “Chiều nay xuống đội T, không hiểu sao tôi lại rước can

rượu này về. Đúng số trời thật, ngày thường nếu ai mời rượu, tôi còn mắng cho ấy chứ”. Anh Bường bảo: “Em lạy bác, bác đừng mắng những người hối lộ. Họ lòng thành nhưng lại ngu ngốc, nếu là bậc cao nhân phải tự xót xa mà thương lấy họ”. Mọi người uống rượu rất vui. Anh Bường càng uống rượu càng hăng. Anh Bường bảo: “Tôi đang ngồi trong lán thì con gấu đến. Nó cứ xông xộc đi vào, tôi hoảng quá, tôi vớ được cây gậy cứ vụt lia lịa”. Chị Thục bảo: “Thế bác không sợ à?” Anh Bường bảo: “Sợ chứ, nhưng rồi lại nghĩ: mẹ khi, đời chán lắm, sống cũng vậy mà chết cũng vậy, cứ quyết tâm biết đâu chẳng giết được con thú ác. Đây cũng là kỳ tích trong đời, chẳng phải ai cũng làm được”. Mọi người cười. Em trai ông Thuyết tên là Kháng ở Hà Nội lên chơi cũng ngồi uống rượu, hỏi đùa anh Bường: “Thế là bác làm việc thiện, việc nghĩa hoàn toàn chỉ do chán đời, có phải không?” Anh Bường vặn lại: “Thưa bác, bác hỏi em thế là hỏi thật hay hỏi xỏ?” Ông Kháng cười: “Tôi hỏi thật”. Anh Bường nghiêm nét mặt lại:

“Em hỏi khi không phải, thế bác làm nghề nghiệp gì?” Ông Kháng bảo: “Tôi giảng dạy mỹ học ở dưới Hà Nội”. Anh Bường bảo: “Đây cũng là nghề nghiệp hay sao? Theo tôi, khoa học về cái Đẹp là thứ hết sức vô hình, không có thực. Về thực chất, chuyên môn của bác là thứ bịp bợm. Hồi trước, tôi có đọc quyển sách của một tay Trecnôbun nào đó(1) (Anh Bường nhầm, thực ra đây là N. G. Tsecnusepxki.) hắn nói: “Cái Đẹp là cuộc sống”, điều ấy ẩn chứa một nụ cười lớn lao trong đó. Bác giảng dạy mỹ học, thế bác có nhận ra nụ cười ấy không?” Ông Kháng bảo: “Xin lỗi, tôi không được trang bị kiến thức giống như của bác”. Anh Bường bảo: “Bác Kháng ạ, mời bác về bú tí mẹ”. Chị Thục bảo: “Thôi thôi, ông Bường ơi, tôi xin ông lấy chữ “dĩ hòa vi quý” làm trọng”. Anh Bường cười: “Em xin nghe lời bà chị”.

Ông Sông đến. Mọi người mời vào uống rượu. Ông Sông cười: “Thế các chú có vào xẻ tiếp nữa không hay hạ được gấu thì thôi?” Anh Bường bảo: “Chúng em giúp bác hạ cây gỗ xuống, thế là xong. Còn kéo cưa lừa xẻ, bác là dân lao động, chúng em biết bác cũng tự làm được”. Ông Sông bảo: “Phải”.

Chị Thục bảo: “Tôi biết có một nơi xẻ gỗ dựng miếu thờ thần, cứ cơm no rượu say đi đã rồi tôi sẽ bảo”. Anh Bường bảo: “Chúng em lòng thành, tâm thành, được xẻ gỗ cho dâng thần linh, đây là may phúc, lại thêm dày nghĩa tình, lấy gì chuộc được?”

Chị Thục bảo: “Nghĩa tình lại chuộc nghĩa tình. Vô sự với tạo hóa, trung thực đến đáy, dù có sống giữa bùn, chẳng sợ không xứng là người”. Anh Bường bảo: “Ngọc ơi, mày chép lấy câu này. Nó tù mù về hình thức, nhưng hình như chứa ẩn nội dung gì đấy”.

Cơm rượu xong chúng tôi lăn ra ngủ. Giấc ngủ. đến ngay với mơ, tôi thấy năm anh em thợ xẻ chúng tôi đi trên một cái cầu vòng bảy sắc. Những thiên

sứ chạy ra đón chúng tôi, áo xanh, áo đỏ tung bay phấp phới. Một thiên sứ có khuôn mặt trông rất giống Quy. Những người thân thiết của tôi đứng hai bên đường. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy nàng, cô gái tôi đã từng yêu trước kia. Nàng chạy về phía tôi, hai tay giang ra chào đón. Gục đầu vào ngực tôi, nàng khóc: “Anh Ngọc ơi, sau bao đau đớn ê chề em đã hiểu rằng: chỉ có một anh thôi, còn lại là chúng nó”. Tôi mỉm cười, tôi gỡ bàn tay bé nhỏ của nàng ra khỏi tay tôi và bảo: “Em lại cực đoan rồi, hoàn toàn không phải thế. Anh chỉ là hạt cát bé nhỏ và bất lực thôi... Cũng có thể anh chẳng mang lại điều gì hay hóm cho em đâu. Em hãy đi đi, đi theo con đường số phận đã định cho mình”. Tôi đẩy nàng ra, tôi hốt hoảng thực sự vì sự lãnh cảm dừng đọng của trái tim tôi.

Chúng tôi cứ đi trên cái cầu vòng bảy sắc. Bạt ngàn là hoa ban trắng bên đường, màu trắng đến là khắc khoải, nao lòng. Này hoa ban, một nghìn năm sau thì mày có trắng thế không? Chúng tôi cứ đi, đi mãi... Tôi biết chắc ở trước mặt tôi đây là cổng Trời, là cổng Thiên đường...

*Sau lần ấy, số phận đẩy tôi sang bước ngoặt khác, tôi không đi xẻ gỗ nữa, chuyển sang làm việc khác.

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

Thương nhớ đồng quê

Tôi là Nhâm. Tôi sinh ở làng quê, lớn lên ở làng quê. Đi trên đường Năm nhìn về làng tôi chỉ thấy một vệt xanh nhô trên đồng vàng. Xa mờ là vòng cung Đông Sơn, trông thì gần nhưng từ làng tôi lên đấy phải năm mươi cây số. Làng tôi gần biển, mùa hè vẫn có gió biển thổi về.

Tháng Năm âm lịch là mùa gặt. Mẹ tôi, chị Ngừ, chú Phụng với tôi ra đồng từ mờ sáng. Ba người gặt, còn tôi gánh lúa.

Tôi gánh lúa về nhà, đi men theo đường mương. Nắng gắt lắm, ngoài trời có lẽ phải bốn mươi độ. Bùn non bên vệ mương nứt nẻ, bong cong lên như bánh đa.

Tôi mơ mộng lắm, hay nghĩ. Bố tôi là thiếu tá, cán bộ trung cấp kỹ thuật hải quân, vẫn đi ra các đảo lập ra đa với máy thông tin, mỗi năm về phép một lần. Bố tôi thuộc hết tên các đảo. Mẹ tôi chẳng bao giờ đi xa khỏi làng. Mẹ tôi bảo: "Ở đâu chẳng thế, chỗ nào cũng toàn là người". Chú Phụng thì khác, chú Phụng đã đi nhiều nơi, chú Phụng bảo tôi khi chỉ có hai chú cháu với nhau: "Trong thiên hạ không phải chỉ có người đâu, có các thánh nhân, có yêu quái". Nhà chú Phụng toàn phụ nữ: mẹ vợ, vợ, bốn đứa con gái. Chú Phụng đùa: "Chú đẹp giai nhất nhà".

Chị Ngừ là chị dâu tôi, lấy anh Kỷ. Anh Kỷ đang làm công nhân trên mỏ thiếc Tĩnh Túc Cao Bằng. Chị Ngừ là con ông giáo Quì dạy cấp một ở làng. Hồi trước tôi học ông giáo Quì. Ông giáo Quì có nhiều sách. Mọi người vẫn bảo ông là "đồ gàn", lại bảo ông là "lão dê già", "Quì dê". Ông giáo Quì có hai vợ, vợ cả sinh ra chị Ngừ, chị dâu tôi. Vợ hai là thím Nhung, vừa là thợ may, vừa bán quán, sinh ra thằng Văn bạn tôi. Thím Nhung trước kia là gái giang hồ ở Hải Phòng. Ông giáo Quì lấy về làm vợ nên uy tín chẳng còn gì.

Tôi gánh được chục gánh lúa thì đầy ùn cả sân. Tôi gọi cái Minh dọn rom để có chỗ xếp lúa. Cái Minh em tôi người nhỏ quắt, đen đúa nhưng mắt sáng, lại dai sức. Cái Minh chui ở bếp ra, mặt đỏ gay, mồ hôi ướt đầm hai bên vạt áo.

Tôi ra bể nước mưa mức đầy cả một gáo dừa uống ừng ực. Nước mát lịm. Mẹ tôi vẫn hay chan cơm nước mưa ăn với cà muối. Mẹ tôi không ăn được thịt mỡ.

Sân nóng hừng hực, hơi nóng mờ mờ bốc lên ngậy ngậy. Mùi lúa ngọt ngọt.

Đường làng đầy rơm rạ phơi ngổn ngang. Tôi đi qua cổng nhà dì Lưu thấy có đám người xúm đông. Cái Mị con dì Lưu gọi tôi : "Anh Nhâm !". Tôi vào thấy ông Ba Vện bưu điện xã đang nhét thư báo vào túi bạt sau yên xe đạp. Cái Mị bảo tôi : "Có điện của chị Quyên ngoài Hà Nội".

Dì Lưu là em mẹ tôi, bị liệt mấy năm nay. Chú Sang chồng dì Lưu đang công tác bên Lào, chú là kỹ sư cầu đường. Anh trai chú Sang ngoài Hà Nội có con gái là Quyên đi học đại học bên Mỹ. Hồi bé Quyên đã có lần về thăm quê.

Tôi cầm bức điện đọc : "Cô Lưu cho người ra ga đón cháu Quyên 14 giờ ngày... ". Tôi hỏi cái Mị : "Chiều nay à ?". Cái Mị gật đầu.

Dì Lưu nằm nghiêng tựa lưng vào tường. Lúc nào dì Lưu cũng nằm như thế đã sáu năm nay. Dì Lưu bảo tôi : "Nhâm giúp dì ra đón em Quyên nhé". Tôi bảo : "Nhà cháu đang gặt". Dì Lưu bảo : "Đế đấy đã. Gặt ở khoảnh nào ?". Tôi bảo : "Gặt ở khoảnh gieo bào thai hồng".

Cái Mị cầm bức điện ra đồng để nói với mẹ tôi. Cái Mị cùng tuổi cái Minh em tôi nhưng cái Mị trắng hơn, đậm người hơn. Nó hay nói, hay làm nũng. Cái Mị bảo : "Anh Nhâm ơi, hôm nào anh làm cho em cái lồng lấy ổi". Lồng lấy ổi làm bằng cây nửa tươi, đầu lồng hơi giống hom giỏ, có hàm răng mở ra. Tôi bảo : "Em kiếm nửa đi". Cái Mị bảo : "Em có rồi. Mai anh làm nhé". Tôi nhẩm việc, thấy kín hết chỗ từ sớm đến khuya. Cái Mị bảo : "Mai đấy". Tôi bảo : "Ừ". Nhà cái Mị có ba cây ổi, nó treo ổi gãy cành có lần suýt ngã. Chú Phụng đọc tờ điện báo nói : "Sao lại bưu cục S.N.N ? Thế là nghĩa lý gì ?". Mẹ tôi bảo : "Dì Lưu đã nhờ thì Nhâm đi đi. Cái áo mới mẹ để ở hòm, lấy mà mặc". Tôi bảo cái Mị : "Em về đi Anh phải gặt đến trưa, ăn cơm rồi đi luôn".

Cái Mị đi về một mình. Bóng nó cứ ngụp dần trên cánh đồng xa tí tấp đang gặt nham nhở. Tôi cầm liềm. Quơ một vòng sát chân rạ. Giật mạnh. Bước sang trái. Quơ liềm. Giật mạnh. Lại bước sang trái. Lại quơ liềm. Lại giật mạnh. Cứ thế. Cứ thế mãi. Đất trên mặt ruộng ẩm ướt. Những con châu chấu

nhỏ xíu nhảy lách tách.

Đến giữa trưa thì đồng vắng lắm. Nhìn ra chỉ có bốn người nhà tôi giữa đồng. Mẹ tôi ngồi bên vệ cỏ nhỏ gai ở chân. Chị Ngừ đội nón, khăn trùm mặt, quần xà cạp đến tận mắt cá chân, ngơ ngẩn nhìn về dãy núi xa phía vòng cung Đông Sơn. Chú Phụng xếp lúa để gánh về. Chú Phụng hỏi : "Mày về luôn chứ ?". Tôi khô khốc miệng, không nói được, chỉ gật đầu. Hai chú cháu tôi mỗi người một gánh đi về. Chú Phụng đi trước, tôi đi sau. Gánh lúa rất nặng. Tôi thấy chân mình run lắm nhưng cố bước. 100 bước. 200 bước. 1000 bước. 2000 bước. Cứ thế. Cứ thế mãi. Rồi cũng đến nhà.

Cái Minh dọn cơm cho tôi ăn rồi vội vàng mang cơm ra đồng cho mẹ tôi và chị Ngừ.

Tôi ăn cơm. Cơm có rau khoai lang luộc, cà muối, cá tép kho khế. Tôi ăn một lèo sáu bát cơm. Bây giờ đang mệt, nếu không mệt tôi đánh thông đầu gạo.

Tôi ra giếng tắm, thay quần áo. Tôi lấy chiếc áo mới ra mặc, nhưng thấy ngượng nên thôi. Tôi mặc chiếc áo bộ đội bạc màu của bố tôi. Tôi sang nhà dì Lưu lấy xe đạp. Dì Lưu bảo : "Cháu cầm lấy ít tiền". Dì Lưu đưa tôi năm nghìn nhưng tôi chỉ lấy hai nghìn. Hai nghìn là hơn cân thóc. Dì Lưu hỏi : "Nhâm còn nhớ mặt em Quyên không ?". Tôi gật đầu, thực ra tôi không nhớ lắm, nhưng gặp tôi cũng nhận ra.

Tôi đạp xe ra ga. Từ làng tôi đến ga tám chín cây số. Lâu lắm tôi mới đi xa thế này.

Con đường đất men theo rìa làng, qua đình làng, qua đầm sen rồi theo bờ mương ngược về huyện lỵ. Tôi nghĩ. Những ý nghĩ của tôi mông lung.

Tôi nghĩ
Tôi nghĩ về sự đơn giản của ngôn từ
Sự bất lực của hình thức biểu đạt
Mà nổi nhọc nhằn đầy mặt đất
Sự vô nghĩa trắng trợn đầy mặt đất
Những số phận hiu hắt đầy mặt đất
Bao tháng ngày trôi đi
Bao kiếp người trôi đi

Sự khéo léo của ngôn từ nào kể lại được
Ai nhặt cho tôi buổi sáng mai này
Nhặt được ánh hoang vắng trong mắt em gái tôi
Nhặt được sợi tóc bạc trên đầu mẹ tôi
Nhặt được niềm hy vọng hão huyền trong lòng chị dâu tôi
Và nhặt được mùi vị nghèo nàn trên cánh đồng quê
Tôi rót ráo bắn tia từng ý nghĩ
Tìm cách săn đuổi cho nó vào chuồng
Và tôi hú gọi trên cánh đồng lòng
Tru lên như con sói hoang
Tôi gắng gặt một lượm sống
Bỏ buộc lỏng lẻo bởi dải băng ngôn từ
Tôi hú gọi trên cánh đồng người
Tôi nhặt những ánh mắt đời
Hòng dõi theo ánh mắt tôi
Dối vào cõi ý thức
Cõi ý thức mênh mông xa vời
Dầu tôi biết vô nghĩa, vô nghĩa, vô nghĩa mà thôi.

Ga chiều huyện lỵ vắng vẻ. Mấy con gà rã cánh đi trên sân ga. Có khoảng chục người chờ ở cổng. Vẳng lại tiếng nhạc ở băng cát-xét nhà nào đang mở. Tiếng hát của ca sĩ Nhã Phương chậm rãi : "Người đi qua đời tôi, có nhớ gì không người ? Em đi qua đời tôi, có nhớ gì không em ?". Hàng phở, hàng giải khát. La liệt là những sạp hàng quần áo, giày dép, đường sữa, thuốc lá. Ô tô chạy xuôi chạy ngược. Trời rất trong. Nắng bùng bùng. Cả phố huyện say nắng.

Tiếng còi tàu hú từ xa dè dặt, vui mừng. Có ai nói to : "Tàu về". Cả phố huyện vẫn mơ màng. Lại có ai gất lên : "Tàu về". Tiếng còi tàu âm dọ, chói óc. Mọi người bỗng nhiên rối rít, cuống cuống. Những bà, những chị, những đứa trẻ bán hàng rong chạy ngược chạy xuôi. Tiếng rao hàng chen nhau : "Nước đây ! Ai bánh nào ! Ai nước nào ! Ai bánh nào ! Ai nước nào !".

Tôi dắt xe đứng một chỗ nhìn. Người trên tàu ra đứng ngồi ngổn ngang ở ngay bậc cửa. Đây là ga lẻ. Đồng quê tôi vô danh. Nơi tôi đứng đây vô danh.

Khoảng hơn chục người lần lượt qua cổng soát vé. Tôi nhận ra mấy thầy cô giáo cấp ba trường huyện. Bộ đội. Mấy người buôn chuyến. Mấy người thợ sắt. Một ông to béo, đeo kính râm, mắt kính vẫn còn dán tem. Một thanh

niên cao, gầy, tóc rẽ tre, đôi mắt tư lự. Tôi biết người này. Đây là nhà thơ Văn Ngọc. Sau anh Ngọc là một cặp vợ chồng già. Quyên.

Quyên xõa tóc, mặt áo pun, quần gin, đeo kính, khoác túi. Quyên trông khác hẳn mọi người bởi toàn bộ thần thái toát ra.

Quyên qua cửa soát vé, nhìn quanh. Nhận ra tôi ngay. Quyên bảo : "Tôi là Quyên. Có phải cô Lưu dẫn anh đón tôi không ?". Tôi bảo : "Vâng". Quyên cười : "Cám ơn anh. Anh là thế nào với cô Lưu ? Anh tên gì ?". Tôi bảo : "Tôi là Nhâm, tôi là con ông Hùng". Quyên hỏi : "Thế anh có họ hàng gì với tôi không ?". Tôi bảo : "Không". Quyên gật đầu : "Tốt. Cô Lưu thuê anh à ?". Tôi nhìn cái bóng tôi sẫm trên nền xi măng. Tôi, thân phận tôi, ở đâu người ta cũng nhận là kẻ làm thuê, làm mướn.

Chiều xuống chậm. Những bóng râm chạy đuổi nhau lướt trên mặt đất. Chiều đánh rỗng nội tâm của ai hy vọng lý giải điều gì có nghĩa.

Quyên hỏi : "Nhà anh cấy bao nhiêu sào ? Mỗi sào bao nhiêu thóc ? Được bao nhiêu tiền ?". Tôi bảo : "Mỗi sào được hơn ba nôi, khoảng gần tạ, mỗi cân thóc một nghìn tư". Quyên nhẩm : "Hai mươi triệu tấn thóc cho sáu mươi triệu người". Tôi bảo : "Có ai chỉ nghĩ đến ăn".

Qua đầm sen gặp sư Thiều. Sư Thiều chào. Tôi chào lại. Sư Thiều bảo : "Tôi vẫn nhớ dành cho cậu cây hồng tú cầu" . Tôi bảo : "Để lúc nào qua chùa con xin". Tôi thú chơi hoa. Ông giáo Quì bảo : "Đây là thú của kẻ biết đời". Sư Thiều bảo : "Có lấy ít sen về cắm lọ không ?". Đầm sen của chùa mùa này nhiều hoa.

Tôi dựng xe đẩy thuyền cho sư Thiều. Chiếc thuyền thúng chỉ vừa người ngồi. Chèo khua nước. Quyên bảo : "Tôi muốn đi thuyền". Tôi gọi sư Thiều.

Sư Thiều ghé thuyền vào.

Sư Thiều ôm bó hoa sen đặt lên bờ. Quyên trèo lên thuyền. Tôi đẩy thuyền ra.

Sư Thiều bảo : "Chiu người lụy ta". Tôi cười. Tôi và sư Thiều ngồi ở trên bờ. Chiều vẫn xuống chậm. Nắng hoe vàng. Trong lòng tôi rỗng hoác, rỗng lăm, một khoảng rỗng không.

Quyên lên bờ. Sư Thiều mời ăn ngó sen. Sư Thiều hỏi : "Ngon không ?".
Quyên bảo : "Ngon".

Nán ná một lát rồi về. Sư Thiều chào. Quyên chào lại. Quyên ôm bó hoa sen.
Sư Thiều tần ngần đứng trông theo.

Tôi đi trước. Quyên đi sau. Quyên hỏi tôi về sư Thiều.

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

Chuyện Sư Thiều

Sư Thiều mồ côi cha mẹ. Năm 15 tuổi có người trông thấy tướng lạ bảo :
"Nên xuất gia, trong trần gian không có chỗ chứa cậu". Sư Thiều nghe lời,
đi du phương nhiều nơi, tìm hiểu qua nhiều bậc thiện tri thức nhưng chẳng
ngộ. Sư Thiều nói : "Nay Phật ở nơi không có Phật". Lại nói :

"Đạo không tâm hợp người
Người không tâm hợp đạo"

Sư Thiều tìm thấy một nền chùa cũ bèn phát công đức, tìm cách tu dựng lại,
không hiểu sao gọi là "Bạch xỉ tự" (Chùa trắng răng). Sư Thiều hay đọc thơ,
có câu :

"Cô luân độc chiêu giang sơn tịnh
Tự tiểu nhất thanh thiên địa kinh"

Nghĩa là :

"Một vầng riêng chiếu non sông lặng
Chợt cười một tiếng đất trời kinh"

Lại có câu :

"Lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm
Bất thị thi nhân mặc hiển thi"

Nghĩa là :

"Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm
Chẳng phải nhà thơ chớ hiển thơ"

Sư Thiều bảo : "Phật dạy con người tu một cách thực tế, tìm lại bản lai diện
mục của mình, Phật quá thực tế nên không phải ai cũng hiểu".

Tôi và Quyên về nhà. Dì Lưu nước mắt lăn lăn gọi : "Cháu! Cháu ơi !".

Quyên ngồi bên giường bảo : "Bố mẹ cháu nhớ ngày giỗ ông nhưng bận

không về được, bảo gửi cho cô chú ít tiền". Di Lư bảo : "Cô chú không cần tiền, chỉ cần tình cảm". Quyên lấy ở túi ra năm triệu đồng đưa cho Di Lư. Quyên bảo : "Chị cho Mị cái áo". Cái Mị cười bẽn lễn bảo : "Em cảm ơn chị". Tôi bảo Di Lư : "Cháu về đây". Tôi nhét trả Di Lư hai nghìn đồng xuống gôi rồi về.

Ở nhà đang tuốt lúa. Chị Ngừ hỏi : "Con bé Quyên có xinh không !". Tôi bảo : "Xinh".

Ăn cơm tối xong thì tối mịt. Trời đổ mưa rào. Sấm sét nổ vang trời. Cả nhà tôi lục đục chuyển thóc ra khỏi chỗ dột. Xong mọi việc thì đồng hồ đã 11 giờ khuya. Trời vẫn mưa. Tôi bỗng thấy bồn chồn trong dạ, không ngồi yên được. Tôi bảo mẹ tôi : "Con muốn ra đồng bắt ếch. Mưa này có nhiều ếch". Mẹ tôi bảo : "Con không sợ sấm sét ư con ?". Tôi cười. Mẹ tôi chẳng hiểu nụ cười của tôi đâu. Tôi cười như một tên thổ phỉ, cười như một gã nặc nô, cười như một tên quỷ sứ cười móng chân tay mình sao lại đen dài như thế.

Bài Hát Phụ Đồng Bắt Ếch

Hồn ếch ta đã về đây
Phải nằm khô cạn, ta nay lên bờ
Ở bờ những hốc cùng hang
Chăn chiếu chẳng có trăm đường xót xa
Lạy trời cho đến tháng ba
Được trận mưa lớn ta ra ngồi ngoài
Ngồi ngoài rộng rãi thành thơi
Phòng khi mưa nắng ngồi ngoài kiếm ăn
Trước kia ta vẫn tu thân
Ta tu chẳng được thì thân ta hèn
Ta gặp thằng bé đen đen
Nó đứng nó nhìn nó chẳng nói chi
Ta gặp thằng bé đen sì
Tay thì cái giỏ tay thì cần câu
Nó có chiếc nón đội đầu
Khăn vuông chít tóc ra màu xinh thay
Nó có cái quạt cầm tay
Nó có ống nứa bỏ đầy ngoé con
Nó có chiếc cán thon thon
Nó có sợi chỉ son son dài dài
Ếch tôi mới ngồi bờ khoai

Nó giật một cái đã sai quai hàm
Mẹ ơi lấy thuốc cho con
Lấy những lá ớt cùng là xương sông
Ếch tôi ở tận hang cùng
Bên bờ rau muống phía trong bè dừa
Thằng Măng là con chú Tre
Nó bắt tôi về làm tội lột da
Thằng Hành cho chí thằng Hoa
Nắm muối cho vào cay hời đắng cay
Bụt ơi bụt hiện xuống đây
Lượm oan hồn ếch đón bay về trời
Trăm năm lần lộn khóc cười
Kiến ếch kiếp người cay hời đắng cay...

Đồng vắng lặng. Tiếng ếch ộp oạp. Tiếng ếch ương rất vang, rất to. Tiếng côn trùng rì rắc. Mưa.

Mưa miên man.

Tôi cầm đèn pin, chân xéo bừa lên các chân rạ ẩm ướt. Ếch có nhiều, đờ đẫn dưới ánh đèn, chỉ cần bắt vào rọ. Sấm sét nổ vang trời. Chớp loé sáng. Vũ trụ mở ra vô cùng vô tận. Gió ào ào, nghe như có muôn vàn cánh chim bay đang vỗ trên đầu. Một cảm giác kinh dị xâm chiếm toàn thân khiến tôi bủn rủn. Tôi rõ ràng thấy có một bóng hình vĩ đại đang lướt nhanh qua, đang chuyển vận mãnh liệt trên đầu. Tôi nằm áp xuống bờ rạ, tâm trạng bàng hoàng, thẩn thức. Tôi tin chắc ở lực lượng siêu việt bên trên tôi kia, đang chuyển vận rầm rộ kia, thấu hiểu tất cả, phân minh lắm, rạch ròi, chắc chắn bảo dưỡng tính thiện trong tâm linh con người, có khả năng an ủi, âu yếm đến từng số phận. Điều ấy khiến tôi an lòng.

Tôi đã đứng
Tôi an lòng bởi sự lựa chọn hình thức biểu đạt này
Hình thức khó khăn, tầm thường, vô nghĩa, phù phiếm
Để sáng danh giá trị thiện tri thức
Trên cánh đồng hoang này
Cánh đồng hoang của mê muội và cái ác nhớn nhơ
Ai đây ?
Ai cất lên tiếng sáo nỉ non trong đêm
Và những anh linh nào, những hồn ma nào quờ quạng
Tiếng thờ nào rất khẽ

Nụ cười nào rất khế
Cát lên ghê rợn từ hàm răng trắng
Những tiếng thì thầm nào
Những lời rên rỉ côn trùng, không nghĩa lý gì
Chỉ riêng tiếng sáo mục đồng nhỏ nhoi, phiêu bồng
Đi hoang trên cánh đồng lòng
Đi hoang trên cánh đồng người
Kẻ tha nhân nào sống sót
Gã tri âm nào lắng nghe
Cội rễ nào gọi về
Rung tiếng tơ đồng
Đêm vô minh nay còn ai thức chong
Ai rao bảo phiêu du trên đồng
Trong cõi trần ai mệnh mông ?

Mưa ngớt dần. Tôi đi qua khoảnh ruộng này, khoảnh ruộng khác. Bọn ếch cũng biến đâu mất. Thỉnh thoảng chỉ thấy một con nhái bén phóng vào theo rạch nước. Thấp thoáng chân trời phía vòng cung Đông Sơn ánh lửa le lói. Tôi cảm giác thấy mình lạc hướng. Tôi không biết bây giờ là mấy giờ nhưng bỗng nhiên nghe thấy tiếng gà kêu. Tiếng gà kêu khắc khoải, chẳng trình tự gì, khi đỗ hồi, khi tiếng một. Tôi đi lúc lâu chẳng thấy có con ếch nào, bỗng nhiên nhận ra mình đã lạc đến tận rạch sông Cấm lúc nào không biết. Trên trời, đơn độc một vì sao Mai.

Mãi đến tận mờ sáng tôi mới lần về đến rìa làng. Không khí rất sạch. Làng quê quen thuộc, yên tĩnh. Sau mưa, quang cảnh hiện lên vừa đằm dáng, vừa tinh khiết.

Qua nhà thím Nhung, tôi dừng lại. Ngôi nhà nhỏ nép ven đường. Phên liếp hé mở. Một bóng người vội vã lách ra. Người ấy trông trước trông sau rồi vụt chạy nhanh vút sau bụi duối. Trộm chẳng ? Tôi định kêu lên thì nhận ra chú Phụng. Một lát, Thím Nhung mở cửa bước ra, vẻ bình thản, mặc bộ váy ngủ phong phanh. Thím Nhung hơn ba mươi tuổi, người cân đối, xinh đẹp.

Tôi xách giỏ ếch đi sau chú Phụng. Đến chỗ rẽ, chú Phụng ngoái lại thấy tôi. Chú Phụng hỏi : "Ếch có nhiều không ?". Tôi không trả lời. Chú Phụng thoáng giật mình. Chú căn vặn : "Mày sao thế ?". Tôi bỗng thấy buồn da diết. Tôi buồn cho thím Nhung, buồn cho chú Phụng, cho ông giáo Quì. Tôi buồn cho tôi.

Chú Phụng bỏ đi, vẻ bất cần. Tôi về nhà. Hóa ra cũng chỉ có khoảng hai chục

con ếch. Chị Ngữ bảo : "Chẳng bỏ. Thế mà cũng đi suốt đêm". Mẹ tôi cười : "Chắc cu cậu vừa bắt ếch, vừa ngủ gật". Cái Minh sửa soạn đến trường để sinh hoạt hè. Nó mặc quần phăng xanh, áo trắng, đây là bộ diện nhất mà nó chỉ mặc trong dịp hội hè. Cái Minh ghé tai tôi bảo : "Em biết anh đi đâu rồi, nhưng em không nói. Không phải anh đi bắt ếch". Cái Minh cười. Tôi nhìn vào mắt nó. Nó biết. Tôi đâu ngờ rằng chỉ vài giờ sau tôi đã phải khóc nó. Nó biết, đơn giản vì gần như nó đã trải qua, thấu suốt. Đến lúc ấy, lúc nó chết, chỉ còn hơn bốn giờ nữa để nó đùa cợt và ngộ cho xong hết thủy mọi điều.

Mẹ tôi bảo : "Con mang mấy con ếch sang cho nhà bác giáo Quì nhấm rượ". Tôi bảo : "Vâng". Nói xong đi tắm.

Mẹ tôi và chị Ngữ ra đồng giỡn lạc. Đây cũng là công việc của tôi buổi sáng.

Tôi xách xâu ếch qua nhà ông giáo Quì. Qua nhà dì Lưu thấy Quyên gọi : "Anh gì ơi". Tôi bảo : "Tôi là Nhâm. Cái Mị đâu rồi ?". Quyên bảo : "Mị đến trường. Anh đi đâu cho tôi đi với".

Chúng tôi đến nhà ông giáo Quì.

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

Chuyện Ông Giáo Quỳ

Ông giáo Quỳ dạy cấp một, tính thương người, hay đọc sách từ nhỏ. Lớn lên, cha mẹ đi hỏi vợ cho, ông giáo Quỳ bảo : "Cô đừng lấy tôi rồi khổ một đời". Người kia bảo : "Khổ cũng lấy". Ông giáo Quỳ bảo : "Lấy tôi thì đừng sợ nghèo là một, đừng sợ nhục là hai, đừng ghen tuông là ba, phải trọng liêm sỉ là bốn". Người kia bảo : "Biết trọng liêm sỉ thì ba việc trước là thường". Hai vợ chồng lấy nhau ăn ở tâm đắc. Ông giáo Quỳ về sau bị đuổi việc vì dạy trẻ con không chịu dạy theo sách giáo khoa, cứ tục ngữ ca dao mà dạy. Một lần đi chấm thi ở Hải Phòng, thấy cô gái giang hồ đang bụng mang dạ chửa không có nơi sinh nở thì đưa về làm vợ hai, vợ cả cũng chẳng nói gì, còn cấp tiền cho để làm nhà riêng. Biết vợ hai phong tình, vẫn hay đi lại với nhiều người, ông giáo Quỳ cũng mặc, chỉ bảo : "Cô ngủ với ai thì nhớ đòi tiền, không có tiền thì lấy thóc hay lấy lợn vịt thế nào chứ đừng ngủ không". Cả làng cười, ông giáo Quỳ cũng mặc. Ông giáo Quỳ hay uống rượu, rượu vào thơ ra, có nhiều bài nghe cũng được.

Ông giáo Quỳ ở nhà một mình, nằm vờng đọc sách. Tôi và Quyên chào. Ông giáo Quỳ vội nhòm dậy pha nước. Chúng tôi ngồi ở chõng tre dưới dàn thiên lý. Ông giáo hỏi Quyên : "Cô học đại học bên Mỹ thì lợi cho ai ?". Quyên bảo : "Lợi cho cháu, cho gia đình, cho đất nước". Ông giáo Quỳ cười : "Đừng nghĩ đến lợi, nghĩ đến lợi nhọc mình".

Chúng tôi ngồi ăn khoai sọ chấm muối vừng. Ông giáo Quỳ cầm quyển sách nhét xuống chiếu. Quyên bảo : "Bác làm thế nát mất sách còn gì ?". Ông giáo Quỳ cười : "Nát thì thôi. Đọc sách để có tri thức. Có tri thức để sống đời mình có nghĩa".

Nắng lọc qua dàn hoa rải những vệt nắng trên đất. Cả ông giáo Quỳ, cả Quyên, cả tôi đều cùng im lặng. Tôi muốn ra đồng. Quyên bảo : "Tôi về lần này, rất muốn có một ấn tượng đúng về đồng quê. Anh đi đâu cho tôi đi với". Tôi lưỡng lự. Ông giáo Quỳ cười : "Cô ấy là đàn bà, sao lại chối từ đàn bà được ?".

Chúng tôi chào ông Quỳ rồi ra đồng. Quyên bảo : "Cánh đồng rộng quá... Anh có biết cánh đồng bắt đầu từ đâu không ?".

Cánh đồng bắt đầu từ nơi rất sâu trong lòng tôi
Trong máu thịt tôi đã có cánh đồng
Đứng bên ni đồng mênh mông bát ngát
Đứng bên tê đồng bát ngát mênh mông.
Tôi làm sao quên được nơi mẹ sinh tôi
Mẹ đã buộc cuống rốn tôi bằng sợi chỉ
Tắm gội cho tôi bằng nước ao đầm trước
Tôi biết khóc cũng vô ích vì tất cả phải chờ đợi

Phải chờ đợi từ tháng giêng đến tháng chạp
Tháng giêng trông đậu, tháng hai trông cà
Tôi đi qua rất nhiều bờ ngang, bờ dọc làm lạc
Đi qua rất nhiều gian khó, thô tục
Tôi phải gieo trồng, gặt hái trên cánh đồng này
Phải thuộc tên nhiều loại sâu bọ
Còn cánh đồng thì khi mưa, khi nắng
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu
Rồi ngày kia
(Cái ngày xung tháng hạn)
Có một người đàn bà đến làm cho tôi đau
Nàng dạy tôi thói bạc tình
Bằng cách phản bội tôi như có thể phản bội một người thương
Tôi lẳng lẳng chôn nỗi căm ghét cuối cánh đồng.
Trong mạch đất hiềm có hình lưỡi kiếm
Những bông hoa mơ ước héo trên tay
Công việc trở nên nặng nề hơn trước
Tôi bán những sản vật làm ra với giá rẻ như bèo
Đã có những mùa thu hoạch lớn
Tôi cũng đã phá sản đôi lần
Khi chiều xuống, hoàng hôn tĩnh lặng
Tôi không kịp xem những vết sẹo trên người
Chỉ biết rằng tôi đã mang thương tích
Đêm
Những vì sao thấp nển trên bầu trời
Tôi đắp tấm vải liệm sức mùi đồng nội lên người
Khi ấy, bạn ơi, bạn trẻ ơi
Bạn hiểu cho tôi
Tôi đã gắng làm cho cánh đồng phì nhiêu. Tôi dẫn Quyên đi qua cánh đồng
màu. Quyên hỏi : "Giá nông phẩm quê anh năm nay tăng giảm thế nào ?".

Tôi bảo : "Tăng 0,4%". Quyên bảo : "Chết thật ! Thế mà hàng công nghiệp tăng 2,2% . Thế giá phân bón thế nào ?". Tôi bảo : "Đạm tăng 1,6% , lân tăng 1,4%". Quyên hỏi : "Quê anh có dùng điện không ?". Tôi bảo : "Không".

Quyên bảo : "Giá điện tăng 2,2%".

Khoảng 10 giờ sáng là khoảng thời gian đông người trên đồng, có nhiều phụ nữ, trẻ em. Họ là nguồn lao động chính. Đàn ông quê tôi phiêu lưu, lại nhiều ảo tưởng, họ ôm ấp ước mơ làm giàu nên hay bỏ ra ngoài thành phố tìm việc, đi buôn bán. Cũng có người lặn lội vào tận miền trong đào vàng, đào hồng ngọc. Giàu có chẳng thấy đâu nhưng khi về làng, tính tình họ đổi khác, họ trở nên những con thú dữ độc. Chú Phụng là người như vậy.

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

Chuyện Chú Phụng

Nguyễn Viết Phụng, nhà nghèo, học hết cấp hai thì thôi học. Phụng làm nhiều nghề : thợ cày, thợ xây, thợ mộc, đánh xe bò... Năm 20 tuổi Phụng đi bộ đội. Ba năm sau về làng lấy vợ. Vợ hơn Phụng bốn tuổi, đẻ liền ba năm bốn đứa con gái (lần thứ ba vợ đẻ sinh đôi). Phụng quyết chí làm giàu, bán đồ đạc ở nhà lấy hai đồng cân vàng giắt lưng vào miền trong đào vàng. Bặt đi hơn năm chẳng có tin tức gì, một hôm lù lù trở về, người ngòm gầy như xác ve, mặt phù như cái lênh. Phụng nằm liệt giường, vợ tần tảo thuốc thang nửa năm trời, nhà nghèo lại nghèo thêm. Sau trận ốm, Phụng tính nét đổi khác, có lần chém người bị thương, dân làng ai cũng sợ. Cũng có khi Phụng bỗng khóc hu hu, cứ chấp tay lạy vợ lạy con. Về sau may bố mẹ vợ chuyển ra thành phố với người con trai ở nước ngoài về, cho không ngôi nhà với ba sào vườn nên đời thay đổi. Vợ Phụng là người tháo vát, chăn nuôi giỏi, lại có nghề làm đậu phụ. Bốn đứa con gái đứa nào cũng chịu khó giúp mẹ. Phụng ở nhà, dọn cho mình một mình một buồng, cấm vợ con vào. Thỉnh thoảng, Phụng vẫn đi lại với thiềm Nhung và mấy bà góa nạ dòng. Vợ con Phụng hỏi : "Sao anh cứ xa lánh chúng tôi ?". Phụng bảo : "Báu gì mà ở gần tao. Thịt của tao rất độc. Cắn vào tao là cắn phải bả chó. Tao thương mẹ con mày, muốn cho mẹ con mày trong sạch đây thôi".

Tôi và Quyên đi qua đầu đất giữa đồng. Ở dưới đầu đất, những bụi thâu dầu, rau dền gai mọc đầy. Có cả những cây ngô đồng hoa đỏ lá xanh. Quyên hỏi : "Sao gọi là đầu đất ?". Tôi bảo : "Ngày xưa, vua Ba Vành đào nơi này để đóng quân như ta đóng thóc". Quyên hỏi : "Khoảng bao nhiêu người ?". Tôi bảo : "Hai mươi người một ngũ, hai trăm người một cơ". Tôi và Quyên đến khoảnh ruộng mẹ tôi và chị Ngừ đang dỡ lạc. Nước xâm xấp luống, nhấc cây lạc lên là bật gốc. Quyên xắn quần, cũng lội xuống bứt lạc. Quyên bảo : "Nhân thật". Mẹ tôi bảo : "Cô ơi, đây là cô mới chỉ cưỡi ngựa xem hoa đây thôi. Cô thử tính xem từ khi hạt lạc gieo xuống luống này, đến khi kết hạt mẹ con tôi vất vả lắm lắm thế nào !". Chị Ngừ ví von : "Ai ơi bụng bát cơm đầy. Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần".

Tôi đập phải ổ dế. Lấy cuốc bới ra, hàng nghìn con dế đất béo núc ních bò nhung nhúc. Mẹ tôi, chị Ngừ bỏ dỡ lạc bắt dế. Mẹ tôi xuýt xoa : "Ồi chao, phúc đức đầy nhà rồi các con ơi !". Chị Ngừ mừng : "Cái nhà ta rồi giàu nhất

làng !".

Khoảng gần trưa, thấy ở đường Năm có đám đông kêu la khóc lóc đang chạy. Mẹ tôi tự dưng ngã chúi xuống ruộng, thất thanh gọi tôi : "Nhâm ơi Nhâm". Tôi và chị Ngữ sợ hãi, tưởng mẹ tôi trúng gió. Mẹ tôi mặt tái đi, tay giơ trước mặt như sờ nắn ai. Mẹ tôi gọi : "Nhâm ơi Nhâm. Sao em Minh con máu me đầy người thế này ?". Chị Ngữ lay lay mẹ tôi : "U ơi u, sao u nói gở thế ?".

Có mấy người từ đám đông trên đường Năm bỗng chạy tách ra, băng qua đồng. Có ai gào to thảm thiết : "Bà Hùng ơi (Hùng là tên bố tôi) mau ra mà nhận xác con đây này". Anh Ngọc tóc dựng ngược, cái anh nhà thơ mà tôi đã gặp ở ga chiều qua, chạy ở phía trước. Anh nói không ra hơi, tôi nghe loáng thoáng, chỉ biết rằng cái Minh em tôi và cái Mị con dì Lưu đèo nhau đi học về, qua ngã ba thì bị chiếc ô tô chở cột điện cán chết.

Mẹ tôi lẫn lộn giữa ruộng lạc đang dỡ nham nhở. Những con dế đất bay nhanh, bay một quãng lại bò, lại rúc đầu xuống bùn. Chị Ngữ đứng lặng, mắt ngơ ngẩn thất thần nhìn về dãy núi xa phía vòng cung Đông Sơn, tựa như không hiểu sao bỗng dung trời cao phủ phàng đến thế.

Anh Ngọc, tôi và Quyên chạy ra đường. Nước mắt tôi giàn giụa. Cái Minh mới 13 tuổi. Cái Mị mới 13 tuổi. Tôi còn chưa kịp làm cho cái Mị cái lồng lầy ổi. Còn cái Minh em tôi, con bé rất thảo, nó suốt đời mặc quần áo vá, nó bao giờ cũng dành cho tôi những quà ngon nhất.

Chiếc xe tải chở ba cây cột điện đổ nghiêng ở bên vệ đường. Người ta dùng kích để nâng bánh xe, tìm cách kéo xác cái Minh và cái Mị ra. Cái Minh nằm nghiêng, cái Mị nằm sấp, đè lên nhau. Chiếc xe đạp rúm ró bên cạnh.

Tôi đưa tay lên miệng để bịt âm thanh thôn thức trong cổ cứ thấy bật ra. Tôi thương các em tôi quá. Rất đông những con ruồi bu quanh hai lỗ mũi cái Minh, cái Mị. Anh Ngọc nhà thơ không biết lấy ở đâu ra nắm hương cứ hươ hươ trước mặt hai đứa, khói hương quần lại một chỗ không bay lên được. Tôi sẽ không kể gì về cái chết của cái Minh, cái Mị nữa. Chiều hôm ấy phải làm đám ma cho hai em tôi. Cũng giống như mọi đám ma ở làng, ở đây có rất nhiều nước mắt, nhiều lời than vãn. Tôi và một thanh niên trong làng cáng dì Lưu ra tận ngoài đồng rồi lại cáng về. Quyên cũng đi theo. Anh Ngọc có làm bài thơ về sự việc này. Tôi không hiểu sao anh làm thơ được ở trong hoàn cảnh nhẩn tâm như thế.

Bài thơ "Đám Ma Trinh Nữ Trên Đồng"
của nhà thơ Bùi Văn Ngọc

Tôi đi đưa đám ma trinh nữ trên đồng
Cái chết trắng, cái chết trắng xóa
Những con bướm trắng, những bông hoa trắng
Những tâm hồn trắng, những cuộc đời trắng.
Ôi hỡi, tôi đưa đám ma trinh nữ trên đồng
Tôi đào huyệt, dài một mét tám, ngang bảy mươi phân
Tôi đào huyệt, sâu một mét rưỡi
Ôi hỡi, tôi chôn vào đây tinh thần sơ nguyên
Ôi hỡi, này là vật hiến tế cho đất đai
Trinh nữ vẹn tuyền, cái chết trắng xóa
Những con bướm trắng, những bông hoa trắng
Những tâm hồn trắng, những cuộc đời trắng
Ôi hỡi, tôi lót vào ngực bài thơ trắng tinh
Bỏ một cành xanh mà che mắt nhìn
Gió phơ phất, hồn bay phơ phất
Hồn bay lên, trên cánh đồng người
Tôi đi đưa đám ma trinh nữ trên đồng
Trong ngày như thế, trong một ngày dung
Trong ngày như thế, trong một ngày thường
Ôi hỡi, tôi đi lẫn trong đám đông, trong số đông,
trong lòng người, trong nỗi đau thương, trong thê lương...

Chiều hôm sau tôi đưa Quyên ra ga. Di Lư nói mãi nhưng Quyên cứ nằng nặc đòi về. Chúng tôi đi theo con đường đất men bên rìa làng qua đầm sen rồi dọc bờ mương ngược về huyện lỵ. Qua đầm sen chúng tôi ngồi nghỉ. Quyên bảo : "Tôi ở đây ba ngày mà sao dài quá".

Ga chiều huyện lỵ vắng vẻ. Vẫn chỉ có khoảng hơn chục người đứng ở sân ga đợi tàu. Vẳng lại tiếng cát-xét nhà nào đang mở. Tàu vào ga. Hành khách lần lượt lên tàu. Máy thầy cô giáo cấp ba trường huyện. Bộ đội. Máy người buôn chuyến. Một thanh niên đeo kính trắng, tay xách va li. Hai cặp vợ chồng già. Quyên.

Quyên bảo : "Anh gì ơi ! Tôi đi nhé ! Cảm ơn anh đã đi tiễn tôi".

Tôi đứng ở sân ga rất lâu. Tàu đi khuất. Tôi linh cảm thấy không bao giờ còn gặp Quyên nữa.

Tôi qua cửa soát vé về làng. Nhìn phía trước chỉ thấy một vệt xanh nhô trên đồng vàng, xa mờ là vòng cung Đông Sơn. Ở đấy tôi có rất nhiều thương nhớ.

Ngày mai trời nắng hay mưa ? Thực ra bây giờ với tôi, trời nắng hay mưa thấy đều vô nghĩa. Tôi là Nhâm. Ngày mai tôi 17 tuổi. Có phải đấy là tuổi đẹp nhất đời người ta không ?

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

Không khóc ở California

Anh cô hình dung ra cuộc sống của cô ở đây. Thành phố. Những dãy nhà. Đường phố xe đi như mắc cửi. Trời xanh. Một cụm mây biếc mắc lại trên cây cối. Chiếc cầu treo nổi tiếng thế giới. “Tự tử trên cầu này - cô nói - vào một cái, bảo đảm chết 100%”. Anh cười, lòng nhói lên cảm giác xót xa. Con người ở đây cũng phải giáp mặt với cái chết.

Em lúc nào cũng chờ đợi anh. Tình yêu là chờ đợi bút rút, hồi hộp, say mê. Khi gặp anh...anh à, anh ơi...là em đã chờ đợi, trong sự lười biếng, khoái trá và hạnh phúc. Anh không hiểu gì cả... anh à, anh ơi...anh là thằng ngốc 100%.

Thôi được! Anh là thằng ngốc. Chắc chắn anh là thằng ngốc 100%. Anh không biết khi cô gặp anh là ở đằng sau cô đã có một thời gian đằng đẳng, lẫn lộn ở đây bao đau đớn vui buồn, bao chuyện sinh tử. ở đây, người ta không nói thứ tiếng Việt Nam man di, mọi rợ của cô. Cô nói tiếng Anh. Chỉ khi nào thất bại, chỉ khi nào một mình, khi nào nhục nhã ê chề lắm cô mới bật ra tiếng nói mẹ đẻ của cô. ồ - dĩ nhiên, đây là một tiếng chửi thề, một câu tục tĩu. Anh không hiểu gì cả. Anh là thằng ngốc 100%. Anh đâu biết cô đã từng bị sốt rất dữ, đã nôn mửa, run rẩy, thậm chí ngất đi. Cô đã tái mặt vì sợ hãi... Day dứt, dĩ nhiên rồi. Cười như mọi người. Khóc như mọi người. Đọc sách như họ. Lái xe như họ. ứng xử với luật pháp. Với cảnh sát. Với đạo đức. Với khoai tây. Với cá thu và cá hồi. Với đồ lót.

Niềm ham muốn lớn lao và đẹp đẽ...anh à, anh ơi...cả hy vọng sâu xa muốn thấy anh. Giọt nước mắt tràn ngập bờ mi...Anh không hiểu gì cả. Buổi chiều đó, em rón rén đi trong nỗi xúc động khôn tả trong lòng để đến với anh, giống như người làm xiếc đi trên dây thừng...anh à, anh ơi... một con chim nhỏ vụt qua, làm cho nghẹn lời, thót tim lại, sồn da gà...

Anh là thằng ngốc. Đúng rồi. Anh là thằng ngốc 100%. Anh khác chỉ một kẻ phạm phu tục tử. Anh nói vớ vẩn gì đó về thời tiết, về cơm niêu, về bệnh đậu mùa, về chó dại, về sổ hóa đơn, về quần đùi, về 48 thế võ “Su mô” của người Nhật Bản. Anh nghĩ gì? Anh đến nhà cô đúng lúc cô cho con ăn. Ngượng ngịu, anh do dự nhìn mũi giày dính bụi của mình trước lúc bấm chuông. Cô ra mở cửa:

- Thưa ông, ông nhầm rồi. Tôi đã ở đây 24 năm...Tôi không quen ai thế cả...

Chồng cô ngó đầu qua cửa sổ hầm hừ:

- Một tên trộm...

Không! Không phải thế. Cô ra mở cửa và nói:

- Vâng! Thưa ông.. Ông cần gì?

- Cần gì ư! Không cần gì cả! Nhưng mà em...

- Xin ông thứ lỗi, thưa ông, tôi còn bận việc.

- Vâng, vâng...Xin lỗi cô...Mà em...Tôi ở xa đến, một nơi rất xa, cô không hiểu xa đến thế nào đâu...như từ ký ức...Tôi nhầm, chắc chắn thế...

Anh cười, mặt nhăn lại. Thế giới có hàng tỷ người. Trong ký ức nào của cô có anh?

Anh à, anh ơi...Sự mập mờ, quý giá biết bao, vì nó chẳng rõ rệt gì, chẳng phải thế nguyên, đầy rẫy hy vọng, .. Anh không hiểu gì về những hy vọng nơi người đàn bà, nơi tha hương...Anh à, anh ơi... Khi chúng ta bị tách ra khỏi quên lãng, những ảo vọng tuyệt đối cũng sẽ giá trị như tách cà phê này, như cây đèn này, như tấm áo lót ngực thơm mùi da thịt..."

Ồ, lại nói chuyện cà phê. Tất cả mọi thứ ở quê hương đều đậm đặc. Những cây nhãn có màu xanh đậm đặc...ớt cay hơn...Mùi mắm tôm trong hàng chả cá đậm đặc...Quai guốc gỗ bằng cao su cắt ra từ lốp ô tô xiết chặt bàn chân...Những cái xiết tay tựa như dính nhựa. Sự đậm đặc...Trực tiếp. Ráo riết. Những đòi hỏi rút gọn...Cà phê đậm đặc...Cô không uống được và phải lựa chọn trong các loại cà phê để xem thứ nào hợp vị với mình. Cà phê đen nóng, đen đá, cà phê sữa, cà phê trứng, cà phê tan... Anh mua một bịch cà phê tan. Cô uống có một gói nhỏ 20 gam, uống không hết. Khi cô đi rồi, anh đã ngồi một mình uống 23 gói nhỏ cà phê còn lại, cả thấy 460 gam, đắng ngắt trong lòng.

Ồ thật là kỳ, tất cả việc dè xèn cử chỉ, lời nói... Được gặp nhau là điều kỳ diệu nhất từ trước tới nay...Anh à, anh ơi...Điều gì khiến anh phiền muộn. Vẫn biết thừa nhận sự kiểm chế...Nhạy cảm với sự phiền muộn và tình yêu...Em chẳng biết gì...Cô đơn khôn tả...

Anh không xứng đáng với cô. Tâm hồn anh đen tối. Cư xử thiếu dịu dàng, nhiều khi thô bạo. Thích thú dục vọng. Đạo đức giả. Anh đã lên nắm nếp áo trễ tràng và thân hình mảnh dẻ của cô...Một tên trộm...Rõ ràng là một tên trộm... Chồng cô nói đúng...Nhưng khi ấy anh lại nói về Bill Clinton và Đặng Tiểu Bình. Ngay những tên tuổi lừng danh thế giới lúc này cũng vớ vẩn, nhảm nhí, chẳng ra gì.

Anh không có quyền gì...Anh ngờ là cả chồng cô cũng chẳng có quyền gì cả. Tại sao hắn lại hăm hờ gọi anh là trộm trong khi chính hắn cũng trộm cướp chẳng kém gì anh? Hắn được cô 100%. Đây là may mắn của hắn hay là tai họa?

Nào! Hãy kiên nhẫn !

Anh biết, cô vẫn kể chuyện cổ tích cho con mình nghe.

Mẹ Kể CON NGHE:

Xứ ta là xứ nhiệt đới. Mưa nhiều. Nắng cũng nhiều. Lòng người hay thay đổi.

Ngày ấy, ở rừng kia có cái giếng Tiên. Giếng ở nơi khuất nẻo. Những đêm trăng, hoặc vì vui vẻ, hoặc vì phiền muộn - thường thì phiền muộn nhiều hơn vui vẻ - các cô tiên thường xuống giếng tắm. Khi xuống tắm, các cô tiên thường phải trút bỏ bộ cánh để lại trên bờ. Đứng rồi, ướt cánh thì không bay được. Tựa như mơ mộng và phiêu lưu, thậm chí cả lòng cao thượng - rất sợ những định kiến vương bận công kênh.

Bấy giờ, ở cõi trần có một chàng trai làm ăn chăm chỉ, sống một mình (giờ à! ai chẳng sống một mình, từ xưa từ xưa cũng đã thế rồi). Hôm ấy, chàng trai vào rừng đốn củi. Chàng gặp một con yêu tinh. Không phải! Yêu tinh thì chàng đã gặp ngay từ niên thiếu, không phải một lần. Chàng gặp một con chó sói. Có thể lắm. Nhưng chó sói sẽ tránh được chàng vì chúng biết chàng cô đơn hơn chúng và như thế nghĩa là chàng sẽ quyết liệt hơn nhiều người. Hôm ấy, chàng trai gặp một nàng tiên xuống tắm.

Nàng tiên xuống tắm ở giếng. Nàng trút bỏ bộ cánh trắng xóa để ở trên bờ. Chàng trai nhìn thấy, chàng rón rén bò lại, lấy trộm bộ cánh giấu đi.

Tắm xong, nàng liền lội lên bờ. Thấy mất cánh, nàng ngơ ngác đi tìm khắp mọi nơi. Vừa lúc ấy chàng trai từ trong chỗ nấp bước ra. Nàng liền kêu lên:

- Thập thò, thập thò, không lo thì chết!

Chàng trai không phải là người sợ chết! Chết có gì đâu (về cái là xong, . bảo đảm 100%. Sống mới khó! Chàng trai nhìn nàng tiên và ánh mắt chàng khiến nàng bối rối, lo lắng.

- Trả cánh cho tôi! - Nàng cầu khẩn. - Tôi còn một cuộc sống khác.

- Không được! - Chàng trai trả lời. - Thênh thang ngồi đám cỏ xanh. Bao giờ nên yển nên oanh rồi về..

Nàng tiên theo chàng trai về nhà. Chàng trai giấu kỹ bộ cánh rồi ra sửa soạn cơm nước, áo quần, chăn chiếu cho nàng. Họ đứng ở trước bàn thờ, mùi hương sực nức. Chàng trai nhìn thấy nàng tiên đứng trước ánh đèn, gò má đỏ lên thẹn thò. Họ ăn cơm trong buồng. Nàng ăn nhỏ nhẹ và nàng nhận ra khi có người yêu thương cùng ăn thì bữa cơm ngon hơn hẳn bữa cơm thường. Đêm ấy họ nằm bên nhau. Chàng trai chưa bao giờ thấy dễ chịu thế. Nàng tiên cũng nhận ra rằng khi nằm mà bỏ cánh ra thì không vương. Họ trò chuyện. Những điều họ nói với nhau có phần ngốc nghếch:

- Thế là chúng ta thỏa lòng mong ước, chàng có vui không?

- Có...Nếu mãi thế này...

- Ngộ nhỡ có việc gì...Nếu thiếp xa chàng, chàng có còn thương thiếp hay không?

- Thương.

- Thương nhiều hay thương ít?

- Thương mãi mãi.

- Thiếp chề rồi, liệu chàng còn thương nữ không?

Chàng hăm lại lời nói của nàng bằng một nụ hôn. Chàng thấy cay cay nơi sống mũi. Chàng thầm hứa sẽ làm cho nàng bất tử. Chàng không nói to ra điều ấy vì chàng không phải là người tự tin.

Thấm thoát, hai người có một đứa con. Rồi chàng phải đi xa nhà. Trước khi đi, chàng dặn:

- Mẹ con ở nhà, có ăn thì ăn đun lửa vang, rồi sang đun lửa rẹ, chớ ăn đun lửa rẹ, có tổ ong vò vẽ, đốt cả mẹ lẫn con.

Thực ra, chàng trai giấu bộ cánh của nàng tiên ở đun lửa rẹ nên nói thế thôi. Khi chàng trai đi rồi, đứa con ở nhà nghịch ngợm tìm lôi ra bộ cánh của mẹ trong đun lửa rẹ. Nó thích thú cười. Nàng tiên mắng:

- Cười sằng sặc có khi rắc cỏ, cười ha hả có khi rã xương!

Nhìn thấy bộ cánh của mình, nàng tiên mừng rỡ. Nàng lắp cánh vào và thấy ngùng ngùng. Đã lâu không bay, nàng cảm thấy vụng về khi cất cánh. Nàng phải tập luyện rất lâu rồi mới bay được. Nàng nhớ lại nơi ở cũ của mình.

Sáng hôm sau, nàng tiên dậy sớm làm rất nhiều bánh để lại cho con. Nàng nói:

- Con ở nhà, hễ khi nào đói vào buồng lấy bánh mà ăn.

Con đừng đòi mẹ con ơ

Mẹ còn có cả bầu trời tự do

Thôi con, con chớ khóc to

Bao công việc cha sẽ lo liệu giùm.

Nàng tiên để lại chiếc vòng tay và dặn:

- Con nhớ giữ lấy cho cha.

Dứt đoạn, nàng vỗ cánh bay bổng lên trời.

Khi chàng trai trở về nhà, không thấy nàng tiên, chỉ thấy chiếc vòng tay thì đoán ra nông nổi: con chim trời đã bay về tổ cũ của mình. Từ đấy hai cha con côi cút, bơ vơ.

Một lần, nhớ nàng tiên, chàng trai bế con trở lại giếng Tiên. Rất may, họ gặp một bà già trên trời xách thùng xuống giếng múc nước. Chàng vội cầu khẩn:

- Hỡi bà tiên! Bà hãy thương tôi. Hãy giúp cho tôi gặp được vợ tôi.

Chàng trai kể chuyện cho bà tiên nghe. Chàng lấy ra chiếc vòng tay làm tin.

Bà tiên bảo:

- Ta biết rồi. Nàng tiên ấy nay ở trên trời. Nàng cũng nhớ chồng con da diết.

Ta sẽ mang chiếc vòng tay này về báo cho nàng.

Hai cha con chờ đến hôm sau thì thấy có hai người từ trên trời xuống. Họ mang theo các thứ dây túi để đưa hai cha con lên trời. Họ dặn phải nhắm mắt lại và giữ im lặng. Đến giữa canh khuya, cả bọn bước vào cõi trời. Nàng tiên

ra đón, mừng mừng, tủi tủi..

Hai cha con ở lại hai ngày. Lệnh của Ngọc Hoàng không cho người trần ở lại. Nàng tiên thương chồng, thương con vô hạn nhưng cũng đành phải chia tay.

Hôm sau, nàng tiên gạt nước mắt trao cho hai cha con một cái trống, một mo com. Nàng dặn: “Hễ chân chạm đất thì cứ đánh ba tiếng trống để trên này biết mà cắt dây thừng”.

Hai cha con xuống được nửa đường thì đã quá trưa. Thấy thằng bé đói, chàng trai dừng lại giở mo com đặt lên mặt trống. Đứa con bóc com ăn làm vãi com trên mặt trống. Bấy giờ có một đàn quạ bay qua bèn sà xuống mổ lấy mổ để những hạt com rơi trên mặt trống. Trên trời, nghe thấy tiếng trống, nàng tiên lại tưởng hai cha con đã xuống đến nơi, bèn cứ thế cắt dây thừng. Dây đứt, hai cha con rơi xuống đất chết tươi. Đàn quạ sợ hãi bay vọt lên trời kêu la âm ỉ.

Sự việc không ngờ xảy ra đón đầu như vậy. Sau này, Ngọc Hoàng cho đón chàng trai lên trời. Chàng trai được làm công việc chăn trâu, gọi là Ngưu Lang, hay Ngâu Lang. Nàng tiên gọi là Chức Nữ. Mỗi năm, Ngọc Hoàng cho hai người gặp nhau một ngày vào ngày mùng Bảy tháng Bảy. Đàn quạ có lỗi hôm ấy phải bắc cầu cho hai người gặp gỡ gọi là chiếc cầu ô thước. Từ đây, cứ đến ngày mùng Bảy tháng Bảy, trời thường có mưa, người ta gọi là mưa Ngâu. Đồn rằng đó là những giọt nước mắt của hai người. Họ gặp nhau rồi lại ly biệt chờ đến năm sau.

*

Cô nói:

- Ngưu Lang, Chức Nữ gặp nhau còn có định kỳ. Còn em chẳng có định kỳ nào cả.

Cô thở dài. Tiếng thở dài nào nuốt làm anh tê tái. Tình yêu là gặp gỡ, là chia tay. Vẫn biết thế mà sao đau lòng vậy?

Tình yêu đối với quê hương...Anh à...anh ơi... là thứ tình cảm lạ lùng, không biết diễn đạt thế nào. Thoáng xót xa, trù ối. Cả căm giận, tự hào: cả khinh bỉ, vui buồn...Tất cả một núi cảm xúc, một bể cảm xúc trào dâng...bóp nghẹt tim, làm run rẩy...muốn làm khuyu ngã ngay khi ở trên máy bay bước xuống...

Anh im lặng. Anh cảm động nhìn cô hít thở rất sâu không khí ở trên cánh đồng. Cô kêu to khi nhận ra mùi đất ải nồng nàn và mùi rơm rạ ẩm ướt

- Anh...

Cô đưa tay nín lấy vai anh. Anh hoảng hốt.

Anh nhận ra một tia ánh sáng tựa như lửa than nơi khóe mắt cô. Anh sợ.

Anh sợ đến toát mồ hôi. Anh nói lắp bắp và nhảm nhí: Tôi...tôi không đại diện cho ai...Không phải đất nước.. Không phải quê hương...Không phải

chính quyền...

Cô cười. Anh hiểu ra nụ cười ấy: bây giờ dù anh có bấu cổ, có sâu răng, có bọm bãi, lạm phát, rượu chè, suy thoái, buồn hêrôin hay chậm phát triển... cô đều tha thứ cho anh. Anh có tởm lợm cũng không sao hết. Miễn là... Được rồi. - Anh đỏ mặt nói. - Tôi sẽ không như thế nữa.

- Anh hứa chứ?

- Không trộm cướp và tham nhũng thì khó - Anh cau, có nói. - Thôi được, sẽ không còn dè tiện và lêu lổng nữa.

Họ cười phá lên làm những con chim sẽ bay vụt lên trời.

Anh ngồi đây. Bây giờ anh đang ngồi đây một mình. Anh thấy bơ vơ quá.

Bây giờ thì cô đã ở cách xa anh nửa vòng trái đất. Xa quá. Xa lắc xa lơ...

Anh nhắm mắt lại. Anh nghĩ đến cô. Cô có thân hình mảnh dẻ. Mắt đen láy, thoáng vẻ mệt mỏi. Cử chỉ bền lễn. Sự dịu dàng và mùi hương xa xăm. Cô mặc chiếc váy liền áo may bằng vải lụa tơ tằm, khoác thêm chiếc áo “giắc két” bên ngoài. Cô thích nói chuyện và cười nhưng vẫn giữ gìn sự mập mờ của tình bạn và hiện thực. Anh bị những hiểu biết văn hóa và những cử chỉ của cô quyến rũ. Cả tiếng thở dốc sau những câu nói dài rất đặc biệt lạ lùng chỉ cô mới có. Chưa bao giờ trong anh có một cảm giác rõ rệt đến thế: chắc chắn sẽ có sự mất mát tức khắc khi thổ lộ những lời si mê điên cuồng. Yêu mà không hiến thân, hiến thân mà không sa sút và tàn tạ, điều ấy có thể được chăng? Còn gì nữa. Cả hai đều sợ hãi, đều ghê tởm nếu sự tầm thường xâm xẹt thường nhật xúc phạm. Một sự gặp gỡ mà không biến chất, không rạn nứt. Anh lo lắng nhìn cô: những đau đớn, sự nhạy cảm về mất mát và nhiều điều khác không biết gọi tên là gì làm cô trở nên rất khó an ủi. Anh thấy đắng ngắt trong lòng và cảm thương đến ứa nước mắt. Trước mắt anh là người đàn bà khó an ủi nhất hành tinh. Cô sẽ khóc. Sẽ khóc mất. Sẽ khóc về cảnh tha hương ở nơi đất khách quê người... Sẽ khóc về Anh ngữ và Việt ngữ... Sẽ khóc vì những lo toan trong cảnh gia đình... Sẽ khóc vì chồng con, bạn bè... Sẽ khóc vì những phù du, bội phản... Sẽ khóc cho kiếp làm người...

- Mạnh mẽ lên - Anh nói - Không khóc ở California.

Không khóc ở California.

Không khóc.

Không khóc ở Louisiana.

Không khóc ở quận 13 Paris.

Không khóc

Không khóc ở Berlin, ở Xitny, ở Tôkyô

Những người Việt không khóc ở California

Em không khóc

Em không khóc ở California

Em không khóc

Kìa mưa rơi, mưa rơi và lá bay
Em lái xe đi
Con đường hun hút và mưa bay bay
Kính xe mở
Ai huýt sáo một bài hát bên đường
Nhớ anh, nhớ quê hương
Em không khóc
Em không khóc ở California
Em không khóc
ở chốn xa xăm cuối nơi chân trời
Nơi mẹ sinh ra gọi là quê hương
Em gọi tên là nhớ thương
Người ta gọi là cội nguồn
Sao em lẩm cẩm như một bà già
Em sẽ không khóc
Không khóc ở California
Anh ạ,
Em lớn lên rồi, không còn thẹn thùng
Em mặc một chiếc áo rộng
Em sẽ mua hoa
Xếp đặt đồ vật trong nhà
Em yêu mọi người
Mọi người không khóc
Không khóc ở California
Anh ạ, hôm nay tiệm cà phê vui hơn
Có ai gật đầu chào em.
Có phải anh gật đầu chào em rồi mỉm cười
Em đưa tay ra
Biết rằng anh vừa nắm tay em...
Em thấy hơi ấm
Em thấy ổn rồi, rất ổn...
Em lớn lên rồi, không còn thẹn thùng
Em soi trong gương
Giữ gìn nhan sắc, giữ gìn thói quen
Có người vừa đi xa về,
Mang cho em một chút gió, một chút nắng
Em sưởi mình trong kỷ niệm
Và cười trong mơ.
Anh hôn vào nụ cười ấy...
Nụ cười xa xăm

Em lớn lên rồi, không còn thẹn thùng
Em ra siêu thị
Em xuống trung tâm
Em mua một gói kẹo nhỏ
Và liếm chiếc kẹo như liếm vết thương
Anh tan biến trong miệng em
Em cười một mình .
Và soi trong gương
Không khóc
Không khóc ở California
Cho dù cách xa...
Anh biết rằng anh sẽ không an ủi được gì. Không ai an ủi được ai. Anh biết.
Anh biết chắc chắn thế mà! Vì sao ư? Vì chính anh cũng là người cần an ủi.
Hôm qua ời, em đi rồi
Hôm nay ời, ta nhớ người
Một làn mây xanh trôi qua đời anh
Thương thì thương
Chôn tha hương
Muôn dặm trường
Em ghé lại
Nụ cười vẫn vương
Em đi rồi
Như trong màn sương
Tái tê vô chừng
Tái tê không cùng...
Anh à...Anh ời...Hôm qua ở đây có tuyết rơi. Nhưng hôm nay thì nắng. Nắng
ấm. Có lẽ California là nơi đẹp nhất trên đời...
Anh đi...Anh nhớ cô. Cô có những tật xấu nhưng anh không để ý đến điều
ấy. Cô luôn nhắc anh phải nhớ đến cô.
- Em. - Anh nói - Những bất hạnh trong số phận em cũng là những bất hạnh
trong số phận anh. Có hiểu không? Em có hiểu không? Em có hiểu được như
thế không?
Kìa có ngọn gió bay qua...Và nắng ấm. Rồi em lại về... Phải không em?

Không Có vua (1)

GIA CẢNH

Cô Sinh về làm dâu nhà lão Kiên đã mấy năm nay. Khi về, cô Sinh mang theo bốn bộ quần áo mỏng, một áo dạ mặc rét, hai áo len, một vỏ chăn hoa, bốn cái xoong nhôm một cái xoong bột, một cái phích hai lít rượu, một cái chậu tắm, một tá khăn bông, tóm lại là một đồng tiền, nói như bà mẹ cô Sinh làm nghề buôn gạo ở chợ Xanh.

Cậu Cấn chồng cô Sinh là thương binh. Họ quen biết nhau trong dịp tình cờ. Hai người cùng trú dưới hiên nhà trong một trận mưa. Chuyện này đã có người viết (thế mới biết nhà văn ở ta xông xáo!) Theo đồn đại, đại để đây là một “xen” (scène) về tình yêu giản dị, trong sáng, không vụ lợi cuộc sống là duy vật biện chứng, hài hòa, đẹp, đáng yêu, v.v....

Cấn là con trưởng. Dưới Cấn có bốn em trai, chênh nhau một, hai tuổi. Đòai là công chức ngành giáo dục, Khiêm là nhân viên lò mổ thuộc Công ty thực phẩm, Khảm là sinh viên đại học, Tồn, con út bị bệnh thần kinh, người teo tóp, dị dạng.

Nhà lão Kiên sáu người. Toàn đàn ông. Bà Nhớn, vợ lão Kiên, mất đã mười một năm, lúc đó lão Kiên năm mươi ba tuổi, cái tuổi oái ăm, lấy vợ nữa cùng dở, không lấy vợ nữa cũng dở. Lão Kiên chọn cái dở ít hơn, ở vậy... Nhà lão Kiên trông ra mặt đường. Lão làm nghề chữa xe đạp. Cấn làm nghề cắt tóc (khi mới quen Sinh, anh nói làm nghề dịch vụ). Được tiếp thu một nền giáo dục gia đình bình dân (cha dạy học, mẹ buôn gạo), Sinh không phải là người có nhiều định kiến hẹp hòi. Hơn nữa, trong tính cách, thậm chí ở cô có phần phóng túng. Trình độ văn hóa hạn chế (Sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở) nhưng điều đó không can hệ gì. Với phụ nữ, học vẫn giữ vai trò thứ yếu tạo nên sức mạnh thần thánh ở họ, điều này không phải chứng minh. Về làm dâu, lúc đầu Sinh khá ngỡ ngàng với không khí tự do trong nhà. ăn cơm chẳng ai mời ai, sáu người đàn ông, ai cũng cười trần, mặc quần đùi cười nói thản nhiên, chan chan húp húp như rồng cuốn. Sinh phục vụ cơm nước ba lần một ngày. Được cái việc nặng Sinh không phải làm, có Tồn giúp đỡ. Tồn suốt ngày lau nhà, giặt giũ. Nó không có khả năng làm việc gì khác. Cứ cái xô nhựa với tấm giẻ lau, khoảng vài tiếng nó lại lau nhà một lần. Nó không chịu được bẩn. Quần áo ai thay ra, nó cũng giặt mà giặt rất sạch, phơi phóng cẩn thận. Tồn ít nói, nếu ai hỏi gì, chỉ cười bên lên, trả lời nhát gừng. Vừa làm, nó vừa ti ti hát, không hiểu học được khi nào bài hát của bọn bợm rượu:

A ha... Không có vua
Sớm đến chiều say sưa
Tháng với ngày thoi đưa
Tớ với mình dây dुरु,
Tình với tính hay chưa

Tôn hay giúp đỡ Sinh, nó cư xử với Sinh bằng lòng tốt vô bờ bến. Những ý thích nhỏ nhặt của cô, nó thực hiện với lòng tận tụy cảm thú. Nửa đêm, nếu Sinh buột miệng "có ô mai thì thích" là sẽ có ngay ô mai. Không biết Tôn lấy tiền ở đâu, đi mua lúc nào, chuyện này chịu. Ở trong nhà Sinh hải nhất lão Kiên, sau đến Khiêm. Lão Kiên suốt ngày cau có. Mọi người không ai thích lão. Lão kiếm ra tiền, lão cãi nhau với mọi người như cơm bữa, lời lẽ độc địa. Như với Đoàn, lão bảo: "Mày ấy à? Công chức gì mặt mày? Lười như hủ, chữ tác chữ tội không biết, chỉ giỏi đục khoét!" Hay với Khảm, cậu sinh viên năm thứ hai: "Đồ ruồi nhặng! Học với chả hành! Người ta dạy dỗ mày cũng phí cơm toi". Với Cấn, lão có đỡ hơn, thỉnh thoảng cũng khen, nhưng lời khen lại quá lời chửi: "Hay thật, cái nghề cạo râu ngoáy tai của mày, nhục thì nhục nhưng hái ra tiền!!! Riêng với Khiêm, lão ít gây sự.

Khiêm to lớn, lưng lửng, tính nóng nảy. Hàng ngày đi làm về (Khiêm hay làm ca đêm), Khiêm đều mang về khi cân thịt, khi bộ lòng. ít hôm Khiêm về không. Đoàn hay nói (cũng là nói sau lưng Khiêm): "Trước sau cũng vào tù thôi. Cái thằng ấy tôi đã thấy trước tương lai của nó. ít cũng sáu năm tù. Kể cũng lạ. Một năm nó ăn cắp đến nửa tấn thịt mà người ta để yên cho nó! " Khiêm có vẻ khinh hải ông anh. Với Cấn, nếu Khiêm cắt tóc bao giờ Khiêm cũng trả tiền. Khiêm bảo: "Anh đừng làm bộ với tôi. Tôi bắt anh phục vụ tôi có quyền trả tiền". Cấn nhăn nhó: "Chú làm anh như người ngoài ấy".

Khiêm bảo: "Không phải người ngoài, anh không nhận thì thôi, tôi đi hàng khác, tôi bắt thằng khác ngoáy tai cho tôi... Kia, cẩn thận con dao. Đừng cạo của tôi bộ ria mép đấy". Cấn chẳng biết trả lời ra sao, phải nhận tiền. Sinh bảo chồng: "Anh nhận tiền chú ấy khinh cho". Cấn bảo: Tôi là anh cả, nó khinh tôi thế nào được".

Với Đoàn, Khiêm coi như kẻ thù. Nhưng Đoàn khôn, Khiêm không nói gì được. Khi đi làm, Đoàn bao giờ cũng lấy cơm vào cặp lòng, cho vào mấy miếng thịt, mấy miếng lòng. Đoàn bảo: "Có chút đạm này là đủ hai nghìn calo để làm việc cả ngày đây Cũng là nhờ chú Khiêm nhà mình vừa khéo vừa nhanh". Khiêm hỏi: "Khéo với nhanh cái gì?" Đoàn bảo: "ấy là tôi nói chú khéo xử sự với người, mà nhanh xử sự với lợn". Khiêm tức ghen hợm, sùi bọt mép.

Sinh lọt vào gia đình nhà này tựa như cơn mưa rơi xuống đất nẻ. Không khí dịu lại. Vài tháng đầu, lão Kiên không gây sự gì với con cái. Cấn là người hạnh phúc nhất. Anh cầm kéo cắt tanh tách, đối xử với khách hết sức nhã

nhận. Cấn quyết định nâng giá cắt tóc từ ba chục lên năm chục, ngoáy tai từ một chục lên hai chục, gội đầu từ hai chục lên ba chục, cạo râu từ một chục lên hai chục. Doanh thu tăng vọt. Mức chi tiêu gia đình chủ yếu do Cấn cầm cân nẩy mực có phần rộng rãi. Đoànai thấy mức chi tiêu tăng lên, ban đầu hoảng sợ nhưng không thấy ai hỏi han gì về khoản đóng góp thường lệ của mình nên bình tâm hơn. Còn Khiêm, vẫn y như tháng trước, tháng trước nữa, không chi ra một hào nhưng đều đặn góp vào mỗi hôm một cỗ lòng hoặc một hai cân thịt. ănlòng lợn hơn chục hóm liền, Sinh phát sợ, bảo chồng: "Mai chú Khiêm có mang lòng về thì tôi đưa ra chợ để đổi thứ khác đây". Cấn cười, mắt ve vuốt thân hình mềm mại của vợ, bảo rằng: "Tùy ái Khanh".

Không Có vua (2)

II. BUỔI SÁNG

Thường thường, ở nhà thì Khiêm là người hay dậy sớm nhất. Khiêm để đồng hồ báo thức một giờ sáng. Khi chuông reo, Khiêm dậy ngay, đánh răng súc miệng rồi dắt xe đi. Tồn ra khóa cửa. Đoàn bị mất ngủ, cầu nhàu: "Thật là giờ làm việc của quân đạo tặc". Ba giờ sáng, lão Kiên dậy, cắm bếp điện đun nước pha chè. Cái ổ cắm bếp điện bị hỏng, chữa nhiều lần nhưng cứ ít hôm lại có người bị điện giật đến thót, lão Kiên bị điện giật, bèn chửi: "Cha chúng mày, chúng mày ám hại ông. Chúng mày mong ông chết, nhưng trời có mắt, ông còn sống lâu". Đoàn nằm trong giường nói vọng ra: "ở đâu không biết, chứ ở nhà này thì lá vàng còn ở trên cây, lá xanh rụng xuống là chuyện thường tình". Lão Kiên chửi: "Mẹ cha mày, mày ăn nói với bố thế à? Tao không hiểu thế nào người ta lại cho mày làm việc ở Bộ giáo dục! " Đoàn cười: "Họ xét lý lịch, họ thấy nhà mình truyền thống, ba đời trong sạch như gương". Lão Kiên lẩm bẩm: "Chứ không à? Chúng mày thì tao không biết, nhưng từ tao ngược lên, nhà này chưa có ai làm gì thất đức". Đoàn bảo: "Phải rồi. Một miếng vá xăm đáng một chục nhưng tương lên ba chục thì có đức đấy". Lão Kiên bảo: "Mẹ cha mày, thế mày nâng bát cơm lên miệng hàng ngày mày có nghĩ không?" Khảm rên rĩ: "Thôi thôi, anh Đoàn ơi anh thương em với, hôm nay em phải thi vấn đáp môn triết học đây". Đoàn bảo: "Triết học là thứ xa xỉ của bọn một sách. Chú có thấy cái chuỗi hạt nhựa đeo cổ của chị Sinh không. Nó là triết học đấy" Khảm không trả lời. Căn nhà lặng im được độ một tiếng đồng hồ thì lại nhộn nhịp. Đây là bốn rưỡi sáng, Sinh dậy nấu cơm.

Sinh dậy nấu cơm, lấy sáu bò rười gạo. Cẩn lúi húi nhặt rau. Khảm bảo: "Đẹp đôi thật. Có việc gì để em làm giúp". Sinh bảo: "Chỗ mỡ lòng hôm qua đây kiên, chú làm sao chặt được hết kiên thì làm". Khảm bảo: "ở nước mình, mật độ lòng lợn trên đầu người thì nhà mình là nhất. Em đã thử thống kê, một năm anh Khiêm mang về hai trăm sáu mươi bộ lòng". Đoàn bảo: "Em giai ơi, thằng ấy là phúc thiện tinh của nhà mình đấy. Nói không phải, cái nghề đồ tể của nó giá trị gấp mười lần cái bằng đại học của tao với mày". Lão Kiên mở cửa hàng. Một bà cặp thúng xôi đi qua ngõ vào: "Mời bác xơi quả sáng".

Lão Kiên xua tay quây quây: "Giời ơi, nhà làm ăn, mới sáng ra đàn bà con gái đã ám thế này thì làm ăn gì". Bà bán xôi bảo: "Chẳng bao giờ tôi bán

được một hào xôi cho lão già này". Cẩn cầm dao mài soàn soạt vào miếng da bò, lẩm bẩm: "Hôm nay cắt được chục cái đầu thì hay".

Cơm dọn ra, Sinh với Khảm ngồi hai đầu nồi. Khảm xới cơm, Sinh bảo: "Cơm nóng, chú lèn thế thì ai ăn được?" Khảm bảo: "Chị đừng lo. Họ Sĩ nhà này toàn miệng gang miệng thép". Sinh bảo: "Mời bố ăn cơm, mời anh Cẩn và các chú ăn cơm". Đoài bảo: "Nhập gia tùy tục, ở nhà này không có lệ mời. Khảm xới tao một bát". Khảm bảo: "ăn nhanh thế, em mới được hai và". Đoài bảo: "Tao ăn cơm tập thể từ mười bốn tuổi, ăn nhanh quen rồi. Hồi học đại học, có thằng bạn ăn sáu bát cơm trong một phút rưỡi. Thế có kinh không?" Lão Kiên bảo: "Quân trí thức bây giờ toàn phường phàm phu tục tử" Khảm cười: "Các cụ ngày xưa chẳng dạy: "Có thực mới vực được đạo" là gì?" Lão Kiên hỏi: "Bọn chúng mày bây giờ thì vực đạo gì?" Đoài ăn xong đứng lên vươn vai: " Cái này phải tranh luận đấy. Tôi đang ngờ cái ông ngày xưa nói ra câu ấy chẳng hiểu quái gì về đạo. Đáng ra phải nói "Có thực mới vực được tình". Tức là tình người đấy, đồng bào ạ". Cẩn cười tủm tỉm: "Chú thì lăm tình lăm". Đoài nhìn chăm chú vào khoảng lõm ở ngực chị dâu, nơi chiếc khuy bấm vừa tuột ra, băng quơ: "Tình ơi tình, mình ơi mình, tình hờ hang lăm cho mình ngẩn ngơ". Sinh đỏ mặt, một lát sau lên cài khuy áo. Sinh dọn mâm bát. Lão Kiên ngồi uống nước. Khảm mặc quần áo, quần bò, áo phông, trên áo có ghi dòng chữ "Walt Disney Productions". Khảm bảo: "Anh Cẩn ơi, anh cho em năm chục". Cẩn bảo: "Tiền đâu mà cho" Khảm bảo: "Bố cho con năm chục". Lão Kiên bảo: "Mày ngồi vá cho tao cái xăm để góc kia kìa, rồi tao cho tiền". Khảm nhăn nhó: "Thế thì muộn giờ học còn gì". Lão Kiên không trả lời, mở tủ đồ nghề lúi húi làm việc. Khảm dắt xe ra cửa, nghĩ thế nào lại dựng xe ôm cặp vào nhà. Khảm mở cửa buồng, trông trước trông sau không thấy ai, mở thùng gạo xúc ra bò rười vào cặp rồi lên đi ra.

Sinh cắt nồi dưới bếp. Đoài đi theo, lấy cơm vào cặp lồng. Đoài đưa tay chạm vào lưng Sinh, Đoài bảo: "Người chị tôi cứ mềm như bún". Sinh lùi lại, hốt hoảng: "Chết, chú Đoài, sao lại thế" Đoài bảo: "Gớm, đùa một tý đã run bắn người". Nói xong đi lên nhà.

Tổn xách xô nước, cặm cùi lau sàn, ti ti hát: "A ha... không có vua... " Có người đến cắt tóc, Cẩn hỏi: "Bác cắt tóc kiểu gì?" Khách bảo: "Chú cắt thấp cho tôi. Cẩn thận, tôi mọc cái đầu đánh gần chỗ đỉnh đầu".

Đoài mặc xong quần áo, dắt xe đi. Đoài đến cửa quay lại bảo Cẩn: "Ngày kia giỗ mẹ, anh Cẩn bảo chú Khiêm mai kiếm cho được cân thịt ngon ngon. Em đưa chị Sinh một trăm rồi đấy!!". Cẩn bảo: "Nhớ rồi".

Không Có vua (3)

III. NGÀY GIỖ

Giỗ bà Nhón, lão Kiên làm năm mâm. Bên ngoài có ông Vỹ, em ruột bà Nhón ở Phúc Yên về dự. Ông Vỹ là công chức về hưu, hưởng lương chuyên viên ba một trăm phần trăm. Ông Vỹ đông con, nhà nghèo, về mang theo mỗi chục quả tai chua với chai rượu trắng làm quà. Trên phố xuống có vợ chồng cô em gái lão Kiên, bà này bán hàng khô, chồng tên là Hiền, làm thợ thiếc. Ông Hiền có năm đứa con vừa trai vừa gái. Khách dự có anh Minh, trưởng phòng, cùng cơ quan với

Đoài. Khảm dẫn về ba bạn học cùng lớp, một cô tên là My Lan, một cô tên là Mỹ Trinh. Cậu con trai tên là Việt Hùng, đeo kính trắng, có đôi môi đỏ như môi con gái. Khoảng mười giờ, khách đến đông đủ. Cẩn bùng một mâm đặt trước bàn thờ, thắp ba nén hương rồi quay ra bảo: "Bổ vào cúng". Lão Kiên mặc quần bảo hộ lao động, áo cộc tay trắng ba túi, đầu chải nước lã rất mượt, ra trước bàn thờ chấp tay, lầm rầm khấn: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, năm thứ... Lạy Trời, lạy Phật, lạy tổ, lạy tiên, lạy vợ tôi là Ngô Thị Nhón. Mời tất cả chư vị về dự cơm nhật với tôi. Tôi, Nguyễn Sĩ Kiên, sáu mươi tư tuổi, ngụ ở 129 phố... Các con trai là Cẩn, Đoài, Khiêm, Khảm, Tồn. Con dâu là Sinh. Tất cả đều lòng thành, xin chư vị phù hộ độ trì, cho sức khỏe dồi dào, làm ăn tấn tới". Cúng xong, lão Kiên quay ra bảo ông Vỹ: "Cậu vào lạy chị cậu một cái". Ông Vỹ mặc áo đại cán kiểu Tôn Trung Sơn, cài khuy đến cổ, trông rất trịnh trọng. Ông Vỹ bảo: "Cán bộ chúng em vô thần. Bốn chục năm nay em theo cách mạng, nhà không có bàn thờ, chẳng biết khấn vái thế nào". Lão Kiên im lặng, mắt đỏ hoe. Ông Vỹ đến trước bàn thờ, đứng nghiêm, gục đầu như mặc niệm. Lão Kiên lau mắt, bảo: "Bây giờ thứ tự, người nào vào cúng thì cúng". Bà Hiền bày lên bàn thờ năm trăm vàng, một xấp tiền âm phủ, một bộ quần áo giấy rồi quỳ thụp xuống, chổng tay, lạy ba lạy, đầu chạm sát đất. Ông Hiền đến trước bàn thờ vái ba vái. Cẩn cũng vái ba vái. Cẩn bảo: " Chú Đoài vào lễ đi". Đoài đang chặt thịt gà, tay đầy mỡ, cứ để thế không rửa tay, chạy lại bàn thờ vái lia lịa. Đoài bảo: "Lạy mẹ, mẹ phù hộ cho con đi học nước ngoài, kiếm cái xe Cub". Ông Vỹ cười: "Cháu đi nước nào?" Đoài bảo: - Cái đấy còn phụ thuộc cái ông để ria mép mặc áo ca rô kia kìa". Anh Minh nghe thấy bảo: "Đi hay không sao lại phụ thuộc vào tôi?" Đoài bảo: "Gì thì gì, anh là sếp trực tiếp, anh quay lưng lại thì em rồi đời". Anh Minh bảo: "Cậu cứ làm việc cho tốt. Tớ ủng hộ". Đoài

bảo: "Công việc nhà nước biết thế nào là tốt xấu? Chỉ xin anh nhớ thằng Doài lúc nào cũng tốt với anh".

Sinh cúi húi dưới bếp. Trong buồng Sinh, Khảm đang giới thiệu với ba người bạn tập anbum có chụp những ảnh của Khảm, có cả ảnh hồi bé tập lẫy. Cô My Lan bảo: "Anh Khảm hồi bé bụ ghê". Khảm bảo: "Con anh sau này cũng bụ thế, nhưng xinh hơn, có cái nốt ruồi ở cằm". My Lan đỏ mặt, sờ vào cái nốt ruồi cằm mình, đâm thùm thụp vào lưng Khảm. Việt Hùng hỏi: "ảnh này chụp hồi đi thực tập phải không?" Khảm bảo: "ừ!". Việt Hùng khen: "Nét lắm". My Lan hỏi: "Có phải hồi ấy anh ăn trộm khoai, bị dân quân bắt không?" Khảm đỏ mặt bảo: "Toàn nói lảng nhăng, mắc tội nói xấu đồng đội. Thế nào tớ cũng bắt đền". My Lan hỏi: "Bắt đền gì?" Khảm bảo: "Đợi tớ thì biết". Mọi người cười.

Doài ngó vào, vẫy tay gọi Khảm. Doài bảo: "Dọn mâm". Khảm hỏi: "ăn rồi à?" Doài không trả lời Khảm đi theo Doài xuống bếp. Doài hỏi: "Cô có cái nốt ruồi là người yêu mày đây à?" Khảm bảo: "Vâng". Doài hỏi: "Thế cái vị anh hùng thơm nức kia là thế nào?" Khảm cười: "Đây là Mỹ Trinh, bố cô ấy là ông ánh sáng ban ngày, chủ hiệu điện". Doài hỏi: "Thằng kia với nó thế nào?" Khảm bảo: "Chưa có gì". Doài bảo: "Tao chim nó đây". Khảm bê mâm, Sinh bảo: "Thiếu cái gì thì gọi". Đợi Khảm đi khuất, Doài bảo: "Thiếu một tý tình thôi, Sinh cho tôi xin một tý tình". Sinh bảo: "Nỡm. Lên nhà trên mà bảo hai cô bạn của chú Khảm ấy". Doài bảo: "Hai con ôn vật ấy bằng thế nào được Sinh". Sinh bảo: "Đi ra đi". Doài bảo: "Cái lão Cấn của Sinh như con cua bảy mà lại hách dịch". Sinh bảo: "Tôi mách anh Cấn đây". Doài bảo: "Đây chẳng sợ". Nói rồi xán lại, hôn chút lên má Sinh. Sinh đẩy ra, Doài hôn hên: "Tôi nói trước, thế nào tôi cũng ngủ được với Sinh một lần". Nói xong đi ra, Sinh bật khóc.

Cấn đi vào, thấy mặt vợ đỏ hoe, hỏi: "Sao thế?" Sinh bảo: "Tại cái bếp nhà mình khôn nạn quá". Cấn bảo: "Cô cho mấy ấm nước lên đi, trên nhà hết cả nước sôi". Sinh bảo: "Tôi có ba đầu sáu tay đâu?" Cấn trừng mắt: "Nói năng thế à? Nhà này không có lệ thế! Mấy cái bát này sao chưa rửa?". Nói rồi, xô chồng bát, đi ra. Chồng bát vỡ. Sinh khóc òa lên. ăn đợt đầu ba mâm. ăn xong khách ra về. Lại ăn đợt sau hai mâm. Lúc ấy cũng hơn hai giờ chiều. Đang ăn, Khiêm đi làm về, lồm lồm li li chẳng chào hỏi ai. Khảm bảo: "Anh Khiêm ngồi cùng mâm với chúng em cho vui". Hai cô My Lan, Mỹ Trinh cũng ríu rít mời. Cả mâm chống đũa chờ.

Lão Kiên say rượu, nằm ngủ lơ mơ trên giường, nước dãi đọng trên chiếu. Doài chào mọi người để đưa ông Vỹ ra bến ô tô cho kịp chuyến xe Phúc Yên buổi chiều. Khiêm hỏi: "Thằng Tôn đâu?" Khảm bảo: "Nó loanh quanh đâu đấy, anh ra ăn cơm, chúng em chờ". Khiêm bảo: "Cứ ăn đi". Khảm bảo: "Ta ăn thôi. Ông ấy khó tính bỏ mẹ". Cô Mỹ Trinh bảo: "Anh ấy trông như

Tácđăng".

Khiêm xuống bếp hỏi Sinh: "Thằng Tôn đâu?" Sinh bảo: "Tôi bận bịu từ tờ mờ sáng cũng quên khuấy. Không biết chú ấy đâu?" Khiêm vút vào chạn bát một bao tải nặng. Sinh hỏi: "Lại lòng à?" Khiêm không trả lời, đi lên nhà, ngó vào buồng Sinh thấy Cấn đang ngáy khò khò. Khiêm xô cửa bước vào hỏi Cấn: "Thằng Tôn đâu?" Cấn ngồi dậy hỏi: "Mấy giờ rồi?"

Khiêm hỏi: "Thằng Tôn đâu?" Cấn bảo: Nhà có việc, để nó ra vào bất tiện. Tôi nhốt nó trong cái buồng ở cạnh nhà xí". Khiêm cầm cái gạt tàn thuốc lá trên bàn ném vào mặt Cấn. Cấn kêu "ôi" một tiếng rồi ngã lăn ra. Khiêm xô vào đập túi bụi. Khảm chạy vào đẩy Khiêm ra. Sinh chạy lên hốt hoảng nói: " Sao lại thế" Khiêm gạt Sinh ra..

Căn phòng cạnh nhà xí trước là chuồng lợn, nay để than củi. Cánh cửa bằng gỗ thùng đóng ghép. Có ai mới làm thêm chiếc khóa bên ngoài, hôm qua chưa có. Khiêm giật khóa, không được. Khiêm cầm xà beng phá khóa. Cửa mở ra. Tôn chân tay mặt mũi đen nhẻm đang nhe răng cười. Khiêm quát: "Đi ra". Tôn lết đôi chân què đi lên nhà. Thấy nhà bẩn, nó xách ngay cái xô nước với tấm giẻ lau.

Mấy người bạn của Khảm chào lí nhí rồi về, Khảm dắt xe ra theo. Trước khi đi, Khảm rút vội mấy điều thuốc lá trên bàn cho vào túi áo. Lão Kiên tỉnh rượu, thấy nhà vắng tanh, hỏi: "Chúng mày đâu cả?" Sinh lấy miến cho Tôn ăn. Tôn đói, ăn ba bốn bát liền, sơi miến lòng thòn vương ra đất. Khiêm dắt xe ra cửa, không ăn uống gì. Cấn ôm ngực ho sù sụ, nhổ ra một chiếc răng gãy, máu dây bên khóe mép. Cấn gờn nắm đấm trước mặt bố, bảo rằng: "Ông liệu tổng thằng ấy ra khỏi nhà này, không tôi giết nó". Lão Kiên bảo: " Chúng mày cứ giết nhau đi, tao càng mừng". Nói rồi cầm chiếc khóa hồng trên tay, lẩm bẩm: "Mất cả sáng lắp được chiếc khóa. Thế là toi trăm bạc".

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

Không Có vua (4)

NGÀY TẾT

Thấm thoát đến Tết. Rằm tháng Chạp, lão Kiên đi ngân hàng rút lãi tiết kiệm được tám nghìn đồng. Lão Kiên mua cho Tôn cái áo sơ mi, mua cho Sinh đôi bút tất, còn lại tiền đưa cả cho Cấn. Khảm bảo: “Bố chỉ quý con dâu, con út”.

Khiêm phải theo xe đi các tỉnh mua lợn, vắng nhà mấy ngày liền. Công việc chắc vất vả , hôm nào Khiêm cũng đi làm từ mười một giờ đêm đến trưa hôm sau mới về, người toàn mùi phân lợn. Về nhà vật ra ngủ liền, thế mà mắt cứ lờm sâu vào, vằn tia máu đỏ.

Cấn cũng đông khách . Từ sáu giờ sáng đến mười giờ đêm lúc nào cũng có người chờ cắt tóc. Buổi trưa Cấn ngủ, Khảm ra cắt tóc thay anh. Hôm đầu chưa quen, Khảm cắt phải tai một ông khách làm chảy máu. Ông này tức, tiền cắt tóc hết bảy mươi đồng chỉ trả có hai mươi đồng. Cấn lấy bút chì ghi tiền làm được hàng ngày vào một cuốn sổ, một trăm đồng thì ghi dấu cộng, hai trăm đồng dấu khuyên tròn, lại vẽ những hình tam giác trong chấm một cái chẳng biết là ký hiệu gì. Đoài bảo: “Sổ sách kế toán của ông này thật như gián điệp” . Ngày 23 tháng Chạp ăn Tết ông Táo lên trời. Sinh nấu miến, mọi người ăn no căng bụng. Khảm hỏi : "Sao gọi là ông Táo?" Đoài bảo : "Chuyện thế này. Ông Táo là ba ông đầu rau. Ngày xưa có hai anh em cùng lấy một vợ. Người này một hôm ngủ với anh , một hôm ngủ với em . Khi họ chết, Ngọc Hoàng cảm động mối tình khăng khít của họ, biến mỗi người thành một ông đầu rau để lúc nào cũng gần gần. Ta gọi là thần Bếp, hay ông Táo”.

Sinh bung mâm xuống bếp. Khảm bảo : "Ngày xưa được phong thần dễ nhỉ?" Lão Kiên bảo : "Đừng nghe nó". Đoài bảo: "Lại có chuyện thế này. Nhà kia có cô con dâu, bố chồng bóp vú cô ta . Đứa con trai hỏi: " Sao ông bóp vú vợ tôi?" Ông bố bảo : "Để trừ nợ. Thế hồi xưa sao mày bóp vú vợ tao?". Nghe nói những người này cũng được phong thần". Cấn bảo:

“Chuyện của chú, tôi chẳng hiểu gì” . Lão Kiên bảo : “Đừng nghe nó” . Ngày 27 , lão Kiên gói bánh chưng. Gói một yến rười nếp, được hăm tám chiếc bánh. Bánh có hai loại, loại nhân đỗ, loại nhân đường, loại nhân đường đánh dấu bằng sợi lạt nhuộm phẩm đỏ.

Sinh luộc bánh chưng. Đoài quanh quẩn ở bếp. Đoài hỏi : "Sinh biết nhà này tương lai thuộc về ai không?" Sinh bảo: "Không". Đoài cười : "Về tôi". Sinh

hỏi : “Sao thế ?” Đoàn bảo: "Bố già bố chết. Thằng Khiêm trước sau cũng vào tù. Thằng Khảm ra trường không đi Tây Bắc thì cũng Tây Nguyên. Thằng Tôn không nói làm gì, vô tích sự". Sinh hỏi: "Thế còn anh Cấn?" Đoàn bảo: "Phụ thuộc vào Sinh. Nén Sinh yêu tôi, tôi sẽ gây sự tống cổ ra đường". Sinh bảo: "Dễ thế?" Đoàn bảo: "Sinh còn quyến luyến cái gì? Lão Cấn vừa ngu vừa hèn, lại yếu, bác sĩ bảo bị lãnh tinh, lấy Sinh hai năm mà có con cái gì đâu?" Sinh ngồi yên, nôi bánh chưng sôi sùng sục.

Đoàn bảo: "Tối nay tôi vào buồng Sinh nhé! "

Sinh vớ con dao, nói khê: "Cút đi. Anh đến gần đây là tôi giết đấy! " Đoàn cười nhạt, đi giật lùi, bỏ lên nhà, vừa đi vừa lẩm bầm: "Đàn bà là giống ác quỷ".

Hai chín Tết, lão Kiên đi chợ mua về một cành hoa đào. Đến chiều ba mươi, Khiêm mang về một chậu quất to ba tầng quả với bánh pháo còi dài sáu mét.

Khảm bảo: "Chơi sang quá đấy". Đoàn bảo: "Nó cây lăm tiền". Khảm bảo:

"Hai anh em mình mang tiếng có học mà Tết nhất đến, một bộ quần áo hăn hoi không có". Đoàn bảo: "Chỉ có con đường lấy vợ giàu thôi. Tối nay mày đưa tao đến con ông ánh sáng ban ngày đấy nhé". Khảm bảo: "Được thôi.

Nếu anh tán được thưởng em cái gì?" Đoàn bảo: "Thưởng cái đồng hồ".

Khảm bảo: "Được rồi. Anh ghi cho em mấy chữ làm bằng". Đoàn hỏi:

"Không tin tao à?" Khảm bảo: "Không". Đoàn ghi vào giấy: “Ngủ được với Mỹ Trinh, thưởng một đồng hồ trị giá ba nghìn đồng. Lấy Mỹ Trinh, thưởng 5% của hội môn. Ngày... tháng... năm... Nguyễn Sĩ Đoàn". Khảm cười cắt mảnh giấy vào túi rồi nói: "Cảm ơn".

Khảm bảo: “Hôm qua em nghe anh Khiêm kể chuyện, thế là đến tối gặp phải giấc mơ kinh quá". Đoàn hỏi: " Chuyện gì?" Khảm bảo: "Anh Khiêm kể về công việc giết lợn. Hai tay cầm hai cực điện dí vào thái dương từng con.

"éc" phát là chết. Bị mất điện, anh Khiêm phải dùng xà beng quật vào gáy lợn. Gặp con lợn khỏe, quật chục cái không chết, gáy toét cả ra, buồn ngủ quá, anh Khiêm quật cả vào chân. Một ca anh Khiêm giết được hơn nghìn con lợn, được khen thưởng". Đoàn hỏi: "Thế giấc mơ gì?" Khảm bảo: "Em mơ thấy đi giết lợn, giết mãi không chết, con lợn cứ nhe răng cười, thế là bị đuổi đi dọn cả một bể cút. Bể cút xây xi măng, kích thước 10x 6 x 1, 5 mét, dung tích 90 khối. Mưa bão đến, bể cút trôi phăng phăng, em ngập trong ấy, cút vào cả mồm, cả lỗ tai". Đoàn bảo: "Giấc mơ tốt đấy còn công việc để ý làm gì. Mà y chơi xỏ số đi, thế nào cũng trúng. Các cụ bảo giẫm vào cút là có lộc về. Mày chìm cả người trong bể cút, có khi mày trúng xỏ số độc đắc cũng nên". Khảm bảo: "ừ nhỉ. Anh không nói thì em không biết". Nói rồi hớn hờ chạy ra phố.

Lúc giao thừa, ở nhà khi ấy chỉ có Khiêm, Tôn với Sinh. Ông bà Hiển cho con rể đi xe máy xuống mời lão Kiên với Cấn lên phố chơi từ chập tối, chắc

uống rượu say chưa về được. Đoàn với Khảm dẫn hai cô Mỹ Trinh và My Lan đi chùa Ngọc Sơn hái lộc.

Khiêm bày lên bàn thờ con gà mái tơ Sinh luộc từ chiều, mỗ ngâm một bông hoa hồng. Lại mở hộp mứt, lấy rượu rót ra ba cốc, pha một ấm chè, bày cả lên đây. Khiêm bảo: "Chị Sinh ra lễ". Sinh thoa tí son, mặc quần côn, áo len dài bên trong, bên ngoài khoác áo len cộc đan kiểu gilê, không cài khuy, cổ choàng một chiếc voan mỏng màu hoàng yến, trông khác hẳn ngày thường vẫn mặc bộ đồ trong nhà. Sinh bảo: "Chú lễ đi. Tôi đàn bà con gái biết khăn thế nào". Khiêm bảo: "Chị là bề trên, chị cứ vái ba vái trước còn đâu tôi khăn". Sinh bảo: "Cũng được". Nói rồi ra trước bàn thờ vái ba vái, đứng lẩm nhẩm một lúc, lại vái ba vái nữa, không phải là người không biết nghi thức. Khiêm bảo Tôn: "Tao treo bánh pháo ở cửa, lúc nào tao khăn xong thì châm lửa đốt". Nói rồi châm diêm thuốc đầu lọc cắm vào miệng Tôn. Khiêm bảo: "Cầm diêm thuốc dí thế này này". Tôn gật đầu.

Khiêm vái ba vái, nói: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm thứ..." Tôn đốt pháo. Cả ba nét mặt rạng rỡ. Trời đất giao hòa, lòng người cảm động.

Khiêm bảo: "Năm mới, chúc chị Sinh sức khỏe, may mắn. Mừng tuổi chị một nghìn, chị cầm lấy để cho có lộc". Sinh rơm nước mắt: "Cho tôi nhiều thế". Tôi cũng chúc chú mạnh khỏe, bằng năm bằng mười năm ngoài. Anh Cấn giữ hết cả tiền, tôi chẳng có gì mừng tuổi cho chú. Chị mừng tuổi Tôn một trăm. Đây là lộc của chú Khiêm". Tôn cầm tiền giơ lên ánh đèn, hỏi: "Tiền à?" Khiêm bảo: "Ừ". Tôn hỏi: "Tiền là gì?" Khiêm bảo: "Là vua".

Một giờ sáng lão Kiên với Cấn về. Một lúc sau, Đoàn với Khảm cũng về. Cả nhà ngồi ăn uống đến ba giờ, chợp mắt được nửa tiếng, lại lục đục dậy làm cỗ, khăn vái qua loa, lại ăn uống. Đến tám giờ, lão Kiên bảo: "Tao đi chúc Tết hàng xóm, vợ chồng thằng Cấn đi theo tao. Khiêm ơi, mày cho bố ít tiền để đi mừng tuổi".

Lão Kiên và vợ chồng Cấn đi chúc Tết. Lão Kiên mặc quần bảo hộ lao động, áo dạ len, đội mũ len trùm đầu. Cấn mặc bộ quần áo may kiểu quân phục cấp úy, bộ quần áo này mua trên chợ Giời, có một vết thủng ở ống tay áo do tàn thuốc rơi vào. Sinh mặc quần bò nhung, áo lông Đức. Khảm bảo: "Chị Sinh trông như Hoàng hậu".

Nhà hàng xóm sang chúc Tết, Đoàn ra tiếp. Chúc mừng xong xuôi ngồi uống nước nói chuyện phiếm. Đoàn bảo: "Xin lỗi bác, cháu chẳng biết nhà bác có bao nhiêu người, tên là gì?" Ông hàng xóm cười: "Thì tôi cũng thế". Đoàn bảo: "Ngày xưa bọn ăn trộm có luật chia ra bốn loại mà chúng không lấy: một là nhà hàng xóm, hai là nhà bạn bè, ba là nhà đang có chuyện buồn, bốn là nhà đang có chuyện vui. Cứ thế này, cháu đi ăn trộm, lơ mơ phạm luật". Ông hàng xóm cười: "Thì các con tôi cũng thế". Uống nước xong, mọi người

ra về. Đưa con ông hàng xóm bảo: " Cái tay Đoài có học mà ăn nói linh tinh". Ông hàng xóm bảo: "Loạn".

Ba ngày Tết trôi qua, lòng đường đầy xác pháo. Ai cũng có cảm giác ngày Tết trôi nhanh! Ngày nào mà chẳng trôi nhanh, hờ giờ?

BUỔI TỐI

Cuối tháng ba, Sinh tắt kinh, thèm ăn của chua, thỉnh thoảng lại nôn oẹ, người cứng đờ, triệu chứng có thai.

Tháng năm xảy ra việc lão Kiên ốm, đầu tiên tưởng nhẹ, ai ngờ cứ nặng dần. Đầu tiên lão Kiên chỉ hoa mắt, nhìn một hóa hai, cửa không đi cứ đâm sầm vào tường. Cả nhà lo sợ, đưa đi bệnh viện Tây y. Bác sĩ chẩn đoán rối loạn chức năng thần kinh, cho uống B6. Bác sĩ bảo: "Đây này, dây thần kinh thế này, hai dây chập vào nhau, thế là trông một thành hai, trông gà hóa cuốc". Cán hỏi: "Thưa bác sĩ, vậy làm thế nào?" Bác sĩ bảo: "Y học đang nghiên cứu". Nằm một tuần, mắt lão Kiên mờ đi. Đoài bảo: "Tôi ngờ đoán nhầm bệnh" Đoài sang nhờ người quen ở bệnh viện Đông y. Người này bảo: "Tây y ra quái gì. Chú về đưa ông cụ đến đây". Đoài về, xin cho lão Kiên chuyển viện. Bác sĩ bảo: "Đi là không trở lại đâu nhé".

Lão Kiên điều trị Đông y, không khỏi, người rạc đi, đầu đau nhức. Đến tháng mười phát hiện thấy có u não. Bác sĩ bảo: "Để thì chết, mổ may ra cứu được". Cán về họp gia đình, Cán bảo: "Làm thế nào? Từ khi bố ốm nhà mình tiêu nhiều tiền lắm". Cán giở quyển sổ kế toán ra đọc: "Chú Khiêm đưa một lần một nghìn, một lần tám nghìn, một lần năm nghìn. Chú Đoài đưa một lần một trăm, một lần sáu chục, một lần một nghìn một. Chú Khảm đưa một lần ba trăm nhưng hôm tôi đưa một nghìn đi lấy thuốc ông lang Toại, chú Khảm mua hết có năm trăm, còn năm trăm vẫn cầm. Tiền thức ăn thế này... thế này... Ai chi gì tôi ghi cả".

Đoài bảo: "Tôi nghĩ bố già rồi, mổ cũng thế, cứ để chết là hơn". Tốn khóc hu hu. Cán hỏi: "ý chú Khảm thế nào?" Khảm bảo: "Các anh thế nào thì em thế". Cán hỏi: "Chú Khiêm sao im thế?" Khiêm hỏi: "Anh định thế nào?" Cán bảo: "Tôi đang nghĩ". Đoài bảo: "Mất thì giờ bỏ mẹ. Ai đồng ý bố chết giờ tay, tôi biểu quyết nhé".

Hôm lão Kiên mổ não, trừ Sinh với Tốn, mấy anh em đều kéo nhau lên bệnh viện. Ca mổ kéo dài bốn mươi hai phút. Ngồi ngoài phòng chờ, Đoài bảo Khảm: "Ông cụ không viết di chúc mới gay, sau này tài sản biết chia thế nào?" Khảm bảo: "Lão Cán tham lắm, anh em mình rồi ra đường thôi". Đoài bảo: "Sang năm tao cưới Mỹ Trinh, ông ánh sáng ban ngày hứa cho một cây. Mà bảo một cây mua nổi nhà không?" Khảm bảo: "Vào tay em, em nhân nó lên vài cây ngay". Đoài bảo: "Có năng khiếu kinh doanh thích thật, còn các năng khiếu như văn chương, nghệ thuật, v. v... đều vô dụng cả".

Cán vào gặp bác sĩ. Một lúc sau đi ra lắc đầu: "Bác sĩ bảo khoảng một tháng

nữa thì đưa bố về". Hôm đưa lão Kiên về, lão Kiên đầu quần băng, hỏi gì cũng không nói, mắt lơ đãng. Vào trong nhà, Sinh tháo gỡ băng ra. Đầu lão Kiên trọc lóc, nổi lên một khối u to như quả trứng gà. Nửa tháng sau, khối u này to bằng nửa quả bưởi, lấy ngón tay ấn vào thấy như có chứa bã đậu ở trong, ấn mạnh thì lõm sâu, ấn nhẹ thì lõm ít. Sinh phục vụ, săn sóc, rất khổ sở.

Khảm hỏi Đoài: "Bệnh này có lây không?" Đoài bảo: "Có kiêng có lành. Tao khuyên mày cẩn thận. Vợ chồng lão Cần còn có tiền. Thằng Khiêm còn có tiền. Tao với mày lỡ bệnh, tiền đâu mà chữa?" Ít lâu sau, lão Kiên mê sảng, cứ rên rỉ: "Cho tôi chết đi, đau đớn lắm". Không khí trong nhà u ám, ai cũng buồn rầu. Đến ngày Tôn cũng bỏ lau nhà, suốt ngày ngồi thu lu trong cái buồng vẫn để than củi cạnh nhà xí.

Bà Hiền trên phố xuống, thấy anh mình vật vã đau đớn, khóc: "Anh ơi, tiền oan nghiệp chướng gì mà anh chết khổ, chết sở thể này". Bà Hiền bảo: "Chúng mày xem thể nào chứ? Để thể này à?" Cần bảo: "Cô bảo làm thể nào nữa?" Bà Hiền bảo: "Cô có người bạn, bà ấy có bài kinh Vô thường, bây giờ xin chép về đọc, may ra ông ấy sẽ đi yên ổn". Đoài bảo: "Lại thể nữa".

Bà Hiền bắt Khiêm đeo lên phố, đến nhà bà bạn để chép kinh Vô thường. Khiêm mang về bảo Đoài: "Anh giỏi chữ, anh đọc đi". Đoài cầm tờ giấy, xoay ngang xoay dọc rồi lắc đầu: "Chữ nghĩa chú viết thể này thì tôi xin chịu, thật quá sổ sách kế toán ông Cần".

Khiêm vào đọc kinh. Lúc ấy là chập tối. Bà Hiền thắp hương ngồi cạnh. Lão Kiên lúc đầu vật vã, rồi nằm yên. Mười một giờ đêm, mọi người đi ngủ. Khiêm vẫn ngồi đọc. Đọc đi rồi lại đọc lại. Đại ý bài kinh xin đức Phật giải tội cho người sắp chết, để nghiệp chướng cho người sống chịu, lời lẽ khó hiểu. Suốt đêm Khiêm ngồi đọc, lạc cả giọng. Đến bốn giờ sáng hôm sau, lão Kiên tắt thở, trên môi thắp thoáng nụ cười, trông rất hiền lành, trung hậu. Khiêm vuốt mắt bỏ rồi vào gọi Cần. Cả nhà dậy. Đoài bảo: "Ông cụ đi rồi. Thật may quá. Bây giờ tôi đi mua quan tài".

NGÀY THƯỜNG

Sau hôm giỗ lão Kiên một trăm ngày, Sinh đẻ con gái. Đón Sinh về, mọi người làm tiệc mừng. Cần với Khảm đi chợ. Khiêm nấu nướng. Đoài với Tôn dọn nhà. Hai cô My Lan và Mỹ Trinh đến dự, mua cả hoa.

Vào tiệc, mọi người để Sinh ngồi giữa, hai cô My Lan và Mỹ Trinh ngồi hai bên. Sinh đẹp lộng lẫy. Đoài rót rượu ra cốc, đứng lên nói: "Cốc rượu này tôi dâng cuộc sống. Rượu vừa ngọt vừa cay. Ai chấp nhận cuộc sống thì cầm lên cho. Cuộc sống dù khi gió nhưng đẹp tuyệt vời. Vì đứa trẻ mới sinh ra kia, vì tương lai của nó". Mọi người nâng cốc, Đoài bảo: "Khoan đã. Nhưng nó tên gì nhỉ?" Mọi người cười. Cùng uống rượu vui, Khiêm bảo: "Chị Sinh ơi về làm dâu họ Sĩ nhà này chị có khổ không?" Khảm bảo: "Chị phải nói

thể nào cho hai cô My Lan, Mỹ Trinh khỏi sợ". Sinh cười: "Cứ thể này thì không thấy khổ". Cấn hỏi: "Thế ngày thường thì thấy khổ à?" Sinh bảo: "Khổ chứ. Nhục lắm. Vừa đau đớn, vừa chua xót. Nhưng thương lắm". Tôn mỉm cười ngô nghê nhắc lại: "Thương lắm!"

Người đưa thư qua cửa ngó vào: "Nhà 129 phải không? Có điện đây". Cấn ra nhận điện, bảo: "Cậu Vỹ ở Phúc Yên mất lúc tám giờ sáng hôm qua". Đoài bảo: "Cứ gác lại đã. Các bác già chết đi có gì là lạ? Tiếp tục cuộc vui đi. Nào, xin mời chur tương!"

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

Lòng Mẹ

Thằng bé con 11 tuổi. Nó chạy dọc bờ đê. Mưa bụi giăng giăng. Bây giờ là mùa Xuân. Những cánh buồm nâu đang ngược gió.

Thằng bé con nước mắt ướt nhòe. Nó âm ức khóc. Nó khóc như một kẻ oan uổng. Nó khóc vì bất bình, vì thất vọng. Nó khóc vì đau đớn, tủi nhục. Nó khóc vì nó là đứa bé con.

Thằng bé khóc như chưa bao giờ nó khóc thế. Nó khóc vì sự mất mát lớn lao. Nó khóc vì thời gian trôi đi sẽ chẳng bao giờ trở lại. Nó khóc vì lòng người đen bạc. Nó khóc vì sự vô nghĩa của toàn bộ đời sống. Đúng rồi! Của toàn bộ đời sống! Không sót tí gì. Không sót một mảy may gì!

Thằng bé rẽ xuống vệ đê. Nó chạy dọc theo con đường trồng đầy cây nếp xoan. Hoa xoan rụng trắng trên đường. Đường này rẽ vào thôn Vân. Bên kia là làng Đặng. Hai bên đường là cánh đồng ngô. Qua cánh đồng ngô là đến cầu Đen. Gần cầu Đen có vườn cải nhà Uyển. Xế chút nữa là đến vườn hồng, vườn chanh nhà bà Thư Ký. Qua nhà bà Thư Ký là đến nhà chị Nhi, đằng sau nhà chị trồng chè, đằng trước trồng đỗ ván, trồng rau dền đỏ, rau dlay với rau mồng tơi.

Thằng bé ngồi nấp giữa những luống chè. Nó rất mệt. Người nó hâm hấp sốt. Tiếng ồn ào trong nhà vọng ra nghe rõ mồn một. Bây giờ đã qua giờ Ngọ. Người ta đã ăn uống xong, đã dọn dẹp bát đĩa nồi niêu. Máy người đàn bà đang quét ngõ. Chỉ một lát nữa thôi nhà giai sẽ đến rước dâu.

Thằng bé thở hổn hển. Mắt nó đỏ ngầu. Mắt nó ràn rụa nước mắt. Đôi môi nó run rẩy. Đôi môi nó hồng như một cánh hoa hồng đỏ hồng. Chao ôi là âm ức! Chao ôi là oan uổng! Chao ôi là vô tình!

Thằng bé là người. Nó gục đầu vào hai đầu gối. Nó nghe chập chờn như có tiếng đàn tiếng sáo. Đúng rồi! Rõ ràng là có tiếng trống chèo ở đình làng Đặng. Trăng non chênh chếch trên đỉnh bụi tre. Ngõ nhỏ hai bên trồng rất những cây cúc tần. Đám dây tơ hồng giăng mắc. Cô gái nhỏ tất tưởi chạy theo bà, vừa chạy vừa đưa tay sờ lên đôi khuyên tai bạc. Đây là lần đầu mà cô trang điểm... Nhưng đây là chuyện từ mười năm trước, khi ấy chị Nhi mới còn bé tí, chỉ bằng tuổi nó bây giờ...

Thằng bé giởng tai nghe. Rõ ràng là có tiếng chị Nhi đang khóc thút thít. Mấy chị, mấy cô phù dâu đang gỡ tóc, chải đầu cho chị. Tiếng bà cụ Xoan đang dỗ dành con gái khi khoan khi nhặt.

- Nín đi con... Gái lớn ai chẳng phải lấy chồng... Can gì mà khóc... Nín đi

không...

Tiếng khóc nghẹn ngào nén ử trong ngực bỗng vỡ òa ra nức nở. Bà cụ Xoan nửa khóc nửa cười níu tay mấy bà mấy cô bên hàng xóm:

- Nào, nào! Nín đi, mặc áo ra chào họ...

Bà cụ Xoan gỡ tay con gái ra khỏi tay mình. Bà cụ lùi sát ra ngoài cửa buồng không để con gái có thể chạm vào được người mình. Chùng như hiểu ý, mấy chị mấy cô phù dâu vội chen lên, đứng chắn ở ngay trước mặt hai người.

- Nào, nào! Rõ quý con tôi! Các chị trông...

ánh mắt nào, không có cử chỉ nào có thể chia sẻ hoặc nâng đỡ cho hai mẹ con bà lúc này. Ai ai cũng là người khác. Điều cay đắng đương nhiên bởi ai ai cũng là người khác. Bà cụ bỗng trở nên cứng cõi khác thường:

- Ương ương dờ dờ quá đi thôi... Cô có còn thương đến chúng tôi... Thì đứng lên nào, lau nước mắt... Minh cô làm khổ mấy mươi người!

Mấy cô phù dâu, mấy người hàng xóm xúm vào khuyên dỗ chị Nhi. Bà cụ Xoan lần giở đám tư trang, áo quần xếp vào tay nải cho cô con gái.

- Này áo đồng lắm, quần lĩnh tía... Này gương, này lược, này hoa tai... Muốn gì tôi sắm cho cô đủ... Nào đã thua ai, đã kém ai?

Chị Nhi nghẹn ngào:

- U ời! Con đi về nhà người! Ai ra đồng cày cấy giúp u? Ai nuôi dạy các em con? Ai trông nhà trông cửa! Lại còn món nợ ở nhà...

Bà cụ Xoan đã gói ghém xong tay nải, cười hờn hậu, nói như hát:

- Ruộng tôi cày cấy... Dâu tôi hái! Nuôi dạy em cô, tôi đảm đương! Nhà cửa tôi coi! Nợ tôi trả! Tôi còn mạnh chán! Khiến cô thương!

Tiếng pháo nổ ran nơi đầu ngõ. Nhà giai đã đến rước dâu. Người ta đỡ cô dâu đứng dậy. Tất cả ồn lên, háo hức. Không biết ai vô ý chen lên, xô bà cụ Xoan ngã giúi vào tường.

Thằng bé đứng lên giữa khóm chè để nhìn vào sân. Đám rước dâu bên nhà giai có đến hơn ba chục người. Mấy cụ ông đi trước, bồm bồm nhai trầu.

Chú rể lắc lảo nhìn quanh. Hắn có khuôn mặt ngựa đực thẳng, đầy mụn trứng cá... Nước mắt thằng bé trào ra ướt đầm hai bên vạt áo. Cô dâu mới bước ra khỏi buồng.

Thế đây! Bắt đầu là cái thắt lưng xanh...

*

* *

Đám cưới người con gái hàng xóm ấy khắc sâu vào tâm hồn cậu bé đa cảm. Bảy năm sau, khi ấy đã trở thành thi sĩ, chàng đã chép nguyên ký ức ấy vào một bài thơ như sau:

Lòng mẹ

Gái lớn ai không phải lấy chồng
Can gì mà khóc, nín đi không?
Nín đi, mặc áo, ra chào họ
Rõ quý con tôi, các chị trông!

Ương ương dờ dờ quá đi thôi!
Cô có còn thương đến chúng tôi
Thì đứng lên nào, lau nước mắt
Mình cô làm khổ mấy mươi người.

Này áo đồng lắm, quần lĩnh tía
Này gương, này lược, này hoa tai
Muốn gì tôi sắm cho cô đủ
Nào đã thua ai, đã kém ai!

Ruộng tôi cày cấy, dâu tôi hái
Nuôi dạy em cô, tôi đảm đương
Nhà cửa tôi coi, nợ tôi trả
Tôi còn mạnh chán! Khiến cô thương!

Đưa con ra đến cửa buồng thôi
Mẹ phải xa con, khổ mấy mươi!
Con ạ! Đêm nay mình mẹ khóc
Đêm đêm mình mẹ lại đưa thôi. (*)

(Nguyễn Bính-1936)

Tập truyện ngắn : Nguyễn Huy Thiệp

Mưa

Phong vận kỳ oan ngã tự cư (1)

(Nguyễn Du)

(1) Ta tự coi mình như người cùng một hội với kẻ mắc nỗi oan lạ lùng vì nét phong nhã

Em,

Anh bắt đầu truyện ngắn này lúc 8 giờ sáng trong một quán cà phê tồi tệ nhất thành phố. Quán vắng khách, không ai quấy rầy anh. Trời đang mưa. Anh ngồi viết... Khuôn mặt em hiện ra trong anh. Em đang ở xa. Em đang ở đâu? Những ý nghĩ của anh hướng cả về em. Em hiện hiện. Em ngồi bên cạnh và sắp xếp những con chữ rời rạc.

Hôm ấy trời cũng mưa, mưa như trút. Anh và em ngồi trong xó tối. Trước mặt chúng ta có hai phụ nữ, một người thấp, một người cao, cả hai đều đẹp. Anh nhắc em chú ý đến cô gái cao, để tóc xõa, mỗi khi cười lại hay ngả người vào ghế. Em hỏi anh tên người ấy. Anh bảo: “Gọi gì mà chẳng được! Tên người cũng là một thứ ký hiệu thôi. Anh gọi cô ta là N.” Em bảo: “Thế người ngồi cạnh là M. à ?” Anh bảo: “Phải “.

- Mình biết không? - M. nói - Mình chẳng hiểu gì về hấn. Đời mình sẽ tan nát vì hấn mất thôi. Tớ van mình, mình đừng yêu hấn!

- Không, tớ chẳng yêu đâu. Tớ chẳng đại... - N. cầm một bông hoa trên bàn xé nhỏ. - Nhưng hấn hiền lành và thông minh lắm. Gần hấn, tớ sẽ học được cái gì chẳng?.

- Với bọn đàn ông thì người phụ nữ chẳng học được cái gì đâu. Chúng chỉ chăm chăm một việc là đề mình ra giường rồi tỷ tê những lời đường mật. Chúng mình tưởng bờ, chúng mình tưởng đấy là tình yêu, là tính người. Thế là hết đời!

- Sao mình ác khẩu thế? - N. thở dài. Họ yên lặng một lúc. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

N. nói:

- Hấn đọc thơ, bằng một giọng trầm, hay không tả được.

- Lại thơ nữa! Thằng đàn ông nào khi quyến rũ đàn bà mà chẳng làm thơ? Chúng làm thơ suốt từ thời người vượn nguyên thủy đến nay, được những bốn nghìn năm rồi.

- Mình hôm nay thế nào ấy. Thế mình lấy chồng, mình có hạnh phúc không?

- ừ, ừm... không biết. Nhưng mà chắc có đấy. Có điều tay chồng tớ đều kinh

khủng. Tớ biết hấn lừa tất cả mọi người. Thế mà trước khi lấy hấn, không hiểu sao tớ thấy hấn cao thượng thế!

N. cười khẽ. Khi cười, mái tóc xõa ở bên thành ghế.

- Minh cho tớ xin một điếu thuốc lá. Từ khi lấy chồng, tớ phải hút trộm...

Chồng tớ thấy, hấn sẽ đánh tớ.

- Tại mình cả thôi. Tớ đã bảo đấy là một thằng đàn ông đê tiện cơ mà!

- Tớ rất ghét chồng mình, tớ chưa bao giờ thấy chồng mình nói thật bao giờ. Thôi, số kiếp cả. Làm sao được? Thân tớ thế là coi như xong rồi đấy. Rồi tớ sẽ đẻ con, vào bệnh viện, không hiểu sao tớ nghĩ sau này tớ sẽ bị liệt, thế là hết đời. Nhưng mà mình, tớ van mình, mình đừng yêu hấn!

- Không, tớ chẳng yêu đâu. Tớ chẳng đại...

- Mình thề đi. Tớ van mình. Mình đừng yêu hấn!

Em hỏi: “Sao thế nhỉ? Sao người ta lại đi can gián tình yêu?” Anh bảo: “Em đừng sốt ruột. Một người đáng kể thế kia thì chẳng bao giờ thề thốt gì đâu”.

M. ngồi hút thuốc. ánh lửa ở đầu điếu thuốc đỏ rực.

- Tớ van mình. Mình đừng yêu hấn. Mình thề đi!

- Không! Mình đừng bắt tớ thề. Buồn cười lắm!.

- Mình có hiểu một người như hấn tệ hại đến thế nào không? Hấn thích gì hấn sẽ làm nấy. Hấn có thể đánh nhau đấy!

- ừ...

- Tớ đã biết hấn. Hấn rất khinh người. Một người như thế là không tôn trọng ai đâu.

- Nhưng hấn đối xử với tớ rất tốt... Dễ thương nữa.

- Mình chẳng hiểu gì cả! Ai mà hấn chẳng tốt! Hấn bịp bợm đấy! Hấn chẳng coi cuộc sống ra gì. Mình có thấy cách chi tiêu của hấn không? Nếu có một quốc gia trong tay thì hấn cũng chỉ chi tiêu trong năm phút.

- Thơ của hấn lạ lắm!

- Lại thơ! Mình cứ mơ mộng thế là chết đấy! Hấn ham chơi lắm, mình đã thấy hấn đá cầu với một thằng bé con sáu tiếng đồng hồ! Mình cứ tưởng tượng xem, sáu tiếng đồng hồ người ta làm được bao nhiêu là việc! Ngộ nhỉ?

- Ngộ gì mà ngộ? Có mà điên!

Họ lại ngồi im lặng. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

- Tớ van mình. mình cẩn thận đấy! Mình có hiểu tình yêu của một tay đàn ông như thế thì thế nào không?

- Không... Tớ biết sao được.

- Nó sẽ làm lòng dạ mình tan nát như chơi...

- Mình chẳng hiểu gì cả... Hấn chỉ làm mọi việc theo ý hấn thích mà thôi. Khi hấn yêu hấn sẽ quên hết... Mà như thế thì khổ lắm... mà ngượng lắm!

- Sao lại ngượng?

- Thế mình chỉ sống có mỗi một mình thôi à? Mình còn có bạn bè, bố mẹ, lại

còn bà, rồi còn sự nghiệp nữa.

- ừ, bà thì rắc rối lắm!

- Chứ còn gì nữa? Hấn sẽ gạt tất cả sang bên. Hấn sẽ cười vào mũi tất cả, cười rất khả ố... Hấn chẳng coi mọi sự là cái gì đâu! Tớ cảm mình yêu hấn đấy!

- ừ!

- Tớ van mình... Mình đừng yêu hấn...

- Thơ của hấn rất lạ... chẳng có đầu có cuối gì cả. Này nhé:

“Chính bởi thế mà nửa đêm ta dậy

Lang thang khắp phố phường.”

- Bởi cái gì?

- Ma nào mà biết được? Tớ cũng hỏi hấn thế...

Hấn cười, hấn cũng không biết nốt. Hấn chỉ lên trời...

- Lại thế nữa... Thế là điên rồi đấy!

- Mà còn thế này nữa:

“Ta nhỏ một cái lông chân

Đem so xem nó có giông lông trâu không?

Ta ký một hợp đồng

Và ra sức lừa gió về

Trong căn phòng trống trải của ta...”

M. nhòm người lên:

- Ký hợp đồng với ma quỷ đấy! Chắc chắn thế! Tớ biết mà... Hấn không chơi với người đâu, hấn chỉ chơi với ma quỷ thôi...

- Hấn có thể chết bởi những điều rất vớ vẩn... Mà hấn cả tin lạ lùng.

- Thôi đi... Tớ van mình. Mình đừng mơ mộng nữa. Cả tin với không cả tin. Tất cả đều một giuộc!

- Quả thực, tớ chưa thấy người nào đáng kể như hấn. Hết sức nồng nhiệt, tối tăm như đêm tối chính trực nữa...

- Mình yếu đuối lắm!

Họ lại ngồi im lặng. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

Này, tớ van mình... Mình đừng yêu hấn...

- ừ...

Em hỏi: “Tình yêu là gì?” Anh bảo: “Đây là nét phong nhã bậc nhất của đức hạnh. Không phải người nào cũng hiểu được đâu “. Em hỏi: “Sao khi yêu nhau người ta làm thơ?” Anh bảo: “Tình yêu sinh ra tài năng. Thơ là thử tài năng tâm thường nhất” Em bảo: “Tài năng nào mà chẳng tâm thường...” Anh bảo: “Có một thứ tài năng không tâm thường”. Em hỏi: “Anh biết à?”, Anh bảo: “Biết”. Em hỏi: “Anh có nó không?” Anh bảo: “Có”. Em bảo: “Thế thì em yêu anh”.

- Này, tớ van mình... Mình đừng yêu hấn...

- ừ...
- Để tớ kể mình nghe chuyện này. Ngày xưa hấn đã yêu một thiếu nữ. Cô ấy con nhà gia giáo. Mình có biết một thiếu nữ trinh thực là thế nào không? Mỗi cô ta lúc nào cũng thắm đỏ. Đáy mắt cô ta ánh xanh như vỏ trứng chim sáo. Cô ta được nuôi dưỡng bằng truyện cổ tích và toàn cơm tám giò chả. Một thiếu nữ được nuôi như thế thì da trắng hồng.
- Thôi, mình bỏ trò miêu tả ấy đi. Khó chịu lắm. Một thiếu nữ trinh thực là rất khó chịu...
- ừ thật thế đấy. Hấn đến... liệu hấn có biết thứ quà tặng gì đối với cô ta có thể làm chết người như là tình yêu của hấn hay không? Tớ cũng tin hấn yêu say đắm. MĐt Cô gái như thế thì sao lại không yêu được? Có thể khi đến với cô ta, lòng hấn sẽ yên tĩnh lại, sẽ không sôi réo nữa. Hấn sẽ tu th, hấn không du côn và lêu lổng nữa. M. im lặng, cô ta lại châm một điếu thuốc lá. áh lửa ở đầu điếu thuốc đỏ rực. Nghe rõ tiếng lura roi...
- Thế... Không thể nói rằng hấn là kẻ vô giáo dục được. Hấn chỉ hơi dám đến gần cô ta. Không phải là hấn yêu đâu, hấn chiêm ngưỡng, hấn thờ phụng cô ta như thể người ta thờ phụng Đức thánh Trần.
- Sao lại Đức thánh Trần?
- Tại vì đây là thứ tình yêu chẳng có hôn hít gì cả. Chỉ có tình yêu với Đức thánh Trần mới như thế chứ...
- ừ Tớ hiểu rồi. Kể cũng kỳ lạ đấy. Hình như bây giờ hấn đã bạo hơn...
- Mình im đi Tớ van mình, mình không được nghĩ gì về hấn nữa đấy.
- ừ
- Thế... hấn với cô ta như thể hai người trong mộng. Cô ta héo hắt đi vì hấn. Mình tưởng tượng xem... Một cô gái mới lớn, lần đầu tiên biết yêu. Còn hấn, một con dê xồm mỡ hôi dẫu, cười nói thản nhiên như con đồ. Hấn có thể trồng cây chuối trước mặt bố mẹ cô ta. Bố cô ta là một trí thức, ông treo ảnh danh nhân trên tường, yêu thích văn học cổ điển, nhạc cổ điển và chính trị cổ điển. Còn hấn, hấn biểu diễn âm nhạc bằng cách thọc hai ngón tay vào miệng...
- Ngộ nhỉ?
- Ngộ gì mà ngộ... Hấn bắt một con thạch sùng rồi để lên bàn. Hấn trình bày thể gli bằng cách miêu tả con thạch sùng ấy. Thượng tầng kiến trúc là đầu, hạ tầng cơ sở là chân, khúc đuôi là đạo đức. Hấn cho rằng đạo đức rụng rồi lại mọc, đạo đức có thể ngoe nguẩy một mình, còn toàn bộ sự sống chuồn mất...
- Thật quá quái!
- Đấy Mình bảo như thế thì ai chịu được.
- Không chịu được thật...
- Tớ van mình... Mình đừng yêu hấn!

- Được rồi.: Thế tình yêu của hấn với cô gái kia thế nào?

- Hấn quyến rũ cô ta, hay là cô ta quyến rũ hấn... Cũng chẳng biết được. Họ say mê, quyến luyến nhau... Xa cô ta một ngày là hấn gây sự. Kể ra cũng không thể phàn nàn gì về một tình yêu như thế. Quả thực, nếu đây không gọi là tình yêu thì tớ cũng không biết thế nào là tình yêu nữa...

- Tớ hiểu rồi... Tớ biết rất rõ.

Mình lại nghĩ đến hấn phải không? Tớ cảm thấy Tớ van mình... Mình dừng yêu hấn...

- ừ Mình kể tiếp đi.

M. lại hút thuốc. Im lặng. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

Em hỏi: Cuộc sống cơ bản là buồn, phải thế không “ Anh bảo: Không có tình yêu buồn . Em hỏi: l,Hai cô gái kia thì ai hạnh phúc “ Anh bảo: Một cô vừa đánh buột mắt hạnh phúc. Còn cô kia đang có hạnh phúc trong tay, nhưng không khéo cũng đánh uột mất l”

M. kể tiếp:

- Họ yêu nhau. Hấn đính hôn với cô ta. Mọi người ngăn cản. Hấn khuyên cô ta trốn...

- Trốn đi đâu?

- Chắc là phải trốn đến nơi nào thật lạc hậu.

- Sao thế

- Thì những nơi vắng mình ai chứa được một người như hấn? Không có gì với hấn là quá cao, cũng chẳng có gì với hấn là quá thấp...

- Họ trốn chứ?

- Đúng vào phút cuối cùng thì họ từ bỏ ý định, tử lộ lời thề.

- Khốn kiếp?

- ừ

- Hấn có quay lại không?

- Một người như hấn thì đời nào quay lại?

Lòng cao thượng của hấn là lòng cao thượng của quỷ chứ đâu phải của người! Hấn biết rằng chỉ vì một cô gái thì không đáng để hấn hi sinh cuộc đời, dù rằng đây là một cô gái trinh thực, mỗi lúc nào cũng đỏ thắm, da trắng hồng...

- Hấn đi luôn à?

- Phải! Hấn đi luôn... mất tăm mất tích. Hấn đặc biệt nhạy cảm với sự nhục mạ...

- Sau đó thì sao?

- Cô ta ốm lẫn lóc nhưng không chịu uống thứ thuốc hấn gửi đến, thuốc mà làm gì... Thời gian trôi đi Cô ta bắt đầu tiêu phí đời mình. Cô ta hiểu rằng không có một người đàn ông thứ hai như thế...

Họ lại ngồi im lặng. Nghe rõ tiếng mưa rơi. - Này... Tớ van mình. Mình

đừng yêu hắn. Hắn không có lòng đại lượng. Hắn không tha thứ cho ai...

Mình, mình đừng yêu hắn. Hắn là quỷ sứ!

N. lục lọi đâu đó trong túi rồi đặt lên bàn một tấm ảnh nhỏ.

- Ảnh hắn đấy...

- Mình... tớ van mình... Mình đừng yêu hắn.

Mình hãy đốt tấm ảnh ấy đi... Hãy xé đi...

- Mình...

- Không! Phải tự tay mình! Mình xé nó đi!

N. cầm bức ảnh trên bàn lặng lẽ xé nhỏ.

Chớp lóe sáng. Có tiếng sấm rền. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

- Khốn nạn!

Mình bảo ai khốn nạn?

- Mình không hiểu đâu... Mình không biết rằng sau mỗi tình ấy cuộc đời trở nên khốn nạn thế nào?

- Cô ta còn sống à?

- Không, cô ta chết rồi! Tâm hồn cô ta chết rồi Cô ta chỉ còn hình hài. Cô ta thành kẻ đê tiện. Cô ta lấy chồng. Chồng cô ta cũng đê tiện đấy Hắn ăn cắp rất giỏi. Hắn đánh cô ta mỗi khi ô ta hút thuốc.

- Tớ không hiểu... Thế là thế nào?

- Mình... Tớ xin lỗi mình... Mình đã xé tấm ảnh đi rồi... Mình đã làm điều mà tớ mong muốn... Họ ngồi yên lặng. Nghe rõ tiếng mưa rơi. Bỗng nhiên cả hai khóc òa. M. nói, giọng đầm nước mắt:

- Tớ xin lỗi mình... Thế mình tưởng tớ tha thứ cho mình vì mình xé tấm ảnh đi ư?

- Mình... mình sao thế?

- Mình chẳng hiểu gì cả? Mình tưởng tớ kẻ như vậy là lòng tớ thư thái hay sao? Sẽ thanh thản hay sao? Mình không biết tớ đã rút từ tim tớ từng mảnh thịt một...

- Mình... mình... Sao thế mình...

- Mình tưởng tớ sẽ tha thứ cho mình vì mình độc ác thế à? Không, mình hiểu không? Nếu cần, tớ sẽ bỏ chồng, bỏ hết để đi theo hắn. Hắn vào tù thì tớ đưa cơm. Tớ sẽ theo hắn cùng trời cuối đất... Chỉ cần hắn quay lại... Nhưng hắn sẽ không bao giờ quay lại. .

- Giờ ạ. Sao mình lại kẻ, sao mình lại kẻ?

- Vì sao ư? Vì tớ không muốn... Mình hiểu không, tớ không muốn hắn rơi vào tay một người đàn bà nào khác, rơi vào tay mình.

N. đứng dậy đi ra ngoài trời. Một lúc sau, M. cũng đi ra nốt. Nghe rõ tiếng mưa rơi. Tiếng mưa rơi buồn không tả được.

Em hỏi anh: “Cuộc sống cơ bản là phải thế không?” Anh bảo: “Không”. Em hỏi: “Người đàn ông mà hai người nói chuyện ấy là ai?” Anh bảo: Không

biết”.

Em hỏi: “Là công nhân, nông dân hay thợ thủ công?” Anh bảo: “Không biết”. Em bảo: “Chắc là nghệ sĩ. Vì cô ta đọc thơ”. Anh bảo: “Thơ gì lại thế? Em có muốn nghe thơ anh không? Thơ của anh cũng có nhở lông” Em bảo: “Thôi, để khi khác. Nhưng em áy náy quá, không biết hẳn là ai” Em bảo: Em thấy cô ta cầm tấm ảnh in trên tờ báo. Chắc là một nhà chính trị”. Anh bảo: “Không biết”. Em bảo: Hẳn thật đáng kể.

Mưa.

Ngoài trời kia vẫn mưa. Khuôn mặt em hiện ra trong anh. Em đang ở xa. em ở đâu Những ý nghĩa của anh hướng cả về em. Bây giờ là 2 giờ chiều. Anh đã ngồi viết truyện ngắn này sáu tiếng đồng hồ. Sáu tiếng đồng hồ liền. Sáu tiếng đồng hồ. Nhân vật chính trong truyện của anh đã cầu sáu tiếng đồng hồ. Cái thằng vô lại ấy! Một tên cao cầu bất hủ!

Em ở đâu?

Ngoài kia trời mưa

Bao giờ thì em về? Hả em?

Sống dễ lắm

Trường Sư phạm tỉnh miền núi mở lớp tập huấn cho giáo viên vùng cao vào cuối tháng 7. Có 11 người và họ đều là những giáo sinh trẻ lần đầu đi dạy học. Bạn đọc ở đô thị chắc hiểu ít về các trường học vùng cao cách đây ba, bốn mươi năm. Tôi chỉ có thể nói với bạn rằng không ở đâu buồn tẻ hơn và ít vụ lợi hơn ở đây, còn việc hình dung và dành tình cảm cho nó ra sao tùy bạn.

Cuối tháng 7, ở Tây Bắc mưa nhiều và những đợt lũ quét bất ngờ có thể gây nên những tai họa không thể lường trước được. Người ta cử ông giáo Chi mang những tài liệu sách vở đến giảng cho lớp tập huấn nhưng trên đường từ tỉnh lỵ về trường, khi qua suối, ông giáo Chi bị nước cuốn sạch đồ đạc. Mười một giáo sinh ra đón ngài thanh tra giáo dục, họ nửa khóc nửa cười khi thấy một ông già gầy gò, mình trần thân trụi ướt như chuột lột đang ngồi rét run cầm cập.

Tất cả những nghi lễ và dự định cho lớp tập huấn giáo dục bỗng vứt đi hết vì lí do bất ngờ, những qui định ứng xử giữa ông giáo Chi và đám trẻ bỗng xoay ra hướng khác hẳn. Ông giáo Chi được các cô con gái thân mật gọi là "bố" mặc dầu ông nửa đùa nửa thật nói rằng mình thích được coi là "bạn thân" hoặc "anh giai" hơn. Các cô con gái trở tài may vá và ông giáo Chi lập tức có ngay hai bộ quần áo được "cải tạo" từ đám quần áo cũ của họ. Hai cậu con trai không tỏ ý thân thiện gì với "bố", dưới mắt họ ngài thanh tra giáo dục "xuống cấp", trở thành một tay dấm dớ chẳng ra gì.

Tuy nhiên, đúng ngày đúng giờ, lớp tập huấn giáo dục vẫn được bắt đầu như thường lệ, y như qui định của Bộ giáo dục tận mãi Thủ đô. Ông giáo Chi vốn xuất thân là lính, ông coi nhiệm vụ trên hết và không có gì ngăn cản ông làm nhiệm vụ được giao.

Không có giấy bút gì, ông giáo Chi đứng đặc đứng lên bục giảng có các cô con gái vây quanh, hai cậu con trai bắt đấm dĩ phải ngồi cùng, không phải vì nể ông giáo mà vì nể các cô con gái.

- Dạy học là nghề sống dễ lắm ! - Ông giáo Chi bắt đầu bài giảng của mình.
- Nếu lương ít, lại không có thực phẩm thì làm sao ? Ở các vùng cao lấy đâu ra chợ ? - Các cô giáo trẻ lần đầu sống xa nhà lo lắng hỏi ông.
- Phải trồng rau chứ ! - ông giáo Chi trả lời. Nuôi lấy vài con gà... Ngày xưa, tớ (ông giáo Chi xưng "tớ" chứ không xưng "bố")... tớ nuôi cả lợn. Chiều ba mươi Tết thịt lợn, đánh tiết canh... thật không có gì vui như thế... vui như

Tết !

- Tất cả là do tự nhiên điều chỉnh hết ! - ông giáo Chi nói - Mình cứ sống thôi ! Sống dễ lắm ! Cứ nhìn vào mắt bọn trẻ con mà sống... Cũng cần phải biết một ít kỹ năng, như cách thien gà... Phải biết một số cây thuốc cầm máu, biết phân biệt các thứ nấm độc... Tớ có kinh nghiệm không nên tin cái gì đẹp dễ quá...

Ông giáo Chi đưa bọn trẻ vào rừng, ông chỉ cho họ cách tìm các cây rau ăn được, các cây thuốc, cách tìm phương hướng khi lạc rừng nhờ vào việc xác định rễ ở các gốc cây. Buổi tối, họ ngồi tập hát, ông giáo Chi dạy họ bài hát về nghề dạy học :

" Tôi không quên những giờ lên lớp đầu tiên

Khi bước về ngôi trường xa

Trang sách trắng tinh

Với nét phấn đơn sơ vụng về

Đừng hỏi vì sao tôi yêu dấu... "

- Dạy học không có gì khó cả ! Sống dễ lắm ! - Ông giáo Chi lại nói - Mình cứ hình dung mình là đứa bé, đứa bé cần gì thì dạy thứ ấy... đừng dạy nó thứ không cần...

- Sống dễ lắm ! - Ông giáo Chi lại nói - Giáo dục... nghĩa là tha bổng... Hễ có tội là tha... trẻ con không có tội gì... Sống nghĩa là sai lầm, là mắc tội... Mình phải yêu mạng sống của chúng như yêu mạng sống của mình...

- Thế còn tình yêu ? - Những cô gái trẻ náo nức hỏi.

- Tớ không biết... - ông giáo Chi lúng túng trả lời - Nhưng có sự hi sinh... nghĩa là cay đắng... Tình yêu là mang cho nhau lời nguyện cầu tốt đẹp, những cử chỉ thân tình âu yếm, dục vọng, lòng ham sống... tóm lại là cảm giác...

- Nói dối ! - Một trong hai cậu con trai sầm mặt lại, chửi thề rồi nói khề qua kẽ răng. Đây là Dân, tay thanh niên sinh ra ở thành phố - Nó hơn thế nhiều...

- Cậu thì bao giờ cũng coi cậu đúng còn mọi người là dối trá hết ! - Ông giáo Chi buồn bã nói

- Cậu không dạy học được. Cậu chỉ đi chiếm đoạt và áp chế người... Cậu giống " sếp " của tôi.

- Để xem - Anh chàng Dân trả lời - Nhưng dạy học đâu có phải là nghề tốt nhất trên đời phải không ?

- Tớ không biết ! - Ông giáo Chi thừa nhận - Có lẽ thế thật !

- Nhưng chúng ta đang nói chuyện về tình yêu cơ mà ? - Các cô giáo trẻ vẫn không bằng lòng với cách giải thích của ông giáo Chi.

- Hỏi làm gì ? Rồi trước sau ai cũng biết hết... - Cậu con trai tên là Hiếu bẽn lẽn chen vào. Khác với Dân, anh chàng Hiếu là một thanh niên nông thôn rụt rè.

- Đúng đấy ! Trước sau gì ai cũng biết hết... Rồi sẽ được ăn đòn cả thôi !
Đừng có vội ! Đừng có sốt ruột ! - Anh chàng Dân nói xong thì cười nửa miệng.

Các cô gái trẻ đòi ông giáo Chi kể về tình yêu. Ông giáo Chi từ chối mãi không được, cuối cùng ông đành nói :

- Có lẽ tớ đã yêu rất sớm... - Ông giáo Chi đỏ mặt thú nhận - Từ khi tớ còn là học trò...Mà người tớ yêu lại là cô giáo. Cô giáo đi vào lớp, tớ ngẩn ngía như muốn nuốt chừng cô ta. Sau này tớ rất xấu hổ, rất ân hận...

Hai cậu con trai tỏ vẻ khinh bỉ đứng lên bỏ ra khỏi lớp. Ông giáo Chi ngồi im. Ông biết ông đã dại dột nói ra điều không nên nói. Ông là một nhà giáo dục thất bại. Các cô gái an ủi ông :

- Bớ lại bịa, phải không ? Sao bố lại đi bịa như thế để cho người ta coi thường bố ? Chúng con biết bố có một tình yêu cao thượng, có phải không ?

- Ủ ừ... - Ông giáo Chi trả lời - Cao thượng... riêng tư... nhưng tớ có lỗi... tớ ích kỉ... mà lại hèn...Cô ấy là người rất kiên nhẫn mà cuối cùng cũng phải chán tớ.

- Cũng tại bọn đàn bà hay đòi hỏi cơ ! - Các cô gái than thở - Người ta vẫn nói đàn bà với tiểu nhân là một...

- Không phải thế đâu... - Ông giáo Chi cười đau đớn - Đây là Khổng Tử. Ông ấy là tay say mê chính trị, hẳn không có tình yêu, hẳn yêu lẽ hơn cả tình yêu... mà tình yêu là thứ vô lễ nhất. Tình yêu rất ráo thậm chí còn là vô luân...

- Thế cũng phải dạy cho bọn trẻ con những điều như thế phải không ? - Các cô gái lại hỏi.

- Phải dạy chứ ! - Ông giáo Chi nói - Nhưng tốt nhất cứ để tự nhiên điều chỉnh là hơn... Sống dễ lắm ! Cứ nhìn vào mắt bọn trẻ con mà sống.Có điều phải trung thành với công việc... Đừng có như hai thằng trời đánh kia ! Tớ thề rằng chúng nó sẽ phản bội nghề dạy học. Cô nào yêu chúng rồi sẽ đau khổ... Chúng nó thì có dạy ai ?Bọn đàn ông, tớ biết rất rõ... Một phần cũng bởi tại giới nữ các cô kích động nữa cơ, chúng nó là bọn láo khoét, không có phúc đức gì đâu... " Phúc đức tại mẫu ", đã hiểu chưa ? Không hiểu thì rồi sẽ hiểu.

Trong lớp học có Mạ là cô gái mà ông giáo Chi yêu mến nhất. Cô gái nhà nghèo, bỏ quê lên vùng cao dạy học, lúc nào cũng nhường nhịn mọi người, lúc nào cũng tranh làm những việc nặng. Mạ ít tuổi nhất lớp nhưng cô lại có vẻ đàn chị nhất lớp. Sớm mồ côi, phải nuôi hai em nhỏ nên Mạ sớm tháo vát hơn người.

- Con ạ... Sao mày cứ đi làm tranh việc của người khác như thế ? - Ông giáo Chi hỏi cô.

- Con không biết... tại số con nó thế...

- Thôi cũng được... - Ông giáo Chi ngậm ngùi thở dài - Nhưng cũng phải thương lấy thân mình. Thương người là rồi rước họa vào thân...

Cứ như thế, từng ngày một, trong nửa tháng trời ông giáo Chi truyền cho đám giáo sinh trẻ những kinh nghiệm, những nguyên tắc sơ khai về giáo dục theo cách của ông. Ông đã từng sống một mình trong gian khó, phải đấu tranh với cái đói, sự hiểm nguy. Ông là giáo viên tiểu học, một viên chức thấp nhất trong ngành giáo dục, ông rất dễ bị tổn thương, rất dễ bị người khác sỉ nhục hoặc coi thường, ông nói ra những kinh nghiệm của ông để bảo vệ thân phận, bảo vệ miếng ăn cũng như nhân cách của ông. Đơn giản mà kiên quyết, không có chút gì khoa trương và khoan nhượng hết.

- Không nên tin ai ! Sống dễ lắm ! Trong gian khó mà tin người là chết ! Tất cả mọi người có khả năng phản bội, kể cả phản bội những đức tính cao quý nhất, vì thế mới có cái chết chứ... Chỉ có một sự bất tử duy nhất là huyền thoại... trong huyền thoại thì tình yêu là thứ huyền thoại vĩ đại và cay đắng nhất...

Khi lớp học tan thì mọi người đã thân thiết với nhau lắm, thậm chí anh chàng Dân còn khoe rằng đã hôn được tất cả các cô gái ở trong lớp học. Họ ghi vào sổ tay của nhau những lời chúc tụng tốt đẹp, những bài thơ... Các cô con gái chép cho nhau cả những bài hát để khi về trường dạy lũ trẻ con... Rồi khóc lóc... Rồi chia tay... Rồi tiễn nhau ra bờ suối. những cánh chim bay đi. Vùng cao xa mờ trong mây núi. Các thầy cô giáo trẻ tuổi bịn rịn lên đường, vừa háo hức, vừa sợ hãi, cả vui với buồn lẫn lộn. Ông giáo Chi lợi suối trở lại tỉnh lị báo cáo với trên về việc mở lớp " tập huấn " của mình.

- Không có tài liệu ! Không có sách vở ! Không có chương trình ! Minh trần thân trụ ! Thế ông làm những trò gì cho những giáo sinh ở vùng cao ấy ? - Người ta hỏi ông.

- Tôi nhen lửa... nghĩa là thổi vào lòng họ vài ngọn gió... Tôi bảo họ sống dễ lắm ! Chỉ có thể thôi !

Người ta cười phá lên :

- Ngọn gió ! Thật là đồ ngu ! Đồ dối trá ! Sống dễ lắm ! Ông đã làm hỏng toàn bộ phương pháp. Rồi ông sẽ biết thế nào là sống dễ lắm !

Ông giáo Chi bị cách chức, bị chuyển đi làm việc khác. Người ta bảo ông :

- Mất xích giáo dục, ông già ạ, trong chuỗi mất xích giáo dục thì ông đã làm cho mất xích vùng cao mất toi, chẳng ra cái gì...

Ông giáo Chi ngậm ngùi xếp đồ đạc vào chiếc ba lô bạc màu ngày trước của ông. Người lính già cảm thấy lòng mình tan nát. Ông đành thôi việc về quê. Sống dễ lắm chẳng phải là một câu nói đùa cửa miệng cho vui sao ? Vùng cao xa xôi trong ông chỉ còn mơ hồ là những đám mây trắng trong dãy núi xa xôi, tiếng cười vô tư lự của đám giáo sinh trẻ tuổi, hình ảnh cô bé Mạ năm nào, cái cô giáo cấp một chịu thương chịu khó có thân hình gầy gò bé

nhỏ trông chẳng khác gì một đứa trẻ chăn trâu ở trong xóm núi...

Ba mươi năm sau, ông giáo Chi khi ấy đã thành một ông lão quá tuổi " thất thập cổ lai hi " chỉ loanh quanh nơi vườn nhà. Một hôm ông có khách, khách là hai mẹ con nhà kia từ nơi xa xôi đến chơi. Chưa bao giờ ông vui như thế : cô giáo Mạ ngày nào đưa con gái về thành phố đi thi đại học ghé lại thăm thầy giáo cũ.

Ông giáo Chi cười không thành tiếng :

- Thế nào ? Vẫn còn nhớ ta ư con ? Sống dễ hay khó hả con ?

Cô giáo Mạ vừa lôi trong túi xách ra những gói quà đặt lên mặt bàn vừa cười :

- Kể cũng thất điên bát đảo nhưng xét cho cùng thì sống dễ lắm ! Bố có nhớ không ? Lớp học ngày ấy có 11 người... chết mất một nửa rồi... Ông Dân bây giờ lên chức to lắm nhưng không còn làm trong ngành giáo dục. Ông Hiếu nghiện nặng, nghiện thuốc phiện, bị đuổi khỏi ngành vì đi sàm sỡ với cả học trò...

- Tớ biết ngay mà ! - Ông giáo Chi than thở - Thằng Dân tham vọng quá, nghề dạy học là nghề quá bé nhỏ với nó. Những tên lưu manh bao giờ cũng phải khua khoắng ở nơi đất rộng có người chen chúc. Thằng Hiếu thì tình cảm quá, không thắng được những bản năng...Chà ! Lũ đàn ông ! Thầy bậy thầy bạ ! Phức đức gì lũ chúng mày !

Ông giáo Chi khổ sở, bận rộn với những ý nghĩ trong đầu y như trước mặt ông đang có 11 đứa con giống như ở trên lớp học vùng cao ngày nào. Ông mỉm cười với người học trò mà ông yêu mến nhất, đứa con gái trung thành của ông :

- Hãy kể chuyện đi, con gái... Sống dễ là như thế nào ?

- Cũng đói... Cũng rét... Cũng khổ đủ đường nhưng rồi cứ nhìn vào mắt bọn trẻ con mà sống...

- Thế những đứa khác thế nào ?

- Cũng thế...Bố còn nhớ con bé Thảo không ?

- Cái con bé trắng trẻo, vẫn hay nói lắp chứ gì ?

- Đúng rồi ! Nó yêu ông Dân...Tình yêu đơn phương... Nó bỏ vào rừng, nó cứ đi mãi, nó sa vào tổ ong đất rồi chết. Chỗ ấy mặt đất rất sạch, lại rất phẳng phiu, bên trên không có một ngọn cỏ nào... Cái hố toàn ong là ong sâu hơn bốn mét...

- Khô ! đã bảo không được tin vào cái gì sạch sẽ cơ mà ! - Ông giáo Chi rên rỉ, nước mắt rùng rùng - Cái con bé xinh thế ! Thật tội nghiệp ! Thế bây giờ mộ nó ở đâu ?

- Vẫn ở trên ấy, bố ạ... Bố còn nhớ dãy núi Đầu Hổ không ? Nó nằm ở đây 30 năm rồi...

- Thế những đứa khác thế nào ?

Cô giáo Mạ ngồi im một lát như muốn nhớ lại từng người bạn cũ ngày xưa, cô nói :

- Được cái không ai bỏ nghề dạy học... Nhưng hễ đứa nào dính đến yêu đương là chết... Khổ thế đấy ! Đứa nào an phận thủ thường thì cũng vung vinh hơn người...

- Ta đã bảo mà ! - Ông giáo Chi gật đầu - Cứ để cho tự nhiên điều chỉnh là hơn ! Cứ mơ mộng hão huyền là chết... Đừng có lãng mạn viễn vông gì cả... Thế còn con ? Con gái của con năm nay thi vào đại học ? Thế bố nó đâu ? Bố nó làm gì ?

Cô giáo Mạ đưa mắt nhìn cô con gái. Cô con gái biết ý bẽn lễn đi ra ngoài sân.

- Bố nó ngày xưa cũng là thanh tra giáo dục - Cô giáo Mạ thì thầm - Anh ấy đi về trường con có mỗi một lần... cũng y như bố, buồn cười, mình trần thân trụi...

Ông giáo Chi cảm thấy nghẹt thở, nước mắt chảy ra ràn rụa. Ông cười không thành tiếng :

- Ủ... Vậy nó là thanh tra giáo dục... Thế nó nói gì ?

- Không nói gì cả...

- Thằng ông mãnh ! Thế là nó khôn...

- Được cái thật thà... Mà khoẻ lắm ! Cứ như lực điền...

- Đúng rồi... Tất cả là ở cảm giác...

- Hồi ấy mùa thu... Hoa cúc nở vàng như mê như man trong thung lũng. Mật ong thì nhiều vô kể... Lũ học trò mang đến cho con bao nhiêu là hoa với mật ong...

- Ủ ừ... ta hiểu... Thế cũng xơi chứ ?

- Vâng... Ăn tham không tương tượng được. Toàn mật ong rừng thuộc loại ác chiến...

- Có phải nó đặc sánh mà lại vàng như ánh nắng ở dưới mặt trời phải không ?

- Vâng... vàng như hồ phách... Mà trong suốt.

Cô giáo Mạ ngồi lặng im một lát không nói năng gì. Mãi lúc sau ông giáo Chi mới húng hắng ho. Ông nói nhỏ nhỏ :

- Ở vùng cao ấy, con ạ, không khí rất sạch, rất tốt cho trẻ con đấy !

Cô giáo Mạ như bừng chợt tỉnh, mỉm cười :

- Vâng... được cái không khí thì sạch lắm. Hồi để con bé, con tự làm lấy hết... tự cắt rốn cho nó, tự may vá lấy...

- Thế lúc ấy không có ai à ?

- Không có ai... May mà cũng không nhiễm trùng... Hôm ấy trời mưa rất to...

Ông giáo Chi đỡ lấy chén nước mà cô giáo Mạ vừa rót cho ông, ông nói :

- Con bé của con xinh lắm ? Thế nó ngoan chứ ? Có hiếu chứ ?

- Vâng... Được cái cháu nó cũng ngoan, cũng biết thương mẹ. Con nghĩ thi được đại học thì thi, không được thì thôi...

- Ủ... phải nói với nó là sống dễ lắm... đừng làm nó sợ...

- Con hiểu... - Cô giáo Mạ tần ngần nhìn ông giáo Chi, tự dưng nước mắt ứa ra - Bố già rồi... Thế bố có còn nhớ gì về những nơi ở ngày xưa của bố hay không ?

Ông giáo Chi gật đầu, ông nói rất khẽ cứ như là ông tự nói để cho mình nghe :

- Có... nhớ chứ ! Toàn núi là núi nhỉ ? Mà toàn núi xanh mây trắng...

Một lúc sau, hai mẹ con cô giáo Mạ từ biệt ông giáo Chi để trở về nhà, trở về trường học cũ của họ. Giống như ngày xưa : lại nước mắt, những lời ly biệt...

Ông giáo Chi tiễn người học trò rồi mà cứ thần thờ tần ngần đến suốt mấy tiếng đồng hồ. Hôm sau, hôm sau nữa ông cứ lơ lửng như người mất hồn. Nhiều lúc, ông giáo Chi bỗng thấy người mình tựa như nhẹ bỗng, nhẹ đến nỗi tưởng như có thể bay lên được kia ! Chao ôi ! Ước gì ông có thể bay lên trời được ! Như những ngọn gió ! Nếu bay lên được thì ông sẽ bay đến những dãy núi xanh xa xôi tí tắp kia, nơi ấy lẫn khuất trong mây trắng và sương mù, nơi ấy không khí rất sạch và khoáng đạt, nơi mà hoa cúc dại nở vàng rực rỡ như mê như man đầy trong những thung lũng hoang vắng không có một bóng người nào.

Phải ! Điều cốt nhất là phải không có một bóng người nào ! Như thế thì sống dễ lắm ! Nhất định rồi ông sẽ về đấy mà ! Ông sẽ về đấy... Ông nghĩ như thế ? Cho ngày mai...Mai...

Hà Nội, tháng 12.1999

HẾT